

# PHÓ THÔNG

Tạp-chí Văn-hóa, ra mỗi tháng 2 kỳ

Giám-Đốc: NGUYỄN-VÝ

9

- |  |                |
|--|----------------|
| Bà hồi chiêu mộ . . . . .  | NGUYỄN-VÝ      |
| ★ Thi-hào Án-Bộ: Rabindranath Tagore. . .                                      | NG. KH. THIỆU  |
| Lòn sóng điện . . . . .  | Ký-su LƯU-V-A  |
| Ngày Lịch-Sứ . . . . .   | NGUYỄN TRIỆU   |
| Lưu Nguyên gặp Tiên (Thơ) . . . . .  | MINH-TÀI       |
| ★ Cuộc du lịch hào hứng của Xuân và Mai<br>lên thượng tầng không-khí . . . . . | PHONG-CẨM      |
| Lão thơ mộng . . . . .   | HOÀNG THÁNG    |
| Hàn-mặc-Tử (kịch). . . . .   | ĐINH-XUÂN-HÒA  |
| ★ Một câu chuyện tình (chuyện ngắn) . .  | BÙI-QUANG-ĐOÀI |
| ★ MÌNH ƠI ! TRÁI TIM CỦA EM . .  | DIỆU-HUYỀN     |
| ★ NGUYỄN-NHỰC-PHÁP VỚI<br>NÀNG TIỀN ÁO ĐEN (Hồi-ký) . .                        | NGUYỄN-VÝ      |
| ★ MỘT ĐỜI NGƯỜI. . . . .   | THIẾU - SƠN    |
| ● Đọc « Hai Thiêng Liêng » (Thơ) . . . .                                       | Cô QUỐC THU    |
| Chim háp-hối (Thơ) . . . . .   | NGUYỄN-VÝ      |
| Gia-chánh . . . . .  | Bà THƯỜNG-LẠC  |
| ● Có ai trong lù (chuyện ngắn đặc biệt) . .                                    | NGUYỄN-VÝ      |
| ★ VỀ MỘT BÀI TRONG QUYỀN<br>“ THI-NHÂN VIỆT-NAM ” . . .                        | NGUYỄN-VÝ      |
| Thanh-Sơn và con khỉ Lili . . . . .  | Cô BẠCH-YẾN    |
| Những người Đôi mươi . . . . .   | THU-MINH       |
- 3 truyện dài :
- Buồn ơi, chào mì l ■ Ánh Đèn ■ Kiên Trinh
- (Xem mục-lục đầy đủ ở trang 3-4)

# PHÓ-THÔNG

TẠP - CHÍ

ĐỒ PHẨM VÀ ĐUNG VĂN HÓA VIỆT NAM  
PHỐ BIỂU VĂN HÓA BỘNG GIAY KIM CƯƠNG

Giám-Đốc, Chủ-Bút : NGUYỄN-VĨ

Tòa-soạn : 227 đường Phạm-ngũ-Lão — Saigon — Đ.T. Saigon 558

BỘ MỚI SỐ 9 ★ 15-4-1959

	Số trang
1.— Ba hồn thiêng mờ . . . . .	Nguyễn-Vỹ 5 — 8
2.— Một thi-hào Ấn-dộ : Rabindranath Tagore . . . .	Nguyễn-khắc-Thiệu 9 — 16
3.— Làn sóng điện . . . . .	Lưu-văn-A 17 — 20
4.— Ngày Lịch-sử . . . . .	Nguyễn Triệu 21 — 31
5.— Thơ Lưu-Nguyễn . . . . .	Minh-Tài Đặng-văn-Ký 32 — 34
6.— Một đời người . . . . .	Thiều-Sơn 35 — 38
7.— Cuộc du-lịch hào-hứng của Xuân và Mai . . . .	Phong-Cầm 39 — 48
8.— Hai Thiêng-Liêng . . . . .	Quốc-Thu 49
9.— Nguyễn-Nhược-Pháp . . . . .	Nguyễn-Vỹ 50 — 55
10.— Hán-Mạc-Tử . . . . .	Đinh-xuân-Hồ 56 — 65
11.— Đây xứ Lào thơ mộng . . . . .	Hoàng-Thắng 66 — 70
12.— Một câu chuyện tình . . . . .	Bùi-quang-Đoàn 71 — 82
13.— Gia-chánh . . . . .	Bà Thường-Lạc 83

14.— Chim hổ hổi . . . . .	Nguyễn-Vỹ	81 — 85
15.— Mình ơi ! . . . . .	Cô Diệu Huyền	86 — 91
16.— Cố ái trong tủ ? . . . . .	Nguyễn-Vỹ	92 — 95
17.— Kien-Trinh . . . . .	Cô Văn-Nga	96 — 102
18.— Về một bài trong Tht-nhân Việt-Nam . . . . .	Nguyễn-Vỹ	103 — 107
19.— Ánh đèn . . . . .	Võ-huy-ßen.-Đắc	108 — 112
20.— Những người đời mươi . . . . .	Nguyễn-Thu-Minh	113 — 117
21.— Chuyện về các em . . . . .	Cô Bạch-Yến	118 — 121
22.— Buồn ơi, chán mi . . . . .	Cô Diệu-Huyền	122 — 125
23.— Sách mới xuất-bản . . . . .		126
24.— 4.000 năm ca-dao . . . . .	Bà Tèo	127 — 128

---

- \* Sắp-xếp bài, trình-bày bìa và nội-dung, cho màu . . . . . Diệu-Huyền
- \* Tranh vẽ . . . . . Họa-sĩ Kiên
- \* Bản kẽm . . . . . Nguyễn-Diệu
- \* Bìa màu . . . . . Cao - Đàm

- Các Báo Sách Việt-Ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHÒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHÒ-THÔNG, và đừng viết tắt.

- Cấm trích, dịch, phỏng, đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
  - Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.

Copyright by PHO THONG, printed in Việt-Nam.

# BA HỒI «CHIÊU MỘ»...



CÔ HỒ - XUÂN - HƯƠNG rất đáng yêu của chúng ta nèu, vô phúc sống lại trong thời buồm này, mà nghe họ giảng, hoặc bình-luận thơ của cô, chắc là cô phải ôm bụng cười, rồi tức cười quá mà chết giấc luôn !

Tôi nói thế vì Nữ-sĩ họ Hồ có tính nhí nhảnh, ưa trào-phúng, và hễ thấy gì lố-lăng thì thích làm thơ cười cợt chơi. Cô cười, mà kè nào bị cô cười, nhất là trong « phường lòi-tói », không làm sao cười lại được cô. Ấy thế mà ngày nay, Thơ của cô lại bị người ta đem ra mò-xé, vò nát, bằng những lý-luận của Freud, những « biện-chứng » của Marxism; và mọi thứ « triết » ba-lang-nhăng đồng-loại, đè rồi Hồ-xuân-Hương không còn gì là Hồ-xuân-Hương nữa ! Hồ-xuân-Hương là một tâm-hồn hoàn-toàn bình-dân; rất giản-dị, đặc-biệt Việt-Nam, thế mà các ông « giáo-su-giải-phẫu » đã biến-hóa cô thành ra một dĩa xà-lát nga, một hiện-tượng không còn ai hiều được nữa, một cô gái ở cuối thế-kỷ XVIII mà sanh ra giữa thế-kỷ XX ! Hình như mấy ông phù-thủy kia đã âm-mưu thay hình đồi dạng cô Nữ-sĩ tài-hoa của họ - Hồ thành ra một loại Frankenstein của Văn-học-sử đồi Nguyễn.

Dù thế chăng nữa những cái lố-bịch ấy cũng chưa đến nỗi làm cho cô gái nghịch như quỷ ở làng Chèm, phải bực cười, — hay bực-chi cười như ông Tân-Đà ưa nói. Bất quá cô ném ra, như cô quen làm, bốn câu thơ nói lái, đè bjt miệng mấy chú chàng lái nói, thế thôi !

Nhưng, nếu cô vợ của Tòng Cốc đọc được một vài quyển sách của một vài ông giáo-su nào đó giảng thơ của cô cho Học-Sinh Trung-

học và Tú-Tài ở đất « Thầy-Gòn » này, thì tôi đã cô nhìn cười được nữa ! Và đó cô còn dám làm thơ nữa đà !

\*

Tôi tưởng-tượng tôi nói chuyện đùa với cô Hồ-xuân-Hương như thế, sau khi tôi xem xong các quyền sách của năm ba ông giáo sư nào đó mới xuất-bản vài năm nay « dùng cho học-sinh ban Trung-học và Tú-Tài ».

Học-sinh ban Trung-học và Tú-tài là những bạn đang tìm hiểu văn-chương, và phần đông đã có trình-độ khá cao về Việt-văn rồi. Vậy thì những vị giáo-sư dạy Việt-văn cho các bạn tất nhiên phải thật giỏi về khoa ấy và phải có một căn-bản tri-thức sâu rộng và vững-chắc lắm.

Ai ngờ đâu có một số giáo-sư (chắc-chắn là số ít), dạy Việt-văn cho các bạn luyện thi Trung-học và Tú-Tài mà chẳng hiểu thấu một câu thơ của Hồ-xuân-Hương, Nguyễn Du, hay Tôn-thọ-Tường.

Trong một quyền sách luận đề về Hồ-xuân-Hương đại khái có những câu thơ bị giáo-sư giảng như sau đây :

Trong bài « Chơi dài Khán-Xuân », có câu :

**Êm-áy chiều xuân tới khán-dài :**

Ông giáo-giảng hai chữ Chiều Xuân : « dịch ở chữ « Xuân-lứ », có nghĩa là « tình-lứ giao-duyên »

Tại sao ông giáo-sư cết nghĩa phiền-phúc và sai lầm quá như thế ? Nghĩa của chữ Chiều Xuân là buổi chiều mùa Xuân rất là giảng-dị, có gì là « Xuân-lứ », là « tình-lứ giao-duyên » ở đâu ? Vả lại theo các bản Nôm đề lại thì « êm-áy chiều hôm... » chó không phải « chiều Xuân » !

Còn câu :

Ba hời Chiêu-mộ chuông gầm sóng

Ông giáo-sư giảng hai chữ Chiêu-mộ ; nghĩa là : « Chiêu-lập, với đến ».

Có lẽ ông giáo-sư lường-rằng Chiêu-mộ là Chiêu bình mộng đó chăng ? Hay ông tra trong Tự-điển Việt Pháp thấy Chiêu mộng — enrôler, recruter, thì ông yên-trí rằng câu thơ cô Hồ-xuân-Hương có nghĩa là : ba hời chuông của nhà chùa « chiêu tập » khách thập phương đến để cúng Phật chăng ?

Sự thật, thì hai chữ trong câu thơ Hồ-xuân-Hương là TRIỀU MỘ (chữ không phải Chiêu-mộ) nghĩa là buổi sớm (triều), và buổi chiều (mộ), ba hời triều-mộ nghĩa là ba hời chuông mà các nhà chùa thường đánh lúc sáng sớm và hời chiều hôm, và đó là danh-từ thông-dụng & các đèn chùa.

Ông giáo-sư giảng quá sai-lầm hai chữ, đề cho cả câu thơ rất hay của cô Hồ-xuân-Hương thành ra rất dở, và chẳng có ý nghĩa gì cả !

Ông giảng như thế, nếu cô Hồ-xuân-Hương có nghe, bảo cô không  
lúc cười chết sao được?

Còn các bạn học-sinh Trung-học và Tú-tài học sách ông, nếu đi thi  
mà cũng giảng nghĩa như ông thì giám-khảo chắc cũng phải sặc cười  
mà chết luôn!

Đó là tôi chỉ kè một bài làm thí-dụ, không nói đến những bài  
khác đầy rẫy những câu giảng nghĩa kỲ-quặc như thế và những câu  
thơ chép sai-lầm, vô nghĩa.

Trong một quyển sách khác, của một ông giáo-su Trung-học, luận  
về các Thi-sĩ miền Nam, tôi cũng gặp nhiều câu sai-lầm quá-á-c như thế.

Như câu thơ của Phan-vân-Trị :

Có sâu nội-quạnh, dân xanh mặt,

(Sâu : là sâu dân một nước), có nghĩa là thấy trong nội bộ của  
nước nhà có bọn sâu dân, mà dân lo sợ); thì ông giáo-su lại chép là :

Có rau nội quạnh...

Có lẽ vì ông giáo-su thấy câu dưới đây lại :

Không trái bắp non.

mà tưởng rằng câu trên là chữ RAU đè đối với chữ TRÁI ở câu dưới  
chẳng? Nhưng câu thơ của ông chép sai như trên còn có ý nghĩa gì?  
Và các bạn học-sinh làm sao hiểu bài thơ của Phan-vân-Trị đè làm  
luận-de?

Một ông giáo-su khác, trong một quyển sách viết về TÔN-THỢ-  
TƯỜNG, chép bài thơ *Thà gấp cờ chẳng thà gấp bạn* và nói là của Tôn-  
thợ-Tường. Nhưng chính là của HUỲNH-MẨN-ĐẠT làm sau khi lỡ gấp  
Tôn-thợ-Tường ở Bồn-Bình. Huỳnh-mẫn-Đạt đứng nghe lính thòi kèn  
ở Bồn-Bình, lỡ nom thấy Tôn-thợ-Tường ngồi xe với năm ba bạn đi  
ngang qua đấy, ông đinh núp sau gốc cây nhưng cũng bị Tường trông  
thấy ông, ông phải buộc lòng ra mặt chào hỏi, nên sau đó ông làm  
bài thơ :

Cùu-mã năm ba dạo cắp-kè,

Duyên đâu giải-cầu khéo thè-be !

Đá buồng-bit mặt cùng trời đất,

Sao hót hang lòng với ngựa xe ?

Hón-hờ trẻ dong qua dặm-liều,

Bơ-vơ già núp dưới cây hè,

Núp nom cũng hổ, chào thèm hổ,

Ilùm dữ non cao cũng chẳng thè !

2 câu dưới có nghĩa rõ ràng là: đứng núp dưới gốc cây mà nom  
thì hổ-thẹn, mà chào lại càng thẹn, vì ông Huỳnh cho rằng còn người

đây (Tôn-thọ-Tường) là nhở bần thui-tha, dù cho hùm dữ trên núi cao cũng chẳng fnêm ngó, (thè = thèm). Thế mà ông giáo-sư chép là của Tôn-thọ-Tường, thì thật là sai làm lón quá, và đảo ngược cả ý-nghĩa của bài thơ nữa !

Một ông giáo-sư khác, cũng viết sách luận-đề văn-chương dạy các bạn học-sinh Trung-học và ban Tú-tài, trích hai câu thơ của Tôn-thọ-Tường như sau đây :

*Phương xa xe ngựa lừa đi đến  
Nước cũ non sông ngóng lúc về*

Đúng theo nguyên-văn của Tôn-thọ-Tường thì :

*Phương xa xe ngựa, ngựa khi đến,  
Nước cũ non sông, ngóng lúc về.*

Ông giáo-sư chép sai câu trên, thành ra :

*Phương xa xe ngựa lừa đi đến, lừa là con lừa, thì còn ý-nghĩa gì nữa ? Trong sách, tác-giả lợi nhác đิ nhác lại hai ba lần câu ấy !*

\* \* \*

Trong phạm-vi bài này, tôi chỉ nói sơ qua vài ba quyển sách trên làm thí-dụ. Còn một vài sách khác đưa ra các luận-đề về các Thi-sĩ Văn-sĩ Việt-Nam, hoặc bình-luận về Nguyễn-Bình-Khiêm, Nguyễn-Du, Hồ-xuân-Hương, Cao-bá-Quát, Nguyễn-định-Chiều, v.v... chứa đựng rất nhiều câu giảng nghĩa sai-lầm quan-trọng và nhiều lý-luận xuyên-tac cả ý-lẫn văn của tác-giả.

Chúng tôi xin đề nghị rằng những sách Văn-chương giáo-khoa như thế, nếu Bộ Quốc-gia giáo-dục thấy có hại cho học-vấn của Thanh-niên, thì nên lưu ý các tác-giả và yêu cầu họ sửa-đổi lại trước khi cho truyền-bá trong các giới Hoc-sinh.

Chỉ đáng thương cho các bạn Thanh-niên ta  
đang ham học hỏi về Văn-chương Nước-nhà, ;  
mà bị một số giáo-sư nào đó nhồi sọ cho những  
máy-trí-thức bờ-lặng-nhắng ! Và tội nghiệp cho  
hương hồn các Thi-sĩ Văn-sĩ kia ở nơi chín suối  
còn biết kêu oan vào đâu !

Không trách được những kẻ bi-quan thường  
tự hỏi : Với những sách như thế, Giáo-dục Quốc-  
gia Việt-Nam sẽ đưa thanh niên ta đến mức phá-  
sản nào ?



**MỘT THI-HÀO ĂN-ĐỘ**


**RABINDRANATH  
TAGORE**

(1861 — 1941)

★ NGUYỄN KHẮC-THIỆU

**MỘT THI-TÀI  
CHỐM NỎ**

**R**ABINDRANATH TAGORE sinh ngày 6 tháng 5 năm 1861 tại tỉnh BENGALE Ở Ăn-độ, trong một gia đình quyền quý, giòng dõi một vị quốc-vương. Thân-sinh ông nổi tiếng là một nhà cải-cách tôn-giáo và xã-hội và là một nhà ái-quốc đến độ cực-đoan (gửi trả lui không thèm đọc cái thư của người bà con viết thăm ông bằng tiếng Anh). Chú ruột của TAGORE không những là một nhà văn mà còn là một chính-khách lối-lạc. Gia-đình bên ngoại phần nhiều là nhạc sĩ có biệt-tài.

Khi RABINDRANATH TAGORE còn nhỏ, thấy anh em trong nhà đua nhau đi đến trường, ông một

mục xin đi học theo, dù trong nhà đã sẵn có thầy dạy. Nhưng đến trường ông lại học kém, đứng chót quanh năm. Theo tập « Hồi-Ức » của ông, người ta biết rằng có lẽ vì năng khiếu của ông không thích-hợp với lối giáo-dục có tính cách cõ-lò xa thực-tế như bấy giờ. TAGORE đã thú nhận: « Điều làm cho tôi đau khổ nhất trong buổi thiếu-thời, chính là tôi cảm thấy tôi được giáo-dục xa đời sống quá ».

Gia-đình TAGORE giàu có, kể hầu người hạ không thiểu, cho nên ông không bao giờ phải bận tâm đến những nhu-cầu hằng ngày. Ông có đủ điều-kiện thường-ngoạn hết thảy về đẹp thiêng-nhiên nhất là ở xứ Bengale xinh-dẹp của ông, tâm-hồn ông nhờ

đó đã được phóng khoáng thanh cao. Ông làm sao chịu nổi cái lối giáo-dục nhồi-sọ, bóp-chặt nǎng khiếu con người. Ông đứng chót trong lớp là một việc dĩ-nhiên. Nhưng ông vốn thông minh, nên tuy hàng tháng học không ra gì mà cuối năm thi lên lớp ông lại đứng đầu. Thầy giáo trưởng ông được bạn bè hộ, bắt thi lại. Bài ông vẫn xuất sắc hơn cả lớp.

Có lẽ tính lười-biéng là cái đặc tính chung của những bậc vỹ-nhân như OSTWALT đã nói trong cuốn : «LES GRANDS HOMMES». Bởi vì những đứa trẻ sóm tiềm-tàng một thiên-tài thường không khuất-phục được cái nếp sống tầm thường của xung quanh, mà chỉ thích sống riêng ra một cõi. Nếu chịu khuất-phục được cái tâm-thường xung quanh, thì hoặc là thiên-tài đó vượt hẳn lên hoặc là thiên-tài đó sẽ mai một.

RABINDRANATH TAGORE là một thiên-tài. Thiên-tài này đã sóm nãy nở trước thiên-nhiên : ông đã rung động trước màu sắc và âm-thanh của vũ-trụ. Mới sáu tuổi, đầu được người anh họ đọc cho nghe vở kịch HAMLET của SHAKESPEARE, chỉ cho một vài quy-luật để làm thơ, ông đã gieo vần được, đã làm được nhiều bài thơ có niêm luật. Thơ của ông lúc bấy giờ tuy ý từ rời rạc nhưng nồng-nàn thiết tha một cách lạ-lùng. Trước vẻ đẹp của thiên-nhiên hồn thơ của ông lai-lãng, mà ngon-ngữ của ông chỉ là

ngôn- ngữ của một đứa bé, làm sao diễn-tả cho sâu-sắc được ? Trong quyền-Hồi-ký, ông có viết : « Thường thường mỗi buổi sáng ngắm trông cảnh vật không biết làm sao trong lòng tôi cứ phơn phớt ngây ngất những nỗi vui mừng. Không biết cái vui ấy ở đâu lại ? Phong cảnh trước mắt dường như có những vẻ huyền bí. Tôi chỉ muốn lấy cái que chạy ra đào bới đất xem có cái gì ở trong. Tôi nghe từ trong tạo vật có cái gì thơm tho, nồng-nàn đep quá. Người hát nghêu ngao trên đường, điều lượn vo-ve giữa bầu trời, hàng cây soi mình dưới nước, hợp thành một vẻ mông lung kỳ thú, không sao mà tả cho hết được ».

Ông yêu-mến thiên-nhiên đến mức độ như thế. Ông cho là hạnh-phúc nhất trong thuở thiếu-thời của ông là năm ông lên 11, ông được sống dưới chân núi HYMALAYA. Ở đây thiên-nhiên và con người hình như hòa-hợp với nhau trong cây cỏ, trong hơi rừng, trong đám mây trắng đục tản ng่าน ở chóp núi. Ông leo trèc, chạy nhảy chẳng khác gì một cậu học-sinh nội-trú được ra ngoài trong ngày đầu hè. Từ đó ông chỉ say đắm với cây cỏ, ông không thiết gì đến chuyện học-hành nữa. Thân sinh ông lấy đó làm lo, sợ rằng « mai sau thằng TAGORE chẳng làm nên được cái gi » và buộc lòng ông phải để TAGORE học ở nhà « được chừng nào tốt chừng.

đó ». Ở nhà ông được sống tự-do theo sở-thích. Ông ngâm vịnh suốt cả ngày. Ông thích đọc thơ, làm thơ một cách kỳ lạ. Nhưng muôn hiều được thơ phải giỏi quốc văn và Anh-văn. Vì được sống ra ngoài mọi lề lối trói buộc, ông học hai môn đó rất chóng tần tối, không bao lâu đã thạo Anh-ngữ, giỏi quốc ngữ (tiếng BENGALI), thế là ông không bở qua một sách nào. Năm 16 tuổi ông được người bà con làm chủ-nhiệm một tạp-chí nhận đăng cho ông tác-phẩm đầu tiên, gồm những bài thơ, một bài bình-luận, nhận-de : « *Thi-nhân cổ-sự* ».

Thấy ông mè-mè với thơ văn không lo « học cho ra người » thân sinh ông có ý bất bình. Nhân có người bà con di Anh-mời cho ông di theo để chuyên học các ngành khoa-học. Lúc bấy giờ ông mới 18 tuổi. Nhưng ở đây khí-hậu lạnh lẽo, bầu trời quanh năm u-uả ; đêm đêm không được ngược mặt nhìn ngắm bầu trời lồng-lộng lấp-lánh những sao như ở quê nhà. Ông chỉ được vừa ý là ở đây ông ngắm được tuyết rơi và quanh năm chỉ thơ với thân và đọc rất nhiều các văn thơ ngoại-quốc, như là thơ Anh và thơ Pháp.

Tại Luân-dôn, các giới văn-nghệ đã mến tài ông, nhưng ông còn trẻ tuổi quá nên chưa được

tiếng tăm mấy. Có ông JYOTO đất đắn ông trên đường sự-nghiệp, khai-thác tài năng ông một cách khéo-léo. Nhưng tri-kỹ của RABINDRANATH TAGORE là văn-sĩ trú-danh BANKIM.

Người ta kẽ lại : Nhà sĩ học DUTT nhân lẽ cưới vợ mời anh em trong giới văn-nghệ đến dự tiệc. Đề tỏ lòng kính trọng một văn-tài, ông DUTT trong bữa tiệc, lấy vòng hoa quàng vào ông BANKIM. Nhưng ông BANKIM vốn là người khiêm nhường, biết nhìn xa, vừa đề khuyến khích một thiên tài, ông BANKIN lấy vòng hoa đó quàng vào cho TAGORE và nói : « Người xứng đáng cho chúng ta trao tặng vòng hoa không phải là tôi mà là ông này. Thi-sĩ RABINDRANATH TAGORE. Chắc quý vị ở đây chưa được hân-hạnh đọc tập thơ SANDHYA SANGIT của ông ta ». Nói xong ông BANKIM móc túi lấy tập thơ ra đọc. Cứ lọa hết sực hoan nghênh. Ông TAGORE quả cảm-dộng, che mắt khóc rưng-rức. Nhưng thật ra tập thơ ấy không phải là tập thơ hay hoàn toàn. Ông TAGORE cũng nhận như thế. Văn trong tập thơ này còn non nớt ; đối với nhà phê-bình thường « đó chỉ là một tập thơ thất luật ». Nhưng chính cái thất luật ấy làm thơ ông có một bản chất riêng, tình cảm được diễn tả tự-nhiên, nên có vẻ nồng-nặng thiết-tha âu yếm để làm rung-lòng người.

Từ đó TAGORE mới biết mình có tài. Sau này khi đã thành công, TAGORE vẫn không quên người bạn tri-kỷ BANKIM.

**Tình-yêu-nhân-loại.**

Trong quyển «JARDINIER» Babindranath Tagore phân-tích ái-tinh một cách vô-lư, ông nhìn ái-tinh qua cặp mắt của một người lạc-quan, từ-tâm, một người nghệ-sĩ yêu và trọng cái đẹp, cái thiên-nhiên của tạo-vật. Ông không nghiêm-khắc như LÉON TOLSTOI. Tâm-hồn ông cao-thượng, tinh-tinh ông nhẹ-nhàng phóng khoáng, cho nên đối với ái-tinh ông cũng tỏ ra khoan-hòa, trầm-lặng. Ông không có cái nồng-nàn say-dắm dữ-dội như hầu hết các nghệ-sĩ. Năm 22 tuổi TAGORE cưới vợ. Từ đó thi-văn của ông đã nhuốm màu sắc khác : lời lẽ chin-chắn ; không còn những câu văn bay bướm và tinh-tứ diêm ảo nưa. Ông đã chuyển qua những ý tưởng siêuhinh, phảng-phất màu sắc đạo-lý.

Rồi ông được thân-phụ cho về coi sóc mấy cái đồn-diền ở SILAITA. Ở đây, ông đã trở về cái sống khoáng-dảng thuở 11 dưới chân dãy Himalaya. Nhưng bây giờ ông đã có vợ, ông đã chịu khó suy-nghĩ biết làm việc hơn. Ở đây nhờ cửa-cải của cha mẹ, ông sống thành-thiợi và ẩn-dật như những nhà hiền-tríết Trung-Hoa : ngày ngày với một chiếc

thuyền con lênh-dênh trên sông PADMA, mà hai bên bờ bình-nghuyên bao-la, trời đất mênh-mông (khung-cảnh này ẩn hiện nhiều lần qua những dạng-thái khác nhau trong tác-phẩm về sau của ông). Ở đây, người nông-dân ẤN-ĐỘ (sống hoàn-toàn trong kinh-lẽ nông-nghiệp) sống mệt thiết với thiên-nhiên. Trời âm-dạm mưa bão thì dân chúng lo buồn sầu nỗi. Trời xuân sáng-sủa trong lành thì dân hồn hở reo vui ca hát, khiến TAGORE hồi-tưởng lại những năm sống ở Âu-châu : ngày ngày hướng về quê-nhà, lòng doi-đoạn những nhớ-mong xứ-sở. Trước mặt cảnh vật trơ-trọi trong giá rét, con người vật lộn cam go với nhau để sống, lo tranh giành nhau từng chỗ-lâm, từng món hàng, bởi vì người Anh đã đi sâu vào thương-mại và kỹ-nghệ ; doi-sống ở Luân-dôn lại làm thau, con người lại xa hẳn thiên-nhiên, sống oằn-oại với nhau. Ông TAGORE vốn đa-cảm thêm vào đó tình-nhớ-nhà nhớ-nước, làm ông bức-rúc khó chịu, nên thấy xung quanh ông (ở Luân-dôn) cái gì cũng đáng ghét ; ông không thể chịu nổi không-khi ở đây. Chế-dộ kinh-tế hay chính-trị không thể giải-quyết được tình-trạng này. Ông tin rằng chỉ có văn-hóa mới cứu vãn nỗi. Thế là ông lợi dụng những ngày nhàn-tản SILAITA để viết sách phỏ-biển tư-tưởng của ông. Ông là một nghệ-sĩ có tài, giàu-tưởng-tượng,

chịu sâu-xa ảnh-hưởng của gia đình của xã-hội Ấn-dộ nông-nghiệp, qua những tác-phẩm của ông ta nhận thấy rõ ảnh-hưởng đó và ta còn thấy TAGORE không những là một thi-sĩ mà vẫn là một triết-nhân.

Theo ông chỉ có thiên-nhiên đối với con người là vẻ đẹp tuyệt đối. Để cho lòng mình thanh-thảng đừng bao rộn những ý nghĩ vụ lợi mới nhìn thấy được vẻ đẹp ấy, đừng giành lấy cái đẹp ấy cho riêng mình. Đẹp ấy mới còn có nghĩa.

Con người là một vũ-trụ thau hẹp, cho nên con người đã mang sẵn một vẻ đẹp. Tư-tưởng TAGORE tóm tắt trong quan-niệm Yêu cái Chân, Thiện, Mỹ.

Đời sống và chế-độ kinh-tế không thể phát-huy được cái Đẹp ấy, kinh-tế làm cho con người sinh ra vụ-lợi. Chính-trị cũng không thể phát huy được tình yêu đó. Chính-trị chỉ làm cho óc quốc-gia chia rẽ thêm bành-trướng. Chỉ có văn-hóa. Văn-hóa tức là cái đẹp tuyệt đối. Văn-hóa mới phát-huy được tình yêu. Văn-hóa mới xóa mờ được tình thùy-quốc-gia, xóa mờ được biên-giới lãnh-thổ. Văn-hóa mới khai thác được vẻ đẹp tuyệt đối trong tạo-vật, mới khiến ai nấy đều chú trọng cái đẹp ấy để mà yêu nhau. Yêu nhau mới tạo ra Hòa-bình.

Tư-tưởng TAGORE tuy phảng phất tư-tưởng Lão-Trang và Phật-Giáo, nhưng không có tính-cách tiêu-cực và yểm thế.

Tagore chủ-trương như vậy. Và ông quyết thực-hiện. Ông lập ra một trường học lấy tên là Hòa-Bình-Viện, để giảng dạy văn-hóa đông-phương. Bởi vì theo ông, Văn-hóa tây-phương mang nặng tinh-chất vụ lợi tranh-giành và chiến-tranh, không có tính-cách Hòa-bình và đẹp đẽ như đông-phương. Ông sáng-tác những vở kịch cho học-sinh diễn.

Ông còn sáng-tác những thi-phẩm chứa đựng tư-tưởng cao-thượng và hòa-bình của ông bằng tiếng BENGALI, nên ông gây được nhiều ảnh-hưởng tốt trong xứ. Người ta coi ông như một vị thánh, mấy người bạn thận của ông khuyên ông dịch những tác-phẩm đã xuất-bản qua tiếng Anh, bởi vì thứ tiếng này được 200 triệu người trên thế-giới biết.

Ông bắt đầu dịch cuốn GITAN-JILI (Tụng-thần ca) Cuốn này được văn-sĩ YEATS đem giới-thiệu với quần-chúng Anh. Lúc bấy giờ ở Anh-quốc cũng nhu ở Âu-châu, không khi chiến-tranh đang đe nặng trong tâm-trí mọi người. Ai cũng cảm thấy bất-lực khi không tránh được cái họa chiến-tranh 1914-18. Người ta bắt đầu ngờ ngợ tất cả giá-trị văn-hóa tây-phương. Nên khi cuốn GITAN JILI của TAGORE ra đời, người

ta đã dồn tiếp nó như dồn tiếp một luồng không khí tươi mát trong khung cảnh ngột-ngạt của một cuộc không-hoảng kinh-tế. Tác-phẩm của TAGORE nhờ đó được hoan-nghênh nhiệt-liệt. Cả châu Âu coi tư-tưởng của TAGORE như những lối giải-thoát, cho nên hội Văn-Hóa Thụy-diễn tặng cho ông giải-thưởng NOBEL năm 1913, về ca-nô-n GITTANGILI. Như vậy ông RABINDRANATH TAGORÉ là người Á-châu đầu tiên được giải-thưởng ấy.

Ông lấy tiền thưởng này để khuếch-trường thêm *Hòa-bình-viện* của ông. Ông muốn cho việc viện này có tính-cách-quốc-tế nên từ đó ông du-lịch ở Áu-châu để diễn-thuyết. Những bài diễn-thuyết của ông đã gây ra những dư-luận sôi nổi. Ông cũng lấy tiền vé của thỉnh-giả mua vào nghe ông diễn-thuyết để mở rộng thêm *Hòa-bình-viện*. Ông diễn-thuyết ở BERLIN (ĐỨC), ở trường đại-học HAWARD (Mỹ), ở Nhật. Thỉnh-giả khắp nơi đều rung-dòng. Ông thu-thập những đề-tài đã diễn-thuyết này xuất-bản thành tập « *La Réalisation de la vie* ». Trình bày tư-tưởng triết-học của ông ; thái-độ của ông đối với nghệ-thuật, với cuộc đời trong tập « *Personnalité* » ; về chính-trị thì cuốn NATIONALISME. Còn về văn-bóá, tôn-giáo thì trong hai tập *Une Créatrice* và *Orient et Occident*. Những tác-

phẩm của ông được dịch đủ các thứ tiếng, Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật, Tây-ban-Nha, Tàu, Việt... Đến năm 1915, Anh-Hoàng phong cho ông Huân-trước CHEVALIER, và trường đại-học CALCUTTA tặng cho ông hàm Tiến-sĩ Văn-chương. Nhưng Huân-trước CHEVALIER đó, ông đã gửi trả lại cho Hoàng-Gia Anh bởi vì người Anh tỏ ra hè-khắc đối với mấy đám Dân-Ấn nổi lên chống chính sách cai-trị của người Anh. Ông đã bày tỏ : « Tôi không thể sống sung-sướng trong lúc đồng-bào tôi đau-khổ. Tôi phải cảm-thông với sự tranh-dấu hợp-lý của đồng-bào tôi ». Tác-phẩm của TAGORE còn có cuốn LE CROISSANT nói về đời sống tinh-thần của một đứa trẻ, cuốn LES OISEAUX ÉGARÉS, LES RELIQUES DE LA PENSÉE... với dăm ba vở kịch.

TAGORE cũng có viết truyện ngắn. Những tập truyện này rất xuất-sắc, giản-dị và tràn-trề nghệ-thuật, khiến người đọc phải liên-tưởng đến những văn-hảo của Pháp như GUY DE MAUPASSANT, ALPHONSE DAUDET và KATHARINE MANSFIELD của Anh, như những tập truyện ngắn LES PIERRES AFFAMÉES, CONTES DE MASHI. Tiêu-thuyết dài của TAGORE cũng xuất-sắc không kém những tập thơ nổi tiếng của ông, như cuốn LE NAUFRAGE, cuốn này đọc-giả cả thế-giới đều

mê thích, sau có cuốn LA MAISON ET LE MONDE.

Độc-giả đi vào tác-phẩm của TAGORE như đi vào thế-giới thần-tiên. Chưa đọc nỗi nguyên tắc bằng tiếng BENGALI, nhưng đã đọc được những bản dịch qua Anh-văn, Pháp-văn, mà chúng tôi cũng đã thấy tư-tưởng của RABINDRANATH TAGORE rất cao-dep, phóng khoáng và nhẹ nhàng như những đám mây hàng-haec giữa bầu trời xanh ngắt. Mỗi câu văn của TAGORE, là một bài nhạc, vừa nhịp-nhàng uyển-chuyển vừa khoắn-thai như tiếng sáo diều vi-vu trong gió. Mỗi chữ trong một câu văn có thể sánh với một hạt ngọc đính trên nhung quý.

Đọc thơ của TAGORE ai cũng cảm thấy tâm-hồn lâng-lâng, thoang-thoảng một cái gì vừa thơm ngát vừa cao-siêu. Không bao giờ mạnh-mẽ say-sưa như SAINT EXUPERY của Pháp, cũng không hề thấy hằn-học sâu-xa và chua-chát như LÉON TOLSTOI của Nga, thế-giới thi-ca của TAGORE là thế-giới lý-tưởng của con người Á Đông muôn thuở, trong đó con người sống gần-gũi với thiên-nhiên muôn màu sắc phơn phớt muôn vẻ đẹp thuần-tuy vừa diệu-dđ vừa phóng khoáng ; tuy thiết-tha nhưng thanh-thoát. Thơ của ông TAGORE là Tình Yêu. Tình Yêu rộng lớn như ánh sáng mặt trời tỏa trên biển cả thế-gian.

Tư-tưởng của TAGORE đối với phương đông chúng ta không có gì mới-mẻ, nhưng nó cỗ-động được hết thảy những tinh hoa của ý thức hệ cũ và mới của Á Đông trong những vần thơ trác-tuyệt, những câu văn hoa mỹ. Người Nhật đã gọi TAGORE là «vị đại-biểu cho văn-hóa Á Đông». Con người đại-biểu TAGORE này xâm nhập châu Âu rất nhầm lúc (lúc ở châu Âu ngọt ngào vì triệu chứng chiến-tranh) nên học giả Âu-châu đã nói «đọc một bài văn của TAGORE có thể làm tiêu tán cả sầu đời ». Có người lấy tư-tưởng Tagore để nói « Ánh-sáng từ phương đông tới ». (La Lumière vient de L'Orient)... và như Michelet trong cuốn *Bible de l'Humanité* đã phải than thở : « Ở Tây phương eo hẹp quá ! Xứ Hy-Lạp nhỏ bé quá : tội nghẹt thở mất. Xứ Judée khô khangan quá tội thở dốc. Hãy để cho tôi nhìn một chút bên châu Á phía trời đông xa thăm kia... Ở đó, tôi sẽ tìm thấy một bài thơ mênh mông, bát ngát như Ấn-Độ-dương, rực lên những ánh sáng mặt trời một cảnh thái-bình êm dịu ngự-trí lên đó ; ngay cả giữa cuộc xô-xát chiến-dấu cũng có một cái gì dịu-dàng vô-tận, một tình Yêu-đương không bờ-bến đối với tất cả mọi sinh-vật trên đời, một cái biền từ-ái, khoan hồng, đầy

trắc ăn vô-biên vô tận. Ở đó tôi  
đã tìm thấy điều tôi muốn : cuốn  
Thánh kinh của lòng Nhân -  
đạo...(1)

Sau đây mời các bạn đọc mấy  
văn thơ của R. Tagore.

*Pardon me, if in my pride,  
Of maiden of a century, yet to  
be born  
I picture you reading my poems,  
While the moon fills the gaps in  
my verse  
With its shower of silence ;  
I seem to feel your heart throb  
And hear you murmur :  
« If he were alive today and  
had we met, he would love me ».  
I know you say to yourself :  
« Only for this night let me light  
my lamp for him at my balcony  
Though I know he may never  
come. »*

TAGORE

\*

### DỊCH :

*Hỡi thiếu-nữ hậu sinh, của một  
trăm năm sau,  
Hãy tha thứ cho ta, nếu ta  
kiêu căng*

*Tuổi tượng nàng đang đọc  
dưới tiếng trăng  
Nhưng vẫn thơ ta, ngập đầy  
ánh sáng  
Im lìm lai-lái ;  
Ta nghe mơ-màng  
Trái tim nàng  
Hồi hộp bâng quơ,  
Tiếng nàng trong mơ :  
« Nếu thi-nhơn còn sống đến  
hôm nay, và chàng gặp ta,  
Chắc chàng yêu ta ! »  
Ta biết nàng ấm-thầm tự bảo :  
« Chỉ một đêm nay, ta hãy thấp  
dèn trên bao lớn,  
Đợi chàng thi nhơn.  
Mặc dầu ta biết chàng bao giờ  
chàng đến ! »*

(bản dịch của Diệu-Huyền)

(1) Tout est étroit dans l'Occident. La Grèce est trop petite : l'étouffe. La Judée est trop sèche : Je halète. Laissez-moi un peu regarder du côté de la haute Asie, vers le profond Orient. J'ai là mon immense poème, vaste comme la mer des Indes, doré de soleil. Une Aimable paix y règne et même au milieu des combats une douceur infinie, une fraternité saint bord qui s'étend à tout ce qui vit, un Océan sans fond ni rive, d'amour, de pitié, de clémence. J'ai trouvé ce que je cherchais : La bible de la BONTÉ (Michalet).

### \* ANH NHẠC-SĨ MIA-MAI

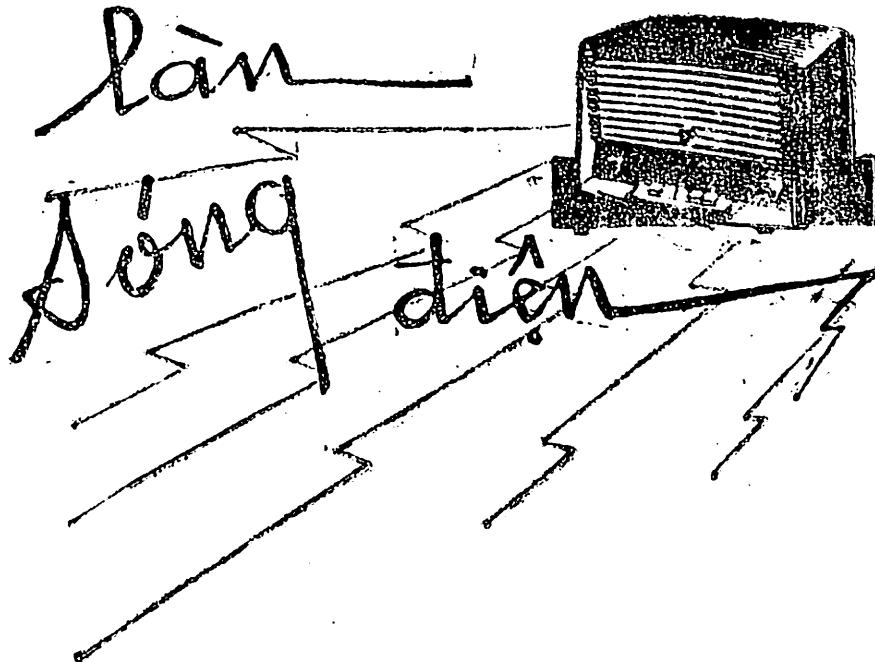
*Vào thế kỷ 19, một người đánh dương cầm danh tiếng trình diễn một cuộc hòa tấu trước sự hiện diện của Nga Hoàng. Trong khi người đem hết tài nghệ ra dàn thì vua cứ mỉm cười chyện mà không để ý đến cuộc hòa nhạc. Lấy làm khó chịu vô cùng, nhạc-sĩ liền ngưng dàn.*

*Tất cả quan khách đều lâng lâng làm lạ. Vua hỏi :*

*— Tại sao anh ngừng dàn?*

*Bằng một giọng mia-mai nhưng rất cung-kính nhạc-sĩ trả lời :*

*— Đầu Bé-hạ, khi bé-hạ trò chuyện thì ôi lê phép cái dàn cũng phải lùm lặng !*



### ★ Kỹ-sư LƯU-VĂN-A

**H**IỆN nay, trong cuộc sống hằng ngày, ta được nghe thấy rất nhiều sự áp dụng của sóng-diện. Khi vặn nút máy thu thanh để nghe một đài phát thanh, ta đã nhận sóng-diện. Ông bác-sĩ khám phổi bằng cách « rọi-kiến », đã dùng sóng-diện để rọi qua các làn-da, sò-thịt. Khi ta nhò Nha Buu-Điện gửi một điện-tin từ Saigon qua Paris ta đã trực-tiếp xử-dụng sóng-diện.

Ta cũng từng nghe nói đến máy vô tuyến truyền-hình. Đó là một thứ máy đã dùng sóng-diện để truyền những hình ảnh đi xa. Một kiểu máy mà ta thường nghe nói đến trong trận đại-chiến vừa qua và hiện nay có một tầm-áp-dụng rất rộng lớn : máy radar tức máy điện-kiêm. Máy này đã áp-dụng sóng-diện để có thể nhìn thấu qua các lớp mây hay sương mù những vật ở xa hàng trăm cây số. Gần đây, ta còn được

nghe nói đến việc dùng sóng-tiên để điều-khiển các hỏa-tiễn.

Vậy Sóng-Điện là gì?

Khi nói đến những vật-chất quanh ta, như nước, chẳng hạn, tuy chưa biết tánh chất của nước, nhưng ta trông thấy được nước, rò biết được nước và nếm được mùi vị của nước. Còn sóng-điện thì ta không thấy được và không nghe được, có thấy chỉ là thấy những hình ảnh nhỏ sóng-điện tạo nên như trong máy truyền-hình, có nghe chỉ là nghe những âm-thanh nhờ sóng-điện truyền đi.

Muốn hiểu rõ được sóng-điện, không gì bằng đem so-sánh với sóng-nước, một hiện-tượng mà ta thường nghe được, thấy được. Ta còn nhớ đã nghe những tiếng ầm-ỉ của làn-sóng đập vào bờ biển khi nước triều lên. Ta còn nhớ đã thấy trên giòng sông những làn sóng gọn do con thuyền rẽ nước. Nhưng muốn trông rõ được sóng, ta nên nhìn sóng trên mặt hồ rộng. Dùng một hòn đá, ta gieo vào trong nước. Khi nước bị chạm sẽ dao động và nhiều nếp nhăn thành hình, lín rộng phủ mặt nước với một tốc-độ nhất định. Khi nhìn kỹ ta sẽ nhận thấy mỗi nếp nhăn có một ngọn cao và một lòng sâu: đó là một con sóng. Áp-dụng vào sóng điện, một con sóng được mang danh-từ khoa-học là một CHỦ-KÝ. Đó là một đặc-tính của sóng-điện. Đặc-tính thứ hai của sóng

là *tốc-độ*, tức là sicc đi mau của con sóng. Sự truyền đi của sóng nước rất chậm-chạp. Trên mặt hồ, tốc-độ của sóng chừng một thước trong một giây đồng hồ. Trái lại, sóng điện có một sicc đi mau vô cùng lớn, lớn bằng ba trăm ngàn (300.000) ki-lô-mét trong một giây đồng hồ. Đè cảm được sicc đi mau kinh-khổng của sóng điện, ta nên biết chu-vi của quả đất là bốn mươi ngàn (40.000) ki-lô-mét. Từ Saigon, ta phát ra một luồn sóng. Sóng điện sẽ đi giáp bảy vòng rưỡi của trái đất, trong lúc ấy kim đồng hồ vừa đi qua chỉ có MỘT GIÂY mà thôi.

Trong các buổi phát-thanh của Đài Saigon, ta thường nghe nói đến những luồn sóng ngắn và những luồn sóng trung bình. Cần-cứ vào đâu để phân loại như thế? Đồng thời ta cũng nghe nói Đài Phát-Thanh Nha-trang dùng luồn sóng 200 thước, Tiếng nói Quân-Đội truyền đi trên luồn sóng 358 thước, Đài Dalat phát-thanh trên luồn sóng 48 thước. Số thước này có ý nghĩa gì và có liên-quan đến hệ-thống do đường của bờ dài không?

Số thước của một luồn sóng, ta gọi là bờ dài sóng điện hay là BUỐC-SÓNG. Muốn tính bờ dài của sóng-điện, ta cần phải biết số *chu-ký* của sóng điện đã phát ra trong một giây đồng hồ.

Nếu sóng-điện phát ra 1 chu-ký trong một giây thi, bờ dài của

bước sóng là 300.000 ki-lô-mét hay là ba trăm triệu (300.000.000) thước. Sóng-diện 100 chu-kỳ sẽ có bề dài là ba triệu (3.000.000) thước. Vậy muốn tìm bề dài luồn sóng ta phải chia 300.000.000 cho số chu-kỳ của sóng điện trong một giây.

Thí-dụ Đài Saigon có dùng một luồn sóng là 1090 ki-lô chu-kỳ hay là 1.090.000 chu-kỳ, thì bề dài của luồn sóng sẽ là : 300.000.000 : 1.090.000 = 275 thước, tức là luồn sóng trung-bình trên hệ-thống A của Vô-Tuyến Việt-Nam.

Còn sóng trung-bình với sóng ngắn khác nhau như thế nào ? Ta nên biết rằng vô-tuyến truyền-thanh và vô-tuyến truyền-hình dùng rất nhiều bước-sóng, từ 1 thước cho đến cả ngàn thước. Để cho tiện việc nhận định, các chuyên-viên đã phân chia sóng điện ra nhiều loại.

Những sóng-diện có bề dài lớn hơn 1000 thước thì gọi là *sóng-dài*. Những luồn sóng này không dùng ở xứ ta vì lẽ ở trong vùng nhiệt-dới, sóng này chịu nhiều ảnh-hưởng của nhiều-âm tức là những tiếng rột rít thường gày ra trong máy thu-thanh.

Những sóng-diện từ 100 đến 1000 thước thì gọi là *sóng trung, bình*, như luồn sóng 220 thước, 275 thước, 358 thước và 100 thước của Đài Saigon. Sóng này truyền đi rất vững chải, ít bị những âm-thanh xa lì khuấy rối, và về ban đêm truyền đi được khá xa

Những sóng-diện từ 10 đến 100 thước thì gọi là *sóng-ngắn*, như luồn sóng 41 thước của Đài Huế, 48 thước của Đài Đà-lạt. Những luồn sóng này truyền đi rất xa, không bị âm-thanh xa lì khuấy rối, nhưng thường hay chịu ảnh-hưởng của sự *tiềm-sóng*, tức là hiện-tượng đã gây ra trong máy thu-thanh làm cho tiếng nghe lúc to lúc nhỏ.

Sau cùng, những luồn sóng từ 1 thước đến 10 thước thì gọi là *sóng cực-ngắn*. Sóng này thường được dùng trong vô-tuyến truyền-hình, để truyền những hình ảnh đi xa. Hiện nay, xứ ta chưa có ngành hoạt-động này. Sóng cực-ngắn cũng thường được dùng trong các máy radar, tức là những máy dùng nhìn được trong lúc ban đêm hoặc qua những làn mây, sương mù, để trông rõ những vật ở xa.

Nói tóm lại, những luồn sóng-diện kê trên đã dùng để truyền-thanh, truyền-hình và viễn thông tín-tức. Trong phạm-vi chặt hẹp của bài này, chúng tôi chưa đề-cập đến các loại sóng-diện khác. Theo khoa-học, danh-từ **SÓNG-DIỆN** còn gồm cả *âm-thanh*, một thứ sóng-diện có số chu-kỳ từ 20 đến 20.000, *ánh-sáng*, một thứ ánh-sáng có cả trăm triệu chu-kỳ và *quang-luyễn X* hay gamma có đến triệu, triệu chu-kỳ.

Trong một bài sau, chúng tôi sẽ nói đến *âm-thanh*, *sự phát-thanh* và *thu-thanh*.

## NGỮ VƯNG về SÓNG ĐIỆN

VIỆT	PHÁP	ANH
Sóng-diện	ondes radioélectriques	Radio waves
máy thu-thanh	récepteur	receiver
vô - tuyễn truyền -	télévision	television
bình	radar	radar
máy điện-kiểm	fusée	missile
hỏa-tiễn	oscillation	oscillation
dao-dộng	cycle	cycle
chu-kỳ	vitesse	velocity
tốc-độ	longueur d'onde	wave length
bước-sóng	ondes longues	long wave
sóng dài	ondes moyennes	medium wave
sóng trung-bình	ondes courtes	short wave
sóng ngắn	ondes ultra courtes	Ultra-short wave
sóng cực ngắn	parasites	parasitics
nhiều-âm	fading	fading
liềm-sóng	son	sound
âm-thanh	rayon X	X — Ray
quang-tuyễn X		

### \* GẶP SỰ TÙ

Hai người dân miền núi bàn về chuyện đi săn. Naré hỏi Simba :

— Mày làm sao, Simba, nếu mày gặp một con sư-lử?

— Tao lẩy súng ra, lén cò và bắn.

— Nếu mày không có súng?

— Tao móc dao ra và đâm nó.

— Và nếu mày không có dao?

— Thì tao leo lên cây nào gần nhất.

— Và nếu không có cây thì mày làm sao?

Bí đడng, Simba la lớn.

— Thôi Naré ơi! Mày là bạn tao hay là bạn con sư-lử? Mày muốn con Sư-lử ăn thịt tao hả?

# NGÀY LỊCH-SỬ

II. — THÁNG HAI

\* NGUYỄN TRIỆU Sưu-Tầm

(Tiếp theo P.T. số 8)

1

Tháng HAI, KỶ-HỢI

9 Mars 1959

\* 1 THÁNG HAI, CANH-DẦN  
(18 Février 1890)

Viên toàn-quyền Pháp là PICQUET ký  
nghị-dịnh lập tỉnh Thái-Bình trên « Sông-  
Bao » cách Hà-Nội 107 cs và cách « am Định »  
20 cs mà ta quen gọi là « Tỉnh-Mới ».  
(Bắc-Phòn).

2

Tháng HAI, KỶ-HỢI

10 Mars, 1959

\* 2 THÁNG HAI, AT - DẦU  
(7 MARS 1986)

Quân nhà Trần đánh nhau kịch-lit với  
quân Mông-Cổ & bến kinh Vệ-Bố (thuộc  
Thanh-hà).

**3**

**Tháng HAI, KỶ-HỢI**

**11 Mars 1959**

\* 3 THÁNG HAI, KỶ - ĐẦU  
19 Janvier 1959.

Đại-binh TRẦN-HƯNG-ĐẠO từ-chiến với  
quân THOÁT-HOAN ở sông Đại-hoàng  
(khúc sông Cái thuộc huyện Nam-sang  
tỉnh Hà-Nam Bắc-phòn).

**4**

**Tháng HAI, KỶ-HỢI**

**12 Mars 1959**

\* 4 THÁNG HAI, BÌNH-THẤM  
14 Mars 1959.

Quan Đốc chiến chúa Nguyễn là  
NGUYỄN-HỮU ĐẤT công phá thủy-quân  
của Chúa TRỊNH ở eo bắc Mẫu-Tường  
(thuộc Nghệ-An, Trung-phòn).

\* 4 TH. HAI QUÝ-MÚI  
14 Février 1959.

Đại-tá Pháp là HENRI-RIVIÈRE chiếm giữ  
các mỏ than ở Hòn-gay (Bắc-phòn) và đặt  
thêm m 1đồn binh để án-ngữ.

**5**

**Tháng HAI, KỶ-HỢI**

**13 Mars 1959**

\* 5 THÁNG HAI, TÂN-MÃO  
14 Mars 1959.

Quân Pháp đánh nhau với ĐỐC-NGŨ  
kháng-chiến ở Sơn-Tây (Bắc-phòn).

6

Tháng HAI, KỲ-HỢI

14 Mars 1959

\* 8 THÁNG HAI, ẤT-DẬU  
(18 Mars 1985)

Thái-sư TRẦN-QUANG-KHẢI kịch chiến  
với đạo quân GIẢO-KỲ & bến đò Phú-  
Tân (Thuộc Thanh-hóá).

\* 8 THÁNG HAI, QUÝ-MÃC  
(14 Février 1885 Sau J.-C.)

Bà TRUNG-TRẮC, cùng em là TRUNG-  
NHỊ cầm quân huyết-chiến với tướng HÂN  
là MÃ-VIỆN.

Hai bà tử-tết ở sông Hát-Giang (thuộc  
xã Hát-Môn, huyện Phúc-liang, tỉnh Sơn-tây,  
Bắc-phòn).

7

Tháng HAI, KỲ-HỢI

15 Mars 1959

\* 7 THÁNG HAI, BÌNH-DẬU  
(90 Février 1477)

Đại-binh vua LÊ-THÁNH-TÔN vào đánh  
nước CHIỀM-THÀNH, tiến đến LÂM-ẤP.

8

Tháng HAI, KỲ-HỢI

16 Mars 1959

\* 8 THÁNG HAI, ẤT-THÌNH  
(15 Mars 1285)

MÔNG-CỘ lại yêu sách vua nhà TRẦN  
phải vận lương đến CHIỀM-THÀNH để  
giúp việc quân.

\* 8 THÁNG HAI GIÁP-THÀNH  
(6 Février 1894)

Quân Pháp đánh thành Bắc-ninh, tiêu  
tái Phố-lại.

9

Tháng HAI, KỶ-HỢI

17 Mars 1959

\* 9 THÁNG HAI, ẤT-DẦU  
(18 MARS 1959).

Vua Trần bị quân Nguyên bao vây ở cửa Tam-trì (thuộc Tiên-Yên, tỉnh Quảng-yên Bắc-phòn).

\* 9 THÁNG HAI GIÁP-THÂN  
(8 Février 1884).

Quân pháp đánh thành Bắc-Ninh tiến đến làng Phù-lang thuộc Phù-Tú-Sơn (Bắc-phòn).

10

Tháng HAI, KỶ-HỢI

18 Mars 1959

\* 10 THÁNG HAI, TÂN-VỊ  
(7 Mars 1781)

Tướng giặc là Quận-Hiero tức NGUYỄN-DANH-PHƯƠNG bị quân Triệu-dinh bắt được ở huyện Lập-thạch (Vĩnh-yên, Bắc-phòn).

11

Tháng HAI, KỶ-HỢI

19 Mars 1959

\* 11 THÁNG HAI, GIÁP-TÝ  
(18 Mars 1884)

Cụ khâm-sai PHAN-THANH-GIẢN phung chỉ di sứ sang Pháp đáp tàu «JAPON» về tới Sài-gòn.

12

Tháng HAI, KỶ-HỢI

20 Mars 1959

\* 12 THÁNG HAI, BÌNH-DẦN  
(25 Mars 1926)

Cụ Tây-Hồ PHAN-CHÂU-TRINH tạ-thá  
tại Sàl-gòn.

13

Tháng HAI, KỶ-HỢI

21 Mars 1959

\* 13 THÁNG HAI, ẤT-MÃO  
(2 Mars 1075)

LÝ-THƯỞNG-KIỆT cưỡi thuyền theo bờ  
bắc từ châu Vịnh-an (nay là Moncay) vào  
cửa bắc Khâm-Châu và Liên-Châu (thuộc  
Quảng-dông) đánh Tống.

14

Tháng HAI, KỶ-HỢI

22 Mars 1959

\* 14 THÁNG HAI, ẤT-DẦU  
(21 Mars 1285)

Quân MÔNG-CÒ lại yêu-sách vua Trần  
phải-dọn đường sắp lương và bắt buộc  
dịch thần nhà vua phải đi đón Thái-tử  
THOÁT-HOAN.

**15**

**Tháng HAI, KỶ-HỢI**

**23 Mars 1959**

\* 15 THÁNG HAI TÂN-HỢI  
(8 Mars 1951)

Cử hành lễ kết hôn TRẦN-QUỐC-TUẤN  
(tức HƯNG-ĐẠO-VƯƠNG) với Thiên-  
Thành công-chúa.

**16**

**Tháng HAI, KỶ-HỢI**

**24 Mars 1959**

\* 16 THÁNG HAI GIÁP-THÂM  
(8 Mars 1884)

Quân Pháp hạ thành Đáp-cầu thuộc  
tỉnh Bắc-Ninh (Bắc-phần).

**17**

**Tháng HAI, KỶ-HỢI**

**25 Mars 1959**

\* 17 THÁNG HAI, MÃU-TÝ  
(20 Mars 1900)

TRẦN-HƯNG-ĐẠO sai quân phá-hủy  
các cầu cảng đê chặn đường và của  
quân Nguyên và sai đóng chông, cọc ở  
sông BẠCH-ĐÀNG, trên phủ bè bằng cát  
che kín đê chờ đợi quân địch.

**18**

Tháng HAI, KỶ-HỢI

26 Mars 1959

\* **18 THÁNG HAI, CANH-NGỌ**  
(24 Mars 1870)

Chúa TRỊNH-KIỀM thọ-chung, con là  
TRỊNH-CỐI được tôn lên thay nghiệp  
Chúa.

**19**

Tháng HAI, KỶ-HỢI

27 Mars 1959

\* **19 THÁNG HAI, GIÁP-TUẤT**  
(10 Février 1814)

Vua CÀN-LONG nhà Thanh cho phép  
các quan lăng-vong nhà Lê hổ-tống vua  
CHIẾU-THỐNG về nước.

**20**

Tháng HAI, KỶ-HỢI

28 Mars 1959

\* **20 THÁNG HAI, CANH-THÂN**  
(22 Février 1440)

Vua LÊ-THÁI-TÔN lập Nghị dân là con  
bà phi NGUYỄN-THỊ-QUÝ, lên làm Thái-  
tử.

**21**

**Tháng HAI, KỶ-HỢI**

**29 Mars 1959**

\* **21 THÁNG HAI, NHÂM-TUẤT**

(21 Mars 1862)

NGUYỄN-THỊNH tức Cai-Vàng tể tờ ở  
Vân-Sơn (thuộc Bắc-Ninh) tiến quân chống  
với Triều-định.

**22**

**Tháng HAI, KỶ-HỢI**

**30 Mars 1959**

\* **22 THÁNG HAI, NHÂM-TUẤT**

(22 Mars 1862)

Quân đội Pháp hạ thành Vĩnh-Long  
(Nam-phần).

**23**

**Tháng HAI, KỶ-HỢI**

**31 Mars 1959**

\* **23 THÁNG HAI, BÌNH-DĂM**

(20 Mars 1448)

Vua LÊ-NHÂN-TÔN đem 6 vạn quân  
thần-chinh đánh nước CHIỀM - THÀNH  
(nay vào khoảng các tỉnh Quảng-Nam,  
Qui-Nhơn, Bình-Định).

**24**

Tháng HAI, KỶ-HỢI

1 Avril 1959

**25**

Tháng HAI, KỶ-HỢI

2 Avril 1959

**26**

Tháng HAI, KỶ-HỢI

3 Avril 1959

\* **24 THÁNG HAI, BÌNH-TUẤT**  
(29 Mars 1888).

Quân Pháp chiếm đóng tỉnh Lao Kay  
(Bắc-phần).

\* **25 THÁNG HAI, MẬU-DĂN**  
(2 Avril 1088)

Vua LÝ-THÁI-TÔN cầm quân đi đánh  
NÙNG-TRÍ-CAO. Bắt được TÔN-PHÚC  
(là cha TRÍ-CAO) và con lớn là TRÍ-  
THÔNG, còn vợ TÔN-PHÚC là A-NÙNG,  
và con thứ là TRÍ-CAO thì chạy trốn  
thoái.

\* **25 THÁNG HAI MẬU-TÝ**  
(18 Mars 1848)

THẾ-TỬ-DŨNG là con chúa Thượng  
(NGUYỄN-PHÚC-LAN) đại thắng quân của  
TRỊNH-TRÁNG.

\* **26 THÁNG HAI, QUÝ-HỢI**  
(18 Avril 1868)

BONARD, hải-quân Thiếu-tướng Pháp  
vô kỵ Huế, vào triều-kien vua TỰ-ĐỨC  
để ký lê thừa nhận hòa-ước ký ngày  
5-6-1862 giữa VIỆT và PHÁP.

**27**

Tháng HAI, KỶ-HỢI

4 Avril 1959

\* 27 THÁNG HAI, BÌNH-TUẤT  
(1 Avril 1886)

Vìên Toàn-quyền PAUL-BERT đáp tàu  
(Hải-Phòng) rời SÀI-GÒN ra Hải-Phòng  
(Bắc-Kỳ.)

**28**

Tháng HAI, KỶ-HỢI

5 Avril 1959

\* 28 THÁNG HAI, CANH-THỊN  
(28 Mars 1400)

HỒ-QUÝ-LÝ truất-phế Thiếu-đế KIẾN-  
TÂN nhà Trần là Thái-tử AN rồi cướp  
ngôi Vua.

**29**

Tháng HAI, KỶ-HỢI

6 Avril 1959

\* 29 THÁNG HAI, KỶ-DẬU  
(24 Mars 1068)

Vua LÝ-THÁNH-TÔN đem 5 vạn quân đi  
đánh CHIÊM-THÀNH và phong cho LÝ-  
THƯỜNG-KIỆT làm đại tướng quân.

30

Tháng HAI, KỶ-HỢI

7 Avril 1959

\* 30 THÁNG HAI, KỶ-VỊ  
(10 Avril 1878)

Bọn quan cựu-thần nhà Minh là TÔNG-binh Long-Môn Dương-ngạn-Địch, phò-tướng HOÀNG-TIỀN, TRẦN-THUỘC-NG-XUYÊN, vân vân, không chịu theo nhà Thanh, kéo nhau sang đất Thuận-Hóa xin thần-phục chúa NGUYỄN-HIỀN-VƯƠNG lúc NGUYỄN-PHÚC-TẦN (1620-1687). Chúa HIỀN cho cả bọn vồ trong Nam ở đây khai thác ruộng đất.

Kỳ sau : THÁNG BA

Kính-cáo quý-vị độc-giả thân mến,

Các bạn có muốn biết những ngày, tháng âm, dương lịch đối-chiếu từ thế kỷ thứ X, tới ngày nay, xin cứ gởi thư về, chúng tôi sẽ trả lời vào số báo số sau. Nếu gấp muốn biết ngay thì xin gởi cho 1 con cò 2\$00 để trả lời bằng thư riêng.

PHÒ-THÔNG



## ★ NIUÂN TÀI GẶP SIÊU NHÂN

Một sinh-viên hàng-hài vào văn-dáp kỳ thi ra trường. Giám-khảo là một "sói biển" hỏi :

- Anh sẽ làm thế nào, nếu một trận bão nổi lên ở phía hữu tàu ?
- Thưa ông, tôi sẽ quăng neo.
- Anh sẽ làm sao, nếu một trận bão nổi lên ở phía sau tàu ?
- Tôi sẽ quăng một neo khác.
- Và nếu một trận bão khác nữa, nổi lên ở phía trước ?
- Tôi cũng sẽ quăng một neo nữa.

Mim cười vì « sói biển » hỏi tiếp :

— Đừng rỗi, bây giờ anh hãy suy nghĩ kỹ càng trước khi trả lời.  
Anh lấy neo ở đâu mà nhiều thế ?

Biết vị giám khảo chơi « cay » mình, sinh-viên hàng-hài trả lời :

— Tôi sẽ lấy những neo ấy ở chỗ mà ông lấy những trận bão của ông !

I 劍院遇天台

碧沙洞裏乾坤滿  
樹上天台石難攀  
畫和詩作過生塵  
烟霞一破生前事  
水才空種苦後身  
晚晚鶯鳴塞北月  
时时大吹洞才喜  
不知此地歸何處  
須就桃源問主人

II 劍院遇仙女

碧沙洞裏乾坤滿  
紅樹枝邊日已長  
顧得花皆有仙子  
免令仙犬以劍郎  
III 遠劍院步天台

碧沙洞裏乾坤滿  
曉霧風聲易寒涼  
仙境那能再尋覓  
俗家誰可向劍郎  
IV 劍院再到天台

碧書才草莫頻穿  
花留洞口應古意  
再到天台訪玉真  
簷壁空空寂寞深  
鶴黃惟色前都二  
芳綠色烟霞心似  
桃花源多依然至  
不見當時

(Xem tiếp trang sau)

# PHIÊN-ÂM LƯU-NGUYỄN DU THIÊN-THAI

## I.— Lưu-Nguyễn du Thiên-Thai

Thợ nhặt Thiên-Thai thạch lợ tân,  
Vân hòa thảo tinh quỳnh vồ trân.  
Yên hồn bất tĩnh sanh tiễn sự,  
Thủy mộc không nghĩ mong hậu thân.  
Vâng vâng kẽ mình nhảm hạ nguyệt.  
Thời thời khuyên phè động trung xuân.  
Bất tri thứ đĩa qui hà xú.  
Tu lựu Đào-nghuyên vẫn chư nhân.

## II.— Lưu-Nguyễn ngộ Tiên-nữ

Thiên hòa thợ sắc ái thương thương,  
Hà trong lam thảm lợ diều mang.  
Vân đậu mán sơn vồ đìu tước,  
Thủy thanh duyên giàn hưu sanh hoàn.  
Bích sa động lý càn khôn bít,  
Hồng thư chí biến nhứt nguyệt trường.  
Nguyễn đặc hoa gian hưu nhân xuất,  
Miễn giao Tiên-khuyên phè Lưu-lang.

## III.— Lưu-Nguyễn xuất Thiên-Thai

Án-căn lương tống xuất Thiên-Thai,  
Tiên canh na nồng khuec tái-lai,  
Vân-dịch ký quí tu cương âm,  
Ngọc-thor vồ sự mạc tần khai.  
Hoa lưu động khâu ưng trường lật.  
Thủy đáo nhơn-gian định bắt hôi.  
Trù trường khé đầu lùng thử bít.  
Bích sơn minh nguyệt chleu thương đát.

## IV.— Động trung hoài Lưu-Nguyễn

Bất lương thanh sót lý Nghé thường.  
Trân mộng na tri hạc mộng trường.  
Động lý hưu thiên xuân tịch tịch,  
Nhơn-gian vồ lợ nguyệt mang mang  
Ngọc sa dao thảo liên khê bích.  
Lưu thủy đáo hoa mán giàn hương.  
Hiệu lợ phong đăng dĩ linh-lạc,  
Thứ sanh vồ xá vân Lưu-lang.

## V.— Lưu-Nguyễn tái đáo Thiên-Thai.

Tái đáo Thiên-Thai phòng Ngọc-Chân,  
Thượng dài bạch thạch dĩ thành trân.  
Sanh ca tịch mịch nhàn thảm động.  
Vân hạc tiêu đều tuyết cứu lân.  
Thảo thợ tông phi tiền lợ sắc,  
Yên hồn bất tỳ vâng niên xuân.  
Đào hoa lưu thủy y nhiên lật,  
Bất kiến đương thời khuyên túa nhơn.

# DỊCH RA THƠ VIỆT: LƯU-NGUYỄN CHƠI THIÊN-THAI

## I.—Lưu-Nguyễn chơi Thiên-Thai

Cây đá Thiên-thai lối lichen thanh,  
Bụi nhơ chẳng bợn, cỏ, mây lành.  
Suối ròng luồng ngõ đồi sau tó,  
Ráng khói đường quên chuyện trước mình.  
Trăng dưới núi, gà kêu tối, tối,  
Động trong Xuân, chó sủa canh, canh.  
Chẳng hay chốn ấy về đâu nhỉ ?  
Hỏi chủ Đào-nguyên hồn sự-tình.



## II.—Lưu-Nguyễn gấp Tiên-nữ

Mênh mông trời biếc lẩn màu cây,  
Khói mịt, lam thâm, lối bít dày.  
Ven khe tiếng nước, phách sanh rẩy.  
Cát xanh giữa động, riêng trời đất,  
Cành dò bên cây, chậm tháng ngày,  
Ước-dặng trong hoa người lỗ dạng.  
Lưu-lang, chó khôi sủa vang tai.



## III.—Đưa Lưu-Nguyễn khỏi Thiên-Thai

Thiên-thai đưa khỏi dặn-dò nhau,  
Tiên-cảnh để đâu trở lại nào !  
Vân-dịch, dã vồ tua gương uổng,  
Ngọc-thơ chẳng việc, mực khai mào.  
Hoa dành động-khâu nên còn mãi,  
Nước xuống trần-gian khó trở vào.  
Bịn-rịn đâu khe, từ dãy biệt !  
Rêu xanh, núi biếc, nguyệt lầu lầu.



## IV.—Trong động nhớ Lưu-Nguyễn

Nghé-thường tiếng sáu chẳng phô bày,  
Trần-mông, nào hay hạc-mông dài.  
Trong động có ngày, xuân lặng-lé.  
Giữa đồi không lối, nguyệt mờ-phai.  
Vườn đào dòng nước, khe thơm ngát,  
Cát ngọc, cành dao, suối biếc đầy.  
Đèn gió, sương mơ, rơi, tắt để,  
Lưu-lang đâu nứa gấp đồi này !



## V.—Lưu-Nguyễn trở lại Thiên-Thai

Trở lại Thiên-Thai viếng Ngọc-Chân,  
Rêu xanh, đá rắng, đá phai lẩn.  
Hang sâu lặng-lé, im đàm hát,  
Xóm cũ bờ-phờ, vắng hạc vân.  
Cây cổ khác màu hồi ấy lối,  
Ráng mây đồi dạng nằm kia xuân.  
Vườn đào, dòng nước, y-nguyên dέ,  
Mời rượu xưa nào thấy cố-nhân !

Minh-Tài

ĐẶNG-VĂN-KÝ

HỒI-KÝ

# Một Đời Người

★ THIẾU-SƠN

## LỜI NÓI TRƯỚC



Tôi chỉ mới nghĩ tới  
việc viết Hồi-ký trong  
những năm bị cầm-lưu  
vào khoảng từ giữa  
năm 1955 tới đầu  
năm 1959.

Càng cách-biép với ngoài đời càng tha-thiết với đời. Càng vắng mặt ở gia-dinh  
càng nhớ con, thương vợ. Rồi những  
hung-lín đưa tôi dồn-dập : một thân-hữu  
qua đời hay một vắn-hữu ta-thế.

Càng vắng mặt mình trong những giờ-phút lâm-chung, càng nặng lòng tha-thiết  
đến con người quá-cố và đày sâu trong  
trí nhớ để moi ra những kỷ-niệm thân-yêu hoặc chưa xót-dối với người bạn mà  
mình không còn bao giờ gặp nữa.

Những han đán đã trược tôi hẫu hắc  
đều cùng trang lứa hoặc có kẻ còn nhò  
tuỗl hơn tôi. Tôi gật mình nghĩ tôi số  
kiếp của mình rồi cũng phải đi theo các  
bạn một ngày chưa định trước nhưng  
chắc cũng chẳng còn bao xa.

Tôi không biêt các bạn tôi từ ngày  
biêt mình sắp chết cho đến ngày chết thật  
cô được bao nhiêu thời-gian để trôi lạt  
rời gia-dinh và thân-hữu.

Tôi cũng không biêt trong thời-gian đó  
các anh còn có đủ sáng-suốt mà nói hết  
tâm-sự theo ý muốn của mình không ?  
Tôi e rằng các anh thiếu cả thời-gian lẫn  
sáng-suốt vì một khi Thần Chết đã lảng-vắng bên mình thì cũng không còn bình-tĩnh để nói ra tất cả những cái gì mình  
muốn nhân-lại với người đời.

Khi thấy mình sắp lìa đời thì lòng mình  
cũng nhẹ được rất nhiều bụi-bặm và lời  
nói thêm trung-thực thiết-tha. Nhưng thấy  
mình tắt nhien phải lìa đời thì mình cũng  
cô được tâm-trạng như thế và lời nói  
như thế.

Nhơn đó mà tôi có ý-kiến viết Hồi-  
ký nói tôi « Một đời người ». Tôi mong  
rằng có đủ thời-gian, còn đủ sáng-suốt và  
chưa mất bình-tĩnh khi bóng Tú-Thần  
còn lẩn-khuất nơi xa.

Thiền-hà có người không thích nghe  
những chuyện riêng tư đem công-bố giữa  
mọi người. Trái lại có kẻ chỉ thích nghe  
những chuyện đó vì cho rằng mỗi đời  
người là một pho tlew-thuyết sống, có  
nhiều điều tương-đồng giữa người nọ với  
người kia. Trường hợp có khác nhau mà

nỗi niềm tâm-sự truwóc nhũng thăng-trầm của kiếp sông đều tha-thết nhu' nhu' và đều có bồ-tát cho sự giáo-dục tình-cảm của mỗi người.

Tôi nghĩ rằng có nhũng chuyện riêng tư nói ra chỉ nhầm tại người đọc, nhưng cũng có nhũng chuyện riêng mà không riêng vì có thể xảy đến cho mỗi người gây nên nhũng ý-nghĩ, nhũng tình-cảm, nhũng tâm-sự, nhũng bài học cho người trong cuộc và cả cho nhũng người ngoại cuộc nữa.

Điều cần nhất là người trong cuộc phải bỏ lòng tự-tôn, tự-đạt, tự-thánh, tự-thân, đừng đặt mình lên trên sân-khau mà đá giáp, phun rêu, dương oai, diệu vó. Dẫu là bực cát-thể anh-hùng mà có thái-độ đó cũng làm cho người ta chán ghét. Đang này mình chỉ là người thường-lục trong người thường-lục thì lại càng không nên có thái-độ như trên.

Mình có thể đóng vai khán-giả mà nhìn lên sân-khau của cuộc đời, ở địa vị mình, theo quan-điem mình mà nhận-xét nhũng vai trò, nhũng tình-tiết đã xúc-động lòng mình và gây cho mình nhũng ấn-tưởng sâu-dàm, nhũng ký-niệm thâm-trầm, cho mình nhũng bài học thâm-thia và nhiều khi ánh-huởng luôn tới nhũng bước thăng-trầm và hiróng đi của mình trên đường đời vạn nẻo.

Có-nhiên cũng có khi khán-giả được mời lên sân-khau và cũng nhiều khi mình phải đóng vai tuồng chủ-động theo sự đòi hỏi của định-mạng. Nhưng ở thường-hợp nào, trong hoàn-cảnh nào cũng nên có thái-độ khâm-tốn, thái-độ cẩn-học hơn là thái-độ dại đần.

Mỗi mình nên ngó xa hơn cái bản-ngã của mình. Lòng mình không phải chỉ rung-động vì nhũng chuyện xảy đến cho mình mà còn phải mở rộng để đón-líp sự

sông ở chung-quanh mình, sự sống của gia-dinh, của băng-hữu, của đồng-bào, của xã-hội, của tò-quoc thân-yêu, của nhân-dân Thê-gléi.



Tôi ra đời dưới thời Pháp-thuộc, bắt đầu viết văn dưới sự Kiêm-duyết của thực-dân, đã chứng-kien vòi già nhập phong-trào Chấn-hưng Văn-học Quốc-ngữ, đã gần-gũi hẫu hết các bực đàn-anh trong văn-giới và báo-giới, đã sống nhũng giờ phút lịch-sử của nước nhà, đã hoạt động trong đảng Xã-Hội Pháp để tranh đấu cho lập trường kháng-chíen và cũng đã trực-tiếp tham-gia kháng-chíen ở Miền Tây Nam Bộ. Tôi cũng đã sống trên 3 năm trong cảnh câu-lưu để suy-luồng về kiếp sống.

Trong thời-gian câu-lưu tôi còn được đọc nhũng tài-liệu về sự phản-ứng của giặc tri-thức và văn-nghệ đối với chính sách độc-lập của Miền Bắc. Tôi càng thấy rằng cây viết của tôi chỉ có thể trung-thực được dưới một chế-độ tự-do. Bởi thế nên tôi càng tha-thết được trả về ngoài đời sau khi được nghe chính-phủ Cộng-Hòa ban-hành tự-do ngôn-luận.

Nay tôi đã được trả tự-do sống dưới một chế-độ tự-do biết tôn-trọng nhân-vi, tôi thấy có bôn-phận phải viết lại một cuộc đời mà khi làm khán-giả, lúc ra đóng tuồng tôi đã tiếc thu được nhũng gì để lưu lại cho thế-hè tôi sau. Một cuộc đời tăm-thường sống trong nhũng giờ phút phi-thường của lịch-sử, một khán-giả tôi-tâm ngõi trước nhũng mản cup-lạc của sân-khau với nhũng nhân-vật quan-trọng hẫu hết đã lui bước ra khỏi đời. Tôi ráng ghi lại nhũng sự kiện, nhũng hành-động và thứ nhất là

những nỗi lòng của các nhân-vật nói trên Hòn nứa, tôi sẽ ghi lại những ấn-tượng, những cảm-xúc của lòng tôi trước những biến-cố của đời mình và của đất nứa.

Tôi hy-vọng rằng sự sống tôi tiếp-thu được của người đời đã bồi-dưỡng cho sự sống nhỏ hép của tôi thì thiên « Hồi-ký » này cũng bù-ich được phần nào cho tâm-hồn linh-cảm của các bạn.

Các bạn có thể rút được những kinh-nghiệm về đời, hiểu-biết những tâm-chí, những băn-khoắn, những thông-khoa và cả những sa-làm của thế hệ đã qua.

Chúng tôi có những việc làm còn bỏ dở, có những ý-nguyên chưa đạt-thành, những chúng tôi vẫn tin-tưởng rằng sẽ có người tiếp-lục và hoàn-thành ở lớp sau.

Tôi mong rằng đọc « Một đời người » các bạn sẽ thấy nhiều mẫu đời khác nứa trong khoảng trên 30 năm nay là những năm nhiều biến-cố nhút, những năm mà con người sống mảnh liệt nhút vì là những năm lịch-sử của dân-tộc Việt-Nam.

Khi tôi viết tôi đây thì có một thán-

hữu đọc qua và để tặng một bài thơ trong đó có 2 câu :

Một người quắc-thuộc trong  
thao-luyện.

Chưa sáu mươi mà nói tử  
sanh !

Anh cho tôi quá lo xa, nhưng tôi chỉ  
e nứa tôi chun ròi nhảy không kịp nứa.

Tôi mong còn đủ ngày giờ cho tôi viết  
trường-chữ thiên Hồi-ký này vì ai có thể  
dự-liệu được những tai blén bối-ký ?

Và lại tôi viết sách này không phải là  
để thỏa-mản lòng tôi mà chính là để  
phục-uy các bạn, đặt đường liên-lạc giữa  
2 thế-hệ cho những kẻ khuất mặt được  
nói lại với các bạn thanh-nien dương-thờ  
và đóng góp trong muôn một vào sự liên-  
lạc của đời sống dân-tộc.

Các bạn cứ thảng-tiến theo đà tiến  
chung của nhân-loại, những mỗi khi mới  
chân, chồn bước mà các bạn muôn ngó lật  
sau thì các bạn cũng thấy những hình-  
bóng, những nỗi-lực, những thành-công,  
và thất bại của những ai kia nay không còn  
nứa nhưng trước ngày lâm chung đã để  
lại cho các bạn một tấm lòng và gởi vùa  
các bạn một tìn-tưởng.

Xuân Kỷ-Hợi 1959

## Phần thứ nhứt

### CHƯƠNG I

#### \* Khai lý-lịch

**N**HÌỀU văn-hữu đã nói tôi  
lai-lịch của cái bút-hiệu của  
tôi. Mới đây chính tạp-chí Phổ-  
Thông cũng còn nói tôi nứa.

Nay chính tôi phải khai lý-lịch  
của tôi trong tập Hồi-Ký về « Một  
đời người ». Mà đây lại là một  
đời văn-sĩ thì tôi không thể không  
nói tôi lai-lịch của tên văn.

Đúng như các bạn đã nói, hồi  
tôi còn học lớp nhứt trường tiểu

học Moncay, tôi ham coi hát Quảng-Đông, có khi coi suốt tuần mà không biết chán. Gánh hát do các lò-bát hùn tiền mướn hát và khán-giả cũng được họ mời tôi coi khỏi trả tiền. Thầy tôi làm thông-phán Tòa-sứ nên có giấy mời cho hết gia-dình và suốt mùa hát. Thầy tôi đi, tôi đi theo cũng được. Thầy tôi không đi tôi đi một mình cũng được.

Những dào kép chánh mồi khi ra đóng tường đều có treo hai tấm màn có tên của họ. Tôi đặc-biệt chú ý tôi một anh kép võ người mập-mạp, bậm trộn, có giọng nói sang-sảng, có dáng-diệu uy-nghi, múa võ hay và lần nào anh cũng thắng.

Trên hai tấm màn có để 3 chữ Lê-Thiều-Sơn đọc theo giọng Quảng-Đông là « Lầy-xiù-Sán ». Tôi thích anh Lầy-xiù-Sán nên tôi nào cũng đi coi.

Ở lớp tôi có khiếu về quốc-văn và thầy tôi là ông giáo Đặng-dinh-Phúc cũng tận-tình khuyễn-kích và xây-dựng tôi. Nhưng tôi không muốn chỉ làm anh học-trò giỏi về quốc-văn.

Tôi còn muốn làm văn-si và cần phải có một bút-hiệu. Tôi liền mượn luôn tên của Lầy-xiù-Sán làm bút-hiệu cho tôi. Cũng thường dùng đỡ mặt thời-gian rồi trả lại cho

nguyên chủ. Nhưng số-kiếp buộc tôi vào với cây viết của nhà văn rồi bút-hiệu lần lần được thay thế cho tên thật, chẳng những đổi với làng văn, làng báo mà còn đổi với các bạn linh-tinh, đổi với gia-dình, đổi với bà con, giòng họ cho đến nay vợ tôi và con tôi cũng ít khi dùng tên thật của tôi. Tên « cúng cơm » chỉ xài ở Sô-lam, ở giấy cẩn-cuốc, ở thẻ kiểm-tra và ở danh-sách tù chính-trị.

Tôi là con thứ ba ở giòng lớn. Ông giòng thứ nhì tôi có hai em trai một đứa là văn-si Thiều-Quang. Ông giòng thứ ba, tôi có một em trai và một em gái.

Thầy tôi thương tôi nhứt nhà nhưng không chăm-chú tôi sự giáo-dục của tôi. Tất cả những gì tôi sở-đắc được là nhờ ở trường học, nhờ ở sách-sở và thứ nhứt là nhờ ở trường đài.

Thầy mẹ tôi đã chết cả rồi. Anh chị tôi cũng không còn nữa. Lầy-xiù-Sán nay không biết sống, chết ra sao, nhưng nếu anh còn sống thì cũng đã thành ông cụ 80. Anh nào có ngờ đã có người sang-doạt tên anh mà múa bút trên văn-dàn trên 30 năm nay cũng như anh đã múa võ trên sân-khấu cho tôi coi hồi tôi còn con nít.

(Còn nữa)

Cuộc du-lịch hào-hứng :

XUÂN và MAI lên

HƯƠNG TẦNG  
KHÔNG-KHÍ

PHONG-CẨM

Ngày nay khoa-học đang tiến tới mức tinh-vi nhứt, các cường-quốc đã đạt được kết-quả tốt đẹp trong việc phong vẹ-tinh nhân-tạo; nhưng bí mật của vũ-trụ óc-biên lần lượt được khám phá, việc chính-phục không gian hiện là chủ-đích của các nhà khoa-học thế-giới.

Trên thương-tầng không-khí có gì lạ? Loài người sẽ làm thế nào để tới các hành-tinh? Câu chuyện Cuộc Du-lịch hào-hứng của Xuân và Mai dưới đây sẽ công-hiển các bạn những điều mới lạ hữu ích đầy thích-thú bất ngờ. Tuy là chuyện tưởng-tượng nhưng nó dựa trên cẩn-bản khoa-học, xem qua, các bạn có cảm-glác như chính-mình đang dự vào cuộc phiêu-lưu mạo-hiểm trên thềm không-gian...

P.T.

CĂN NGƯỜI TÌNH  
NGUYỄN.

T RUNG-Tâm Nghiên-cứu Ngoại-Tầng Không-Khí (gọi tắt là TTNNKK hay là T2N2K2) vừa cho đăng trên các báo và truyền thanh bản thông-cáo sau đây:

‘ Phòng Thị-Nghiệm Ngoại-Tầng Không-Khí cẩn tuyển-mộ hai nhơn-viên lên thương-tầng không-khí. Người tình-nghuyên hãy đến trình-diện tại Trung-Tâm vào mỗi buổi làm việc, kèm sức khỏe và thiểu can-dam đừng đến’.

Bản thông-cáo văn-tắt này đã gây ra một dư-luận sôi-nổi vì từ

ngày Phòng Thí-Nghiệm Ngoài Tầng Không-Khí • được phóng lên đến nay chỉ có những nhà bác học mới được đi theo, người ngoài chưa một ai được hân hạnh lên trên quả vệ-tinh không-lồ ấy.

Không phải như hồi năm 1957, khi các vệ-tinh nhân-tạo mới được phóng lên đè thí-nghiệm mà chỉ có những dài thiên-văn mới thấy được với ống viễn kính. « Phòng Thí-Nghiệm » phóng lên vào đầu năm 1967 là cả một phát-minh đồ-sộ, hình dáng của nó giống như một bánh xe mà đường kính rộng đến 200 thước, ở mặt đất mắt trần thấy rõ mồn một trong những buồm chiều tà khi ánh mặt trời vừa sụp tắt.

Bởi vậy ai cũng nhìn « Phòng Thí-Nghiệm » một cách thèm thuồng, ước mơ được lên trên ấy một chuyến đè nén... về đại cầu cho thỏa thích. Vì « Phòng Thí-Nghiệm » biết bay . . . bay vòng quanh trái đất chỉ có 95 phút mà thôi. Nay, bỗng nhiên các nhà bác học lại « mở cửa » cho người ngoài được lên trên ấy, thôi thì thiên hạ xôn xao bàn tán, đơn tình nguyện gửi đến T2N2K2 nườm nượp, và ở bất cứ đâu đường xó chợ nào câu chuyện đầu môi chót lưỡi của mọi người vẫn là chuyện chọn người lên không gian của Trung Tâm.

Báo chí trong nước đua nhau phỏng vấn các giới và hằng ngày

phải trả lời rất nhiều câu hỏi của các độc-giả hiểu kỵ.

Người ta hỏi : Đến tình-nghện phải có điều-kiện gì ? Lên trên ấy có nguy-hiểm đến tánh mạng hay không ? Phải đợi « Phòng Thí-Nghiệm » hạ xuống trước thêm người hay có cách nào khác để lên thẳng trên đó ?

Có một nhà doanh thương hỏi : Nếu muốn làm một . . . khách-sạn ở ngoại tàng không-khí thì phải tổn độ bao nhiêu vốn ?

Các báo đã cố gắng trả lời đủ thứ câu hỏi tục mạch ấy và mỗi tòa soạn đều có thêm một « đặc phái viên thương tần » không khí, vì thường thường các bản thông cáo của Trung Tâm rất vắn tắt nên các phóng viên phải đến quấy rầy các nhà bác học và nếu không hỏi thẳng được Trung-Tâm thì các báo trả lời theo sự . . . cảm hứng của người phụ-trách. Ví-dụ có tờ trả lời như sau :

— Người tình nguyện chắc không bắt buộc có điều-kiện gì cả vì bản thông cáo không có nói, nhưng... người nào mõi nhiều thì không nên đến vì sẽ làm cho « Phòng Thí-Nghiệm » nặng quá sợ nó rơi thành-lành. Còn nguy hiềm hay không ? Khó mà trả lời được, nhưng bản thông cáo đã nói tới « can đảm » chắc không phải tầm thường như đi coi xi nê đâu. Đến như chuyện trở về được hay không cái đó cũng còn tùy, nếu dã

là người tình nguyện có tinh thần thì dầu không trở về được cũng chẳng cần. Vậy tốt hơn, khoa học hơn là nên đi... bảo kê tánh mạng trước khi lên đường.



Từ lúc đọc được bản thông cáo cần người tình nguyện, em Xuân một thiếu niên độ 12 tuổi cảm thấy nôn nao lạ thường, Xuân chạy suốt qua nhà Mai nói một cách hí hửng :

— Nay, Mai và Xuân đến xin tình nguyện đi.

Mai trổ mắt nhìn Xuân :

— Bộ Xuân muốn giả ngộ sao chó? Mình là con nít mà dế gì được cho phép đi mấy chỗ đó.

— Con nít thì con nít chó, Mai không thấy trong thông cáo đâu có đề điều kiện tuổi tác gì sao? Người ta đâu có nói cấm trẻ em dưới 16 tuổi như xi-nê vậy. Thông cáo chỉ nói cần người có sức khỏe và can đảm mà hai đứa mình đều có thừa những thứ đó phải không?

Mai trầm ngâm một chút rồi nói :

— Nghe thì cũng ham thiệt, nhưng Mai thấy sờ sory nghĩa là thiếu tinh thần đó Xuân à.

Xuân cả cười :

— Mai đừng ngại gì cả, có Xuân cùng đi nữa mà. Nào, thấy lên... tinh thần chưa?

Mai ôm lấy Xuân, nhoẻn miệng cười :

— Nếu có Xuân cùng đi thì Mai... bằng lòng.

Lật bật đến ngày tuyển chọn. Khoảng sân rộng trước T2N2K2 đầy nghẹt xe cộ và dân chúng đủ các tùng lớp. Phóng-viên các báo chạy lăn xăn, chụp hình đầu này, phỏng vấn đầu kia Xuân và Mai nhận ra được nhiều người quen với cha mẹ mình và thấy cả minh-tinh tài tử màn bạc nữa.

Bỗng có tiếng máy phóng thanh re lên. Mọi người nín lặng lắng nghe :

— Cuộc tuyển lựa bắt đầu, yêu cầu đồng bào chừa một đường trống cho các người tình nguyện lăn lượt vào khi nghe gọi tên.

Tức thì làn sóng người vét qua hai bên. Tiếng máy phóng thanh lại vang lên :

— Ông Trần Minh Tâm!

Một người đàn ông mập ú rẽ đám đông bước vô. Có tiếng bàn tán ồn ào, tiếng cười khúc khích. Người ấy vô rời không đầy 2 phút bước ra càu nhau:

— Máy ông nói trên « Phòng Thí-Nghiệm » chỉ có những cái cửa nhỏ nhỏ dè khỏi choán chỗ, sợ cái thùng... nước lèo của tôi lọt qua không được nên xin miễn.

Mọi người phì cười. Máy phóng thanh lại vang lên :

— Cô Nguyễn Tuyết Mai.

Mai toan bước vào. Xuân vụt nón lại nói :

— Không phải mình đâu. Coi kia...

Theo ngón tay trỏ của Xuân,  
Mai thấy một thiếu-nữ rất xinh đẹp,  
ăn mặc cực kỳ sang trọng tay ôm  
ví da tay ấm một con chó lông xù  
nhỏ xíu. Thiếu-nữ bước vào trong  
một lúc sau trở ra vẻ mặt giận dữ  
nói cho mọi người cùng nghe :

— Mấy ông không cho đem con  
Tu Tu theo. Tại sao người ta cho  
chó và khi đi được ? Thôi tôi  
hồng thèm đi đâu.

Rồi cô ngoe ngẩy ra về.

— Cậu Lê-Văn-Hùng !

Sau tiếng xướng danh, một  
thanh-niên nhanh nhẹn có vẻ là một  
học sinh tươi cười bước vào  
ngưỡng cửa Năm phút sau, cậu  
bước ra vẻ mặt rất thiều nǎo,  
tướng đi không muốn vứng. Mọi  
người nhao nhao lén hỏi :

— Tại sao bị loại đó ?

— Thiếu tinh-thần !

— Nghĩa là sao ?

— Thì cứ vào rồi sẽ biết.

Thế rồi lần lượt hết người này  
tới người khác, có kẻ vô lâu, kẻ  
vừa bước vào là bước ra ngay.  
Xuân và Mai hồi hộp chờ tới  
phiên mình.

Bỗng tiếng máy phóng thanh  
gọi vang :

— Xuân và Mai.

Xuân và Mai cùng nắm tay  
nhau bước vào cửa. Một tiếng  
« ồ » nồi lén trong đám đông. Có  
người cười mai mỉa :

— Trời ơi ! Hai đứa con nít  
mà cũng đèo bồng.

Lại có người nhắn với :

— Nè, hai em, trên đó không  
có... sửa đâu nhé.

Mai dù dứt muối tháo trả ra,  
nhưng Xuân đã lôi Mai một cách  
quá quyết.

Một người trẻ tuổi ngồi ở bàn  
ngoài, dường như là thơ-ký, vừa  
ghi tên Xuân và Mai vào sổ, mắt  
không ngước lên mà miệng nói với  
một nhơn viên khác đang ngồi  
trước máy vi âm :

— Gọi người khác vào.

Bây giờ ông ta quay sang nói  
với Xuân và Mai :

— Hai em còn bé quá không  
đi được đâu.

### Cuộc thử thách đầu tiên.

Xuân không thắt vong, nói một  
cách lễ độ :

— Thưa ông, hai cháu đã suy-  
nghĩ kỹ rồi, hai cháu có thể  
đi được.

Người thơ ký ngạc-nhiên nhìn  
thẳng vào Xuân :

— Em nói sao ?

— Dạ xin ông cho hai cháu  
thử thách như mọi người xem hai  
cháu có đủ sức không.

Vào lúc đó một nhà bác-học có  
mái tóc bạc phơ, mặc áo bờ lu  
trắng toát từ trong bước ra thấy  
vậy liền hỏi :

— Gì thế ông Thanh ?

Ông Thanh tức người thơ-ký  
vội đáp :

— Dạ thấy hai em này bé quá nên

tôi muốn loại ngay mà khỏi cần vào thử-thách.

Xuân nói lời dè phán trần :

Thưa cụ, tuy nhỏ tuổi nhưng hai cháu có đủ sức khỏe và can-dàm dè thử thách . . .

Thấy Xuân khâu-khỉnh và ăn nói chừng-chắc, nhà bác học mỉm-cười :

— Sức khỏe thì cũng cần, nhưng không rõ hai cháu có đủ tinh-thần cần thiết chăng ?

— Dạ xin cụ cho phép hai cháu được thử thách một chuyến xem sao ?.

Nhà bác học gật đầu nhẹ giọng nói :

— Được, được. Có người lớn mới thấy máy móc đã phát run rồi, nhưng hai cháu đã muốn thử thách thì hãy vào đây.

Nhà bác học dẫn Xuân và Mai vào trong. Xuân cố-gắng giữ vẻ bình-tĩnh cho khỏi ngán sợ nhưng bụng không khỏi hồi-hộp, còn Mai thì nắm chặt tay Xuân như dè trần tinh.

Phòng thí-nghiệm đầy những máy móc tinh vi lă-lùng và bí-hiêm. Nhà bác học dắt Xuân và Mai xem qua một lượt rồi giải-thích :

— Muốn lên trên ‘Phòng Thí-Nghiệm Thương-Tăng Không Khí’ — các cháu — nếu may mắn các cháu được chọn — thì sẽ phải dùng một hỏa-tiền «tắc-xi», mà nội các việc di hỏa-tiền cũng đã đòi hỏi một sự chịu đựng của cơ-thể

và trí-não. Cho nên cần phải tập luyện về phương-diện này trước. Sau, nếu thấy các cháu có thể di hỏa-tiền được rồi thì lại phải thử xem các cháu có chịu đựng nổi tình trạng phi trọng-lực hay không vì đó là tình-trạng bên trong hỏa-tiền lúc nó bay tới tốc-độ của vệ-tinh... Nào, trước hết ta hãy để các cháu thử qua một lần . . .

Nói rồi nhà bác học đưa Xuân và Mai vào một gian phòng rộng lớn ở giữa có một cái máy giống như cái du quay. Một số người phụ-tá đỡ Xuân và Mai vào ngồi trong cái nôi rồi nịch dây lại chặt, xong nhà bác học nói thêm :

— Böyle giờ máy sẽ chạy và cái du sẽ quay nguyên vòng, lúc đầu chậm sau mau, hễ hai cháu thấy khó chịu thì bảo ngừng lại nhé.

— Dạ

Xuân siết tay Mai mỉm cười, nói nhỏ :

— Ráng nhé.

Mai chỉ gật đầu, Máy từ từ quay mỗi lúc thêm nhanh, Xuân và Mai vẫn thường đánh đu ở nhà, nhờ đó mà không thấy nao-núng, cho nên cuộc thử thách sơ khởi này được kết quả mỹ-mản. Nhà bác học nói :

— Hai cháu còn khá hơn vài người lớn đấy. Böyle giờ ta hãy thử qua sức chịu đựng của hai cháu về sự tăng tốc độ hay là ‘sức vọt’ (accélération). Các cháu phải hiểu rằng khi các cháu lên được trên vẹt

tinh rồi thì vẹ-tinh dã có tốc độ gần 30 ngàn cây số 1 giờ, nhưng... không có gì đáng ngại cho cơ thè. Tốc độ cao không phải là một nguyên nhân làm cho cơ thè khó chịu mà chính là sự thay đổi tốc độ mới gây được tai hại mà thôi.

Xuân đánh bạo hỏi :

— Thưa cụ, thay đổi tốc độ là sao a?

— Nghĩa là những lúc mà hỏa-tiền khởi sự bay rồi sau đó bay càng lúc càng nhanh. Không phải vừa được phóng ra là hỏa-tiền bay mau tới 28.800 cây số 1 giờ đâu mà phải qua từng bức, ví dụ vừa phát bay là có tốc độ 1.000 cây số 1 giờ, rồi lên 3.000 cây, rồi 6.000 cây... mà mỗi lần nó đổi tốc độ như vậy là mỗi lần cơ thè phải chịu đựng. Nếu đã chịu đựng được tới lúc nó bay mau nhất là 28.800 cây số 1 giờ thì sẽ không thấy khó chịu nữa, mặc dầu lúc đó vẹ-tinh (với tốc độ đó) hỏa-tiền biến thành vẹ-tinh rồi) bay một vòng trái đất chỉ trong 1 tiếng rưỡi thôi.

Thầy nhà bác học chịu khó giảng nghĩa một cách rất vui vẻ và thân mật nên Mai, từ trước tới giờ chưa mở miệng lần nào, đột nhiên nắm tay nhà bác học rồi ấp úng nói :

— Cụ nói... cháu nhớ rồi... Cũng như khi mình đi xe... hơi vậy, hễ xe vừa vọt chạy là mình nghe giật mạnh một cái, nhứt là đi xe... lửa, nhứt khi cháu

muốn té nhửi... Mà đến chừng xe chạy thiết mau rồi thì ở trong toa xe lửa mình thấy như là không có dì vây. Nhưng... thưa cụ tại sao không đề cho... hỏa-tiền sang số từ từ như xe hơi vậy để khỏi nghe khó chịu?

Thầy Mai quá thông minh, nhà bác học cười xòa, xoa đầu em và đáp :

— Ủ, nếu sang số từ từ thì sẽ tránh được sự khó chịu đấy, nhưng các cháu phải hiểu rằng khi phóng hỏa-tiền người ta cần làm cho hỏa-tiền có tốc độ cao càng sớm càng tốt để cho nó mau vượt qua khói lớp không khí phía dưới gần mặt đất, chó nếu sang số chậm lại thì nó sẽ không bay nòi tới tốc lực cần thiết và bay cao như ý muốn đâu.

— Dạ, thì cứ cho nó bay thấp một chút để thấy hơn.

— Như vậy là các cháu chưa rõ thế nào là vẹ-tinh rồi. Bay thấp thì sẽ bị không khí cọ sát mau rót nên phải bay ít nhứt cũng trên 300 cây số, còn hễ bay chậm thì làm sao thoát khỏi được sức hút của trái đất và cũng sẽ rớt.

Tới đây nhà bác học ra hiệu cho Xuân và Mai bước vào một sân trống có đường ray xe lửa và một đầu máy rất kỳ lạ không giống đầu máy xe lửa thường Đầu máy này có đeo theo hai bên nhiều cái ống dài.

Không đợi Xuân và Mai hỏi, nhà bác học trả đầu máy và nói :

— Hai cháu sẽ lên ngồi trên đầu máy này. Nó sẽ phát chạy thật mau và có thể « vọt » như hỏa tiễn. Nhiều máy móc sẽ do tiếng đập của trái tim, thế áp mạch máu (tension artérielle) sự hô hấp của buồng phổi... Sau đó sẽ biết hai cháu có thể đi hỏa tiễn được không.

Xuân và Mai hỏi hộp quá vì thấy đã tới phút quyết định vừa nuối được thử thách sớm nhưng cũng vừa lo ngại. Do dự một lúc Mai hỏi :

— Dạ thưa cụ, nếu trong lúc xe chạy nhanh mà cháu... chịu không nổi thì làm sao cụ biết mà cho xe ngừng lại, cụ có đi cùng hai cháu không?

Lần này trong trí Xuân cũng nghĩ như Mai nhưng không nói ra vì tự ái. Nhà bác học lại cất cớ quay sang bảo Xuân :

— Đâu, cháu thử giải thích cho cháu Mai hiểu xem. Mà cháu có thấy lo như Mai không dã?

Xuân thu nhận :

— Dạ cháu cũng thấy lo lo chỗ đó.

Nhà bác học cười to :

— Không sao, các cháu đừng lo. Trước hết là người ta chỉ cho đầu máy chạy vừa phải thôi, không vọt mau như hỏa tiễn thiệt đâu. Đây chỉ là thử sơ vây thôi. Còn phải tập luyện lâu mới di hỏa tiễn được. Bây giờ chỉ cần cho xe phóng chừng 100 thước rồi ngừng liền và sức vọt cũng ít. Các cháu biết sức vọt của hỏa tiễn lúc mới

được phóng là bao nhiêu không?

— Dạ không!

Theo danh từ khoa học người ta nói rằng sức vọt ấy là lối « 10g », một « g » là tốc độ tăng lên mỗi giây 9 thước 81, nghĩa là khi nó vừa bay lên thì trong một giây (tức là một tíc tắc đồng hồ) nó đã đi được gần 100 thước, còn ở đây mình chỉ cho máy phóng ra với sức vọt chừng « 2g » thôi.

Xuân và Mai đều vui mừng, vẻ mặt hết lo âu.

Nhà bác học vội xua tay :

— Các cháu đừng tưởng lầm, trong một giây nó vọt « 2g » các cháu biết là tương đương với tốc độ bao nhiêu không? Lối 70 cây số một giờ; nếu các cháu ngồi trên một chiếc xe hơi đang chạy 70 cây số một giờ thì thấy như thường, nhưng phải nhớ rằng đây là mình đang đứng một chỗ bỗng như có một chiếc xe chạy ngang xót mình đi thì tự nhiên là nghe giật thiêt mạnh chớ chẳng tầm thường đâu. Các cháu nên nhớ rằng lúc đó máu của các cháu đều đồn về phía sau và thận bèn nhẹ như nặng thêm, hễ sức vọt là « 2g » thì người nặng 30 kí lô nghe như nặng 60 kí và hễ sức vọt là « 10g » thì người ta có cảm giác như nặng thêm 10 lần, tay chân sẽ không cử động được vì trong khi đó thì sức mạnh trong người không có tăng thêm chút nào.

Nhà bác học lại tiếp lời :

— Đề lúc tập rồi các cháu sẽ thấy khó chịu đến mức nào, vậy

phải tập cho quên mới có thể tăng  
sức vọt lần lần lên được.

Ông liền quay sang các nhân  
viên phụ tá dặn dò :

— Các ông hãy mặc áo giáp và  
đội mũ cho hai em rồi gắn máy đo.

Nói xong ông liền đi vào. Lúc  
ấy Xuân và Mai đều muốn thoát  
nhưng các nhân viên « Phòng  
Thí-Nghiệm » đã áp tới, họ mặc  
cho Xuân và Mai một thứ áo giáp  
đặc biệt phòng to như nệm bó  
chặt vào người, đầu đội mũ như  
phi công ngoài ra còn máy đo cột  
vào cánh tay và gắn vào mũi như  
cái mặt nạ ngừa hơi độc. Kế đó  
Xuân và Mai được đặt lên chiếc  
xe nịch chặt vào ghế.

Xuân cố trấn tĩnh tinh-thần  
bằng cách gợi chuyện với các nhân  
viên ấy :

— Tại sao quần áo phải dồn to  
như vậy hở ông ?

— Không phải dồn gì cả, người  
ta đã bôm hơi cho nó phòng lén,  
để khi máy vọt chạy thân thể mình  
bi quăng ra phía sau, mình khỏi va  
chạm vào ghế.

— Nhưng cho bô sát vô người  
chỉ vậy ?

— Ấy là để kẽm giữ mạch máu  
và các thớ thịt.

— À, ông ơi, chỉ có hai đứa  
tôi ngồi trên xe sao, vậy rồi ai điều-  
khiền nó ?

— Không ai điều-khiển hết, nó  
tự động chạy một mình.

Xuân ngạc-nhác, nhơn-viên kia  
nói thêm :

— Thật sự thì cũng có điều-  
khiền nhưng là vô-tuyến-diện điều  
khiền. Thôi xong chưa ? Hãy bình-  
tĩnh nhé. Khi tôi nhận một nút  
diện là các hỏa-tiền nhỏ bên hông  
xe sẽ nổ và xe sẽ vọt tới chỉ trong  
một giây là ngừng.

Mọi người đều dang ra xa.

Pfft ! Một lần chớp xanh lè  
phát ra từ hai bên hông xe và một  
lần khói dài xì ra. Xuân và Mai  
nghe giật một cái thật mạnh choáng  
váng cả mặt mày, tai thì ù vì tiếng  
nổ, mắt chỉ vừa thấy ánh-sáng chớp  
rồi thì cũng hoa lên. Trong một  
giây có thể nói là Xuân và Mai  
có cảm giác như mình từ tinh đến  
mê không, còn suy-nghĩ gì được  
nữa, không nhớ rõ đang làm gì.

Chỉ trong một tíc tắc đồng hồ là  
xe đã ngừng, nhưng Xuân và Mai  
vẫn thử người ngồi im trên xe  
không một cử-dộng gì cả. Các  
nhơn-viên phòng thí-nghiệm ùa  
chạy lại, người tháo mũ, người cởi  
áo, người tháo máy đo...

Rồi người ta bồng Xuân và  
Mai vào một phòng đè nằm dài  
trên giường. Mai một lúc sau, Mai  
mới tỉnh-táo trở lại với lay Xuân.  
Xuân vui hỏi :

— Cái gì ?

— Xuân tỉnh chưa ?

— Ai hỏi đó ? Mai phải không ?

— Chính Mai đây, Xuân có  
thay khó chịu không ?

Xuân mím cười đáp :

— Có thấy cái gì được đâu,  
vừa nghe tiếng nổ và vừa thấy

chớp một cái là hết biết gì nữa rồi, còn Mai thì sao ?

— Mai cũng vậy. Thôi chắc tự mình rót rồi Xuân à. Mai đã nói với Xuân là tự mình còn nhỏ quá, đâu có dễ gì...

— Mai đừng thất vọng, biết đâu...

Nhưng một nhơn-viên phòng thí-nghiệm đã bước vào, nói to :

— Tình rồi phải không ? Thôi hai em theo tôi đi ngõ này.

Xuân và Mai nhìn nhau với một cái nhìn không vui. Xuân nói nhỏ :

— Mai có lý, tự mình lại bị loại !

Thế là hai em tiu-nghiu đi theo người kia đến một ngõ ra. Vừa thấy bóng Xuân và Mai là tiếng thì thầm bên ngoài nồi lén. Vẫn có tiếng người mỉa mai :

— Trượt vô chuối rồi phải không ?

Thằng Tân học cùng lớp với Xuân và Mai và có tiếng là nghịch-nợm nhất lớp, gọi Xuân :

— È, nhà bác-học tí hon ! Thôi ráng đợi hai ba chục năm nữa đã bồ.

Nói xong nó cười hắc. Xuân giận quá, định tắt cho nó một cái, nhưng Mai đã giữ lại bảo :

— Thôi Xuân. Chỉ tại mình đèo bòng. Böyle giờ về tốt hơn.

Xuân cũng vừa kịp suy-nghĩ, buông Tân ra, quay sang nói với Mai :

— Khoan về, để xem ai được chọn. Xuân suýt nữa đã làm một

chuyện bậy, nếu không có Mai ngăn cản, mình có làm gì xấu dâu mà phải mắc cớ ? Vậy mình nên ở lại.

Còn một số người nữa được cho vào, nhưng đã trở ra rất mau. Đến một lúc nữa, bóng bên trong tiếng máy phóng thanh vang lên :

— Cuộc thử thách không đem đến kết quả mong muốn, không có ai có đủ điều-kiện để có thể được đưa lên vệ-tinh ngay.

Một tiếng thở ra thất vọng nồi lén trong dân chúng và đã có người rục rịch ra về, nhưng tiếng vang lại tiếp :

— . . . Tuy vậy, ‘ Phòng Thí-Nghiệm ’ nhận thấy phải khuyến khích tinh thần cầu học và mạo hiểm của đồng bào nên quyết định sẽ chọn hai người để tập luyện trong một thời gian rồi mới cho lên thượng tầng không-khí...

Một tiếng kêu khác nồi lén nhưng lần này lại là tiếng kêu hy-vọng. Mọi người hồi hộp đợi chờ :

— . . . Cẩn-cú theo phản-ứng của từng thí-sinh và những số hiệu do các thứ máy đã ghi thì Trung-Tâm chọn . . .

Tiếng người nói ở máy phóng thanh lại ngưng như cõ ý muốn gây thêm sự hồi hộp trong thí-sinh :

— . . . Trung-Tâm chọn hai em bé Xuân và Mai vì hai em tương đối có điều kiện hơn hết trong các thí-sinh đã được thử thách.

Bây giờ hằng trâm cặp mắt đều  
đồn về phía Xuân và Mai. Một  
hồi vỗ tay vang lên chào mừng hai  
em bé. Xuân nhìn Mai tươi cười  
còn Mai thì nghe mắt ương-uất  
như muốn bật lên khóc vì sung-  
sướng.

Độ vài ngày sau Xuân và Mai  
được 12N2K2 gọi đến và mỗi  
ngày được tập luyện nứa tiếng,  
đúng vào giờ thè-thao ở trường,  
cho nên Xuân và Mai đều không  
mất giờ học trong lớp.

Ngày đầu gặp lại nhà bác-học,  
Xuân và Mai rất cảm động và  
chạy lại thân mật nắm tay ông. Nhà  
bác-học cũng thế, ông vui vẻ dắt  
hai em bé vào phòng riêng  
của ông và chỉ cho hai em những  
máy móc rất tối-tân của Trung-  
Tâm.

Thứa dịp, Xuân hỏi :

— Thưa cụ, hôm trước, khi  
được thử thách trên xe, sao xe vừa  
vợt chạy là cháu nghe như hết còn  
biết gì nữa, như vậy làm sao lên  
hỏa-tiền có thè điều - khiền gì  
được.

— Ai cũng vậy chứ không riêng  
gì các cháu đâu. Hôm đó thử cho  
các cháu chỉ mới có sức vợt là  
“2g” thôi đấy, rồi đây còn phải lên  
“5g” đúng y như khi đi hỏa-tiền  
thiệt vậy, nghĩa là “10g” nhưng  
trong thời gian thật ngắn. Khi hỏa-  
tiền vợt mạnh thì máu đồn vỡ tim  
đột-.ngột nên cơ-thè các cháu bối-  
thoh luôn nữa. Bởi vậy sau này,

khi lên hỏa-tiền các cháu sẽ nằm  
dài dề chịu đựng cái vợt đầu tiên.  
Nhưng qua lúc hỏa-tiền vợt như  
vậy rồi thì sẽ tĩnh-táo trở lại ngay.  
Nhưng các cháu cũng đừng ngại  
về việc điều-khiền hỏa-tiền vì phần  
lớn các máy móc đều do dưới đất:  
điều-khèn cà bằng vô-tuyến-điện,  
trên đó chỉ làm việc ít thôi. Rủi như  
phi-công trên hỏa-tiền có bất-tình  
hoi lâu một chút cũng không hại  
gì cả.

Thế là Xuân và Mai được tập  
luyện chịu đựng sức vợt cũng trên  
chiếc xe hôm trước nhưng sức vợt  
càng ngày càng được tăng thêm.

Đến một ngày kia, nhà bác-học  
gọi Xuân và Mai vào phòng mình  
nói :

— Ông vui mừng mà thấy hai  
cháu can đảm theo đuổi những  
cuộc tập luyện khó-khăn và nguy-  
hiểm. Nhờ vậy là có tinh thần đầy  
Hôm nay kề là được rồi...

Mai không giữ nổi sự vui mừng,  
vỗ tay sung sướng, làm Xuân phải  
trừng mắt nhắc nhở rằng mình  
không phải đang ở nhà. Nhà bác-  
học hiểu ý tươi cười nói :

— Ông coi hai cháu như cháu  
thịết của ông, hai cháu đừng sợ.  
Nhưng này cháu Mai, còn phải tập  
nhiều nứa chứ không phải đã hết  
dâu...

(Còn nứa)

Xem

## HAI THIỀNG-LIỀNG CẨM-TẠC

VÃN biết rằng em phản má hồng;  
Nhưng em trót nguyễn với non sông.  
Hai vai gánh nặng ơn sinh dưỡng,  
Một dạ ghi bền hận quốc vong.  
Chí lớn quyết đem xoay thế cuộc,  
Niềm riêng xin gác tận bến lòng.  
Tình yêu, Tồ quốc, hai cao-cả !  
Vì nước, vì chàng, dám tiếc công ?...



Vào sanh ra từ biết bao lần,  
Vì nước xem thường chuyện ái-án.  
Vắng vắng lời thề bền một dạ,  
Vương vương mỗi hận cứu muôn dân  
Vui đời gió bụi khinh ly-biéte.  
Vẹn tẩm lòng son nhó cổ-nhân.  
Vun vút chím ngàn chưa mỏi cánh,  
Vẫn còn đeo mải kiếp phù-vân !

QUỐC-THU  
INÚ SINH-VIÊN ĐẠI-HỌC

*Nguyễn*

*Nhược-Pháp và*

*Nàng*



TRÊN chuyến xe lửa Hà-nội —  
Yên-Báy, Sơn-Tiên  
Tiên đưa ra một lời nhận-xét mà  
nàng tưởng là đúng :

— Bạn mình đi có hai chàng-hi-si, một chàng thì muốn cưới mà không cưới, một chàng thì muốn nói mà không nói. Chỉ có ba đứa mình là cưới nói lung-tung-thiên !

• Ba đứa mình của Sơn-Tiên là nàng, cô Thanh-Tú, và một cô . . . gì nữa, tôi quên tên. Cả ba đều ở bộ Biên-tập tuần-báo Việt-Nữ.

Lúc ở ga xe lửa Hà-nội, chúng tôi đã đồng-ý lên Yên-Báy chơi ba ngày. Ai có chuyện riêng thì cứ đi riêng. Sơn-Tiên nhứt định tận hưởng cuộc du-lịch trong ba ngày, tôi thì muốn tách riêng ra một ngày có chuyện riêng của tôi. Nguyễn-Nhược-Pháp thì làm kỹ-mã hẫu cạnh cô Thanh-Tú và cô gì — tôi — quên — tên. Chương-trình di chơi là trèo lên mẩy ngọn

núi Yên-Báy, bơi thuyền trên bến Âu-Lâu và dạo xem các ngõi-đô thành-phố.

Lúc mới lên ngồi trên xe lửa, đứa nào cũng vui vẻ cả, chuyện trò ríu-rít như một đoàn học-sinh được đi nghỉ Pâques ở xa.

Nhưng qua khỏi Việt-Trì, nghe Sơn - Tiên phê - bình, Nguyễn-Nhược-Pháp kẽ tai hỏi khẽ tôi :

— Cậu suy tính gì mà bộ mặt trầm-ngâm thế ?

— Tôi đang có một ý-nghĩ ở trong đầu.

Nhược-Pháp mim cười :

— Tôi thì đang có một ý-nghĩ trong con mắt.

Tôi ngược lên ngó vào mắt hắn. Hắn bảo :

— Cậu ngó ngay nơi đây ghế đối diện kia.

Tôi ngó sang dây ghế đối diện :

— Cô áo xanh ?

— Không.

— Cô áo trắng ?

— Không.

— Cô áo đen ?

# Tiên Áo-Đen

## ❖ NGUYỄN-VÝ

Nguyễn-Nhược-Pháp mím chặt môi . . . Một câu dò bừng Rõ thật một chàng trai nhút nhát.

Hai đứa tôi nói rất khẽ, rồi bỗng nhiên im bỗng.

Sơn-Tiên vỗ vai tôi :

— Anh với anh Nhược-Pháp nói gì mà bí-mật thế ?

Tôi nimb cười quay lại nàng :  
— Đã biết là chuyện bí-mật sao em còn hỏi ?

— Em hỏi cho hết bí-mật.

— Không có gì bí-mật cả.

— Thì em không hỏi gì cả.

Hai đứa nhìn nhau cười. Chiều tối tàu đến Yên-Báy, Nguyễn-nhược-Pháp khẽ bấm tay tôi. Tôi ngó Cô Áo-Đen vừa bước xuống sân ga. Anh chàng nhìn theo, mím chặt môi.

Cô Áo-Đen đã ngồi xe kéo chạy xa, thật xa, biến trong sương hóm tòa khắp các nẻo đường.

Chúng tôi di bộ về nhà Thầy me cô Thanh-Tú.



Hai đứa tôi nằm riêng một phòng, chắc giấc ngủ sẽ ngon lắm sau một ngày đi xe-lửa. Tôi thì buồn ngủ quá rồi. Vừa đặt lưng xuống nệm

là nhắm mắt ngủ liền. Nguyễn-Nhược-Pháp còn rầm-rì bên tai tôi :

— Cậu có thấy Cô Áo-Đe đẹp không ? Cậu nói thật đi.

Tôi nghe vang-vang câu hỏi, rán trả lời :

— Đẹp.

— Đẹp lắm chứ ?

— Hả ? . . . Ủ . . . đẹp lắm.

— Đẹp lắm như thế nào ? Cậu tả hình-hình lại cho tôi ngắm xem có đúng không nào ?

— Hả ? . . . Đẹp lắm hả ?

— Cậu đã ngủ rồi à ?

— Chưa.

— Chưa, thì Cô Áo-Đen đẹp như thế nào nào ?

— Cô... Áo-Đen.. hả ?

— Ủ.

— Ủ . . . thì . . . tôi đã bảo là cõ ấy đẹp lắm rồi . . . cậu còn hỏi mãi.

— Đôi mắt nàng như hai ngô! sao ấy nhỉ ! . . . Nước da trắng mịn . . . như ngà . . . Cái mũi ai-cập như mũi nàng Cléopâtre . . . Khuôn mặt trái xoan như khuôn mặt Tây-Thi . . . Cái thân-hình... Ô, cái thân-hình... Vỹ à ! . . . Vỹ ! . . . Vỹ ơi ! . . .

— Hả ?

— Cậu ngủ rồi ư ?

— Hả ?

— Có phải không, cậu ? Cái thân-hình uyên-chuyên của nàng .. với những đường cong . . . diễm-tuyệt nhỉ ! Còn bộ ngực .. ! Ô... là . . . là ! Moa chưa thấy cô thiếu-nữ nào có bộ ngực đẹp lạ lùng như thế ! . . . Vỹ ơi ! . . . Vỹ ! . . .

Cậu có thấy cô nào có bộ ngực đặc biệt như thế không ? . . . Vỹ ! . . .

Vỹ ơi ! . . . toa ngủ rồi ư ?

— Hả ? cái gì ?

— Cái bộ ngực của nàng...

— Bộ ngực của ai ?

— Của Nàng Tiên Áo-Đen ấy mà ! Toa có thấy cô thiếu-nữ nào có bộ ngực... thiêng-liêng và . . . và . . .

Coi chừng kẻo bộ ngực già dầy nhé ! Thôi ngủ đi cậu ! Đè cho con người ta ngủ với chứ !

— Bộ ngực vỹ-dai... Vỹ-dai...

— Hả ? Sao cậu cứ gọi tên tôi mãi thế ?

— Moa bảo bộ ngực vỹ-dai...

— Thôi tôi xin cậu, đừng có lấy cái tên của tôi dán lên bộ ngực của người ta ! Cậu có cho tôi ngủ không thì cậu hảo ?

— Ô ! Đức Thượng đế thật là tài-tình ! . . . Làm sao mà bàn tay của Ngài nắn được cái bộ ngực... cái bộ ngực vỹ-dai đến thế ! Vỹ-dai kinh-khung !



Tôi biết từ lâu rằng Nguyễn-Nhược-Pháp không yêu cô Thanh-Tú, Thanh-Tú thì yêu Nguyễn-Nhược-Pháp gần như say mê. Chính Thanh-Tú tổ chức cuộc du hành này để được mời Nguyễn-Nhược-Pháp lên nhà cô. Và lại ông cụ của cô với ông Nguyễn-văn-Vĩnh lại là đôi bạn thân, và ông Cụ cũng muốn già Thanh-Tú cho con trai ông Nguyễn-văn-Vĩnh. Nhưng Nguyễn-Nhược-Pháp đã bảo khẽ với tôi nhiều lần :

Thanh-Tú không có ngực, là . . . tôi yêu được ?

— Thể ra tình yêu ở trên ngực à ?

— Nhưng chính ở trên bộ ngực ấy ta mới rõ được tình yêu chứ không đúng ư ?

Tôi tôn-trọng quan-niệm của chàng về ái-tình, và làm thính, không cãi lại. Hôm nay đi Yên-Báy, tôi hiểu rõ vì lẽ gì Nguyễn-Nhược-Pháp tình-cờ trông thấy Cô Áo-Đen không quen biết, đã say như điếu đồ.

Đêm nay chàng hùng-biện khác thường chung quanh đè-tài « Bộ ngực vỹ-dai » của « Nàng Tiên Áo-Đen ». Và cả đêm chàng cứ mơ-tưởng đến Bộ ngực vỹ-dai của Nàng Tiên Áo-Đen.

Ba ngày ở Yên-Báy, không gặp Cô Mỹ-nữ Áo-Đen Nguyễn-Nhược-Pháp nhìn thấy mọi vật đều đen tối. Tôi hái một bông chuối đỏ tươi đẹp mọc ở sườn núi, đưa chàng. Chàng vứt xuống rãnh sâu.

Sơn-Tiên kéo tôi đi riêng, khẽ hỏi :

— Sao Nguyễn-Nhược-Pháp cầu-kinh thế, anh ?

— Tại Thanh-Tú sáng nay mặc áo đen quần đen

— Em không hiểu

— Nếu được gặp một cô khác mặc áo đen quần đen, hắn sẽ tung-bừng rực rỡ ngay !

Ai thế ?

— Cái bí-mật mà em hỏi anh hôm kia trên tàu lửa.

— Thể mà hôm kia anh bảo không có gì bí-mật cả.

— Hôm nay cái bí-mật ấy mồi  
thật là bí-mật.

— Bí-mật gì hả anh?

— Nàng Tiên Áo-Đen.

— Là ai?

— Bí-mật.

— Ở đâu?

— Bí-mật.

— Mà sao? Có gì lạ?

— Bí-mật.



Nhược-Pháp mím chặt môi cười,  
rồi nhảy lên xe máy phóng đi. Tôi  
còn nhớ gương mặt của anh chàng  
rực-rỡ, có vẻ yêu đời lắm.

Nguyễn-nhược-Pháp deo - đuôi  
Nàng-Tiên Áo-Đen hơn một năm.  
Hắn thú thật hết với tôi tất cả  
những khó-nhọc, kiêu-nhẫn, say-sưa  
cố tìm cho được chỗ ở và nàng và  
làm quen với nàng rồi thân với  
nàng. Con mồi của một gia-dình  
trưởng-gia và giàu sang ở Hà-nội,  
năm ấy nàng 22 tuổi, nét mặt rất  
hiền lành, cử-chỉ ngôn-ngữ rất dịu  
dàng thùy mị.

Nhưng cũng rất lạnh-lùng, nàng  
cương-quyết từ-chối tình yêu nồng-nàn  
của Thi-si. Tuy nhiên, Nàng  
vẫn thích thơ và phục tư-cách cao-thượng  
của chàng. Trừ Nguyễn-nhược - Pháp ra mà lòng nhân-nại  
trung kiên phi-thường và tình  
yêu chân-thật, say-mê, đã rung cảm  
được trái tim của nàng, nàng không  
còn muốn quen biết một người  
đàn ông nào khác nữa. Với tất cả  
các bạn trai trẻ ngầm-nghĩa nàng,  
nàng tỏ vẻ hờ-hững, kiêu-căng.  
Trên gương mặt diễm-kiều vô cùng  
phúc-hậu của nàng, lạ thay, không  
bao giờ có một nụ cười đon-dà.  
Gương mặt hoàn-toàn bí-mật mà  
chính Nguyễn-nhược-Pháp cũng  
không khám phá được một phần  
nào. Tuy là người duy nhất được  
quen thân với nàng nhưng mối tình  
của chàng cũng gần như tuyệt vọng.

Trên chuyến xe lửa Yên-Báy  
— Hà-nội hôm trở về, Nguyễn-nhược-Pháp mím chặt môi, mặt đỏ  
hơn bông chuối rừng. Chàng chợt  
thấy ở ioa bên kia không ngờ  
có Cô Áo-Đen hôm nay. Cô ngồi  
với chiếc va-li con đè bên cạnh,  
mặc áo đen quần đen.

Từ Yên-Báy đến Hà-nội, cô chỉ  
liếc ngó Nguyễn-Nhược-Pháp một  
lần. Nhược-Pháp đứng-dắn và  
dự-dè, vẫn ngồi yên một chỗ.  
Nhưng xuống ga Hà-nội, bỗng  
dừng cu-c cậu biến đi đâu nǎo mất.

Một tháng sau, tôi gặp cậu  
trước cửa trường Cao-đẳng. Cậu  
mím môi đè cười, rồi ấp-úng hỏi:

— Toa còn nhớ Nàng Tiên  
Áo-Đen trên chuyến tàu Yên-Báy?

— Quên rồi.

— Không thè-tưởng - tưởng  
được!

— Cái gì không thè-tưởng-tưởng  
được? Bộ ngực của nàng Tiên  
Áo-Đen?

Hai năm qua, một hôm chàng Thủ-sĩ mới biết yêu lần đầu tiên và yêu say-mê đắm-duối làm sao, tuy ở bên chưn nàng dè van xin một lời hứa hẹn. Nàng lặng-lẽ nhìn chàng, rồi gục đầu xuống vai chàng khóc khóc lầm-bầm một câu :

— Anh tha lỗi cho em... Em không thể yêu anh được.

— Tại sao thế? Tôi không xứng đáng với cô ư?

— Không phải thế, anh ạ... Anh tha lỗi cho em...

— Thế thì tại sao?... Tại sao?...

Nàng nắc lên một tiếng, ngẩng vào tay chàng, khóc nức-nở...

Chàng rãm rí như người mất trí:

— Tôi sẽ tự-tử mất thôi! Tôi không thể sống được trong tình-trạng này...

Cô gái Áo-Đen ngừng mặt nhìn chàng, cả hai người đều ràn-rọa nước mắt:

— Em van lạy anh!... Chúng ta không nên gặp nhau nữa.

Nàng bỏ chạy vào buồng, đóng cửa lại.



Giao chìa khóa cửa cho anh ta, tôi bảo:

— Cậu đừng làm chuyện gì dài-dài! nhé.

Nguyễn Nhược-Pháp mím môi, cười:

— Cậu cứ tin tôi.

Tôi hơi ngạc-nhiên. Nguyễn Nhược Pháp là người con trai

nhút-nhát nhất ở Hà-nội, e-lẹ như cô gái 18 tuổi, nhưng tình yêu đã biến-đồi, hẳn con người cô-dơn ấy. Hắn đã viết thư mời Nàng Tiên Áo-Đen đến nơi căn phòng của tôi, mà hôm nay tôi nhường chỗ hắn làm nơi hẹn-hò.

Nhà Thủ-sĩ đau-khò quyết định một lần cuối-cùng xin cưới mỹ-nữ Áo-Đen làm vợ. Trái với sự lo ngại của Nguyễn - nhược - Pháp, nàng đã nhận lời đến. Nguyễn-nhược-Pháp vui mừng rực-rỡ như đã thành công.

Ngồi ghế, nàng bảo:

— Em nhận lời đến đây, để cảm tạ anh đã yêu em, đã thành-thật yêu em... Anh là tình yêu đầu tiên của em, và tình yêu duy nhất, vô cùng cảm động... Nhưng anh ạ, em van xin anh... em khẩn-khoản anh một lần cuối cùng... anh đừng yêu em nữa...

— Tại sao thế?

— Em lạy anh... đừng hỏi em tại sao.

— Anh muốn hiểu lý-do...

— Không bao giờ em nói được.

— Em có tâm - sự gì khuất-khúc..., sao không cho anh biết?

— Anh chỉ nên biết rằng chúng ta không thể yêu nhau được. Vì từ nay chúng ta không thể gặp nhau nữa. Em đến đây hôm nay... để vĩnh biệt anh.

Nàng đứng dậy. Nguyễn-nhược-Pháp vẫn ngồi lặng-lẽ, cúi mặt xuống bàn lầm-bầm một mình:

— Anh không thể nào sống  
được nữa... nếu không có em...  
— Em cũng thế, anh à...  
— Nếu thế thì tại sao...  
— Tại vì không thể được, anh  
... Thôi, em chào anh...  
Vĩnh-biệt anh !

Nàng Áo-Đen chạy vút ra ngoài  
đường, nước mắt chảy ràn-rụa...



Đọc báo thấy một thiếu-nữ mặc  
éo đèn quần đèn tự-tử trên Hồ  
Trúc-Bạch, xác được vớt chở vào  
Nhà-thương Phù-Doán, Nguyễn-  
nhược-Pháp chạy đến tôi, mặt  
mày xanh nhợt. Hắn kéo tôi đến  
bệnh-viện, tại đây tôi có quen thân  
với Cô Mười, Nữ Y-tá, vị hôn-  
thê của một người bạn tôi ở trường  
Cao đẳng Y-khoa.

Cô, Mười đưa Nhược-Pháp  
vào nhà xác để nhận mặt. Lúc ra,  
chàng khóc :

— Chính nàng... Nàng đẹp hơn  
bao giờ hết... Tôi-nghiệp nàng  
Tiên Áo-Đen... Nhưng tôi vẫn  
không hiểu tại sao nàng từ chối  
hạnh-phúc và dời sống... Tại sao  
nàng tự tử?... Tại sao? ?

Cô Mười khẽ bảo :

— Lúc mới đem vào đây, chúng  
tôi đã khám-nghiệm thi-thê. Chính  
cô ấy đã nhảy xuống nước tự-tử,  
không bị thương-tích gì khả nghi.  
Nhưng có điều khác thường...  
là... ôi không phải hoàn toàn  
một... người phụ-nữ.

Nguyễn-nhược-Pháp mím chặt  
môi, trổ đôi mắt kính-ngạc nở  
Nữ Y-tá Chàng càng không hiểu.  
Cô Mười kéo riêng tôi ra xa, bỏ  
hở :

— Trường-hợp người con cái  
như thế gọi là ái-nam ái-nữ...  
Cái chỗ mà dáng lẽ tư-nhiêng phả  
là... cơ-quan của giống cái, thì cí  
ấy chỉ có... một cái lỗ tròn, to  
bằng đầu chiếc dưa...

Tôi kéo Nguyễn-Nhược-Pháp  
ra về.

Đi đường tôi nói lại cho anh ta  
nghe sự khám-phá kỳ-di của cô  
Mười.

Nguyễn-Nhược-Pháp mím môi,  
im lặng. Nét mặt cậu ngạc-nghác  
như bị tiếng sét đánh bên tai.

Một năm sau, anh ta chết. Nếu  
tôi nhớ không lầm thì Nguyễn-  
nhược-Pháp chết vì bệnh thương-  
hàn.

Buổi chiều hôm trước, tôi có  
đến thăm anh trên giường bệnh.  
Trong phòng chỉ có anh ta với tôi.  
Nhược-Pháp nóng hực, đôi mắt  
đỏ ngầu. Anh ta nắm bàn tay tôi,  
khẽ bảo :

— Vĩnh-biệt anh... ánh Vỹ  
... Anh đừng buồn... Tôi vui  
về... di về thế-giới bên kia...  
đè gắp... Nàng Tiên... Áo-  
Đen... .

Nguyễn-nhược-Pháp mím chặt  
môi lần cuối-cùng.

# HÀN-MẶC-TỨ



\* của ĐINH-XUÂN-HÒA \*

## MÀN BA

(Căn giữa cửa ngõ nhà vách phân lợp lá, đã xiêu-vẹo cũ nát, lòm hiện rõ cảnh nghèo-túng của Hàn-Mạc-Tứ vào khoảng cuối năm 1938.

Căn nhà có cửa xuồng sân, cửa vào buồng ở bên phải và hai cửa ra vào ở hai bên nhưng chật-chật, thiếu ánh-sáng ; không khí trong nhà như khó thở.

Bên phải sát vách là chiếc giường tre, trái chiếc chiếu rách.

Bên trái là một bàn mộc, bồn và cũ, chôn đã gãy, có miếng cây đóng đinh lại. Hai bàn bàn có hai ghế mộc đã xiêu-vẹo.

Trên vách trong cùng có treo cây thánh-giá và tấm hình Đức-Mẹ (đã thấy ở màn hai).

## Lớp I

(Sân-khau không có người lúc màn bắt đầu mở. Mai-Đinh bận áo dài thường, quần đen, từ trong bếp xách giỏ và chiếu ra, trái chiếu lên giường rồi bước về phía cửa thì Hùng ra).

Mai-Đinh — Kìa, anh Hùng !

Hùng — Mai-Đinh ! Lúc này Mai-Đinh khác trước nhiều quá.

Mai-Đinh — (nhìn lại quẩn áo) — Lồi-thôi hơn trước, phải không anh ? Từ ngày về ở với anh Trí, tôi đã thay đổi hẳn nếp sống và cách ăn-mặc. Mời anh ngồi.

Hùng — Mai-Đinh còn nhớ

ngày cùng tôi đến thăm anh Trí không ? Hôm ấy, Mai-Đinh đã lấy khăn bịt mắt để được anh Trí tiếp chuyện. Sau đấy, chắc Mai-Đinh ở luôn với anh Trí ?

Mai-Đinh — Chưa, anh ạ. Sau ngày ấy, anh Trí hết nghi- ngờ lòng thành-thực của tôi nên hăng hống tiếp tôi không che đây gì nữa. Ít lâu sau, tôi từ-biệt anh Trí đi Nam-Vang thu-xếp mọi việc rồi mới trở lại.

Hùng — Trở lại rồi sống bên anh Trí như uớc-nguyện ?

Mai-Đinh — Vâng. Tôi đã sống những ngày đầy hạnh-phúc bên anh Trí. Đó là những ngày tươi - đẹp nhất trong đời tôi.

Chúng tôi đã thương yêu nhau say-dắm, vượt khỏi những tình-cảm thông-thường của thế-nhân. Nhưng tiếc thay . . . có lẽ rồi đây anh Trí và tôi lại phải xa nhau.

**Hùng** — Sao lại phải xa nhau ?  
(Mai-Đinh chưa trả lời thì  
**Hàn-Mạc-Tử** ra. **Hàn-Mạc-Tử**  
đã bị hùi nặng, bận quần áo đen  
bạc màu, đã vã mồ hôi).

### Lớp II

**Hàn-Mạc-Tử** — Hùng lại ra thăm tôi đây à !

**Hùng** (đứng dậy) — Ra thăm Trí và thăm Mai-Đinh, người mà Trí đã nhắc đến trong bài « Lưu-luyện ».

**Hàn-Mạc-Tử** — À, nhắc đến thơ tôi mới nhớ ra. Tôi đã soạn được tập thơ gồm 50 bài. (với Mai-Đinh) Em ngồi tiếp chuyện anh Hùng, anh vào lấy tập thơ cho anh ấy xem (vào).

### Lớp III

**Hùng** (ngồi xuống) — Lúc này, Mai-Đinh nói sẽ phải xa anh Trí. Anh chị đã thương yêu nhau sao lại có thể xa nhau được ?

**Mai-Đinh** — Tôi đã chán ghét cuộc đời lẳng-mạn, đã xa lánh tất cả về đây ô, để phung-sự cái thiên-tài bạc-phận của anh Trí, nhưng hình như số tôi còn nặng nợ, muốn an phận mà cũng không xong.

**Hùng** — Tôi tưởng anh chị đã sẵn lòng hy-sinh thì không

điều gì cản chí được.

**Mai-Đinh** — Trước tôi cũng tưởng như vậy. Böyle giờ tôi đã thấy rõ hoàn-cảnh không cho phép tôi hy-sinh trọn vẹn như ý muốn.

(Hai người yên lặng suy nghĩ.  
**Hàn-Mạc-Tử** cầm tay thơ ra).

### Lớp IV

**Hàn-Mạc-Tử** (với Hùng) — Ngày là mấy chục bài thơ tôi mới sưu-tập xong.

**Mai-Đinh** — (với **Hàn-Mạc-Tử**) — Anh ở nhà bàn-luận về thơ với anh Hùng, em đi đàng này mệt lát.

**Hàn-Mạc-Tử** — Em ở nhà nói chuyện với anh Hùng mệt lát nura

**Mai-Đinh** — Em có hẹn nên phải đi. (với Hùng) Anh Hùng & lại đây với chúng tôi nhé.

**Hùng** — Có lẽ tôi không ở lâu được, chị ạ. Tòa báo giao cho tôi nhiều việc mà tôi chưa làm được gì cả.

**Mai-Đinh** — Ít nhất anh cũng đợi tôi ra chợ mua ít quà bánh về.

**Hùng** — Vâng, tôi sẽ đợi. Để được ăn bánh của chị.

**Mai-Đinh** — (đặt tay lên vai **Hàn-Mạc-Tử**) — Hai anh ở nhà, tôi đi mệt lát sẽ về.

(Mai-Đinh xách giỏ vào. Hùng và **Hàn-Mạc-Tử** nhìn theo).

### Lớp V

**Hùng** — Tôi không ngờ Mai-Đinh yêu Trí thiết tha đến thế.

**Hàn-Mạc-Tử** — Chắc-chắn  
cho đến lúc nhắm mắt, tôi, cũng  
không thể gặp một người thứ hai  
như Mai-Đinh. Thật là một điều  
lạ. Một cuộc tình-duyên mà chính  
tôi, tôi cũng không ngờ có thể có  
được. Mai-Đinh sống bên tôi;  
thương yêu tôi một cách say-dắm,  
sân-sóc đến tôi từng chút một.  
Nàng đi chợ, nấu ăn, sắc thuốc, giặt  
quần áo cho tôi. Nàng làm những  
việc mà bà con thân-thiết tôi không  
dám làm, trừ người mẹ yêu-quí  
của tôi mà Hùng đã biết.

**Hùng** — Mai-Đinh ở với Trí  
được bao lâu rồi?

**Hàn-Mạc-Tử** — Hơn hai  
tháng. Trong hơn hai tháng ấy,  
những lúc rảnh-rang, nàng lại cùng  
tôi ngâm-vịnh. Chỉ phải cái tội mỗi  
lần bắt gặp bài thơ tôi viết về  
Mộng-Cầm, Mai-Đinh lại nỗi ghen  
thực-sự.

**Hùng** — Mai-Đinh thành-thực  
yêu Trí nên mới ghen-tương như  
thế. Ngày giờ, trở lại tập thơ của  
Trí.

**Hàn-Mạc-Tử** — Tập thơ này  
gồm 50 bài, những bài tôi đã làm  
từ ngày mắc bệnh.

**Hùng** — Trong số đó có  
những bài Trí đã gửi cho tôi  
đăng báo?

**Hàn-Mạc-Tử** — Có. Ngoài  
ra còn một số chưa hề đăng; (*đi  
lại, say-sưa nói*.) Tập thơ này  
đã có lúc tôi tính để tựa là « Tho-  
diễn » vì phần lớn tôi đã làm trong  
lúc tâm-hồn thắc-loạn vì bệnh-tật.

Bây giờ thì tôi mèn-manh là tập  
« Đau thương » để tặng thân-mẫu  
tôi, người đã hết sức đau-khổ vì  
bệnh-hoạn của tôi.

— Hai phần ba tập thơ, tôi đã nói  
đến trang, đến ảnh-huống của  
trang đối với tâm-hồn đau-khổ của  
tôi.

**Hùng** — Như những bài « Say  
trắng », « Một miệng trắng » Trí  
đã gửi cho tôi?

**Hàn-Mạc-Tử** — Phải. Ngoài  
những bài về trắng, còn một số  
bài về hồn. Hồn mà tôi thường  
chiêm-bao thấy là khôi-thể-xác tôi  
để bay vút lên tôi trắng sao, hay  
để lạc-huống trong không gian vô-  
định, như những bài « Hồn là ai? »,  
« Biển hồn ta », « Hồn là khôi  
xác ».

Những bài về trắng về hồn, hầu  
hết tôi đã viết trong lúc tâm-trí  
cuồng-loạn. Còn một số bài tôi viết  
trong lúc tĩnh-táo, tâm-hồn bình  
thản như « Đà-lạt trắng mờ »,  
« Mùa xuân chín », « Đà-thôn Vĩ-  
Đá ». Sau cùng là một ít bài về  
Mai-Đinh như « Lưu-luyện » « Đánh  
lừa ».

**Hùng** — Còn những bài về  
Mộng-Cầm?

**Hàn-Mạc-Tử** — Trong tập  
này có một vài bài nói đến Mộng-  
Cầm nhưng xa-xôi không rõ lắm.  
Những kỷ-niệm đau-thương nhất  
của tôi về Mộng-Cầm như bài  
« Phan-thiết l Phan-thiết », « Thành  
tàn ma đại » (coi lại hai tờ giấy  
cầm ở tay) tôi để lại tập thơ sau.

Tôi gửi Hùng tập « Đau thương » này. Hùng sẽ điều-định để xuất-bản giùm tôi.

Hùng — Tôi chắc nhà xuất-bản sẽ nhận in tập thơ này của Trí (hô vào xấp sách báo, đứng lên). Vậy giờ, tôi phải ra về.

Hàn-Mạc-Tử — Hùng hãy ở lại lát nữa.

Hùng — Tôi có việc phải đi gấp. Mong rằng gần đây sẽ có dịp ra thăm Trí.

Hàn-Mạc-Tử — Nếu tập « Đau thương » có thể xuất-bản được Hùng viết thư ngay cho tôi biết.

Hùng — Tôi sẽ viết thư. Thôi. Trí ở lại.

(Hùng vào. Hàn-Mạc-Tử tiến lại ra cửa rồi quay lại ngồi xuống ghế.)

## Lớp VI

Hàn-Mạc-Tử — (coi hai tờ giấy cầm ở tay, nói một mình)

— Những kỷ-niệm đau-thương nhất của tôi về Mộng-Cầm tôi để lại tập thơ sau. (đọc)

« Phan-thiết I Phan-thiết !

« Ôi ! trời ơi ! là Phan-thiết I  
Phan-thiết !

« Mà tan-thương còn lại mảnh  
sao rơi !

“ Ta đến nơi — Nàng ấy vẫn  
lâu rồi !

« Nghĩa là chết từ muôn trăng  
thế-kỷ.

“ Trăng vàng ngọc, trăng ánh  
tình, chưa phai,

« Ta nhìn trăng không xiết  
ngậm-ngùi trăng,

« Ta vội tung thơ lên tận sông  
Hồng,

« Thơ phép-tắc bỗng kêu rên  
thống-thiết,

« Hồi Phan-thiết I Phan-thiết !

« Mì là nơi ta chôn hận nghìn

thu !

« Mì là nơi ta sầu muộn ngắt-  
ngur !

(Thơ Hàn-Mạc-Tử)

(Hàn-Mạc-Tử đau-khổ, gục đầu vào thành ghế, tay phải cầm bài thơ để ngửa trên bàn. Mai-Dinh xách giỏ về, gión-gién lại me sau).

## Lớp VII

(Hàn-Mạc-Tử buồn-rầu, vén ghế đứng lên, không biết Mai-Dinh đã về nên đọc tiếp bài thơ thứ hai :)

« Mộng-Cầm hồi, muôn năm  
sầu-thảm,

« Nhớ thương còn một nắm  
xương thốt !

« Thiên tàn ma dại di rồi.....

« Rau rau nước mắm, bài bài  
ruột gan.

« Thay gió là ôm ngang lấy gió,

« Tưởng chừng như trong đó  
có hương,

« Của người mình nhớ mình  
thương....

« Nào hay gió lại chẳng hương-  
vấn gì !

« Nhớ lắm lúc như si như đạt,

α Nhớ làm sao bài-hoài tag  
chân.

α Nhớ hâm rắng — nhớ hâm  
rắng,

\* Mà ngày đó vẫn khang khít  
nhiều . . .

(Thơ Hàn-Mạc-Tứ)

(Cùng nghe Hàn-Mạc-Tứ thanh-  
tở, Mai-Đinh càng ghen tức,  
đứng không vững, phải lừa tag  
vào bàn).

Mai-Đinh — Thị ra trong lúc  
vì anh, em hy sinh tất cả thì anh vẫn  
nhớ thương người ấy !

Hàn - Mạc - Tứ sững-sốt —  
Anh có nhớ thương ai đâu ! Đãy  
chỉ là mấy bài thơ !

Mai-Đinh — Nhưng bài thơ  
kể lê sự đau-khổ của anh vì Mộng-  
Cầm ! Không nhớ thương mà anh  
đã viết : « Thân tàn ma dại đi rồi.  
Râu rầu nước mắt, bời bời ruột  
gan ». Chao ôi ! Mộng-Cầm là gì  
mà đã được anh thương-yêu đến  
thế (đọc một cách hẩn học :)

“ Mộng-Cầm hỡi ! Nàng là tiên  
rót xuống,

α Hay là vì tình-tú giáng trần  
gian ?

α Điểm-phúc thay, sung-sướng  
biết bao vạn,

α Đãy-đủ quá, nàng thương  
chẳng kẽ thiếu ?

α Ta là kẽ thiếu nhiều và thiếu  
lắm

“ Đã ra người hành khất bấy  
lâu nay

α Mà người đói toàn ban vội  
chưa cay....

(Thơ Mai-Đinh)

Hàn-Mạc-Tứ — Anh xin lỗi

em..... Anh không hề có ác ý với  
em.

Mai-Đinh — Anh không ác ý.  
Nhưng thơ của anh chứng tỏ anh  
chỉ yêu có một người : người  
đã phụ-bạc anh. Còn em ? Em chỉ  
là một người thừa, đến đây cầu  
xin một mồi tình mà anh đã hiến-  
dâng cho người khác..... Anh đưa  
hài thơ ấy cho em.

Hàn - Mạc - Tứ — (giấu tờ  
giấy).

— Em định làm gì bài thơ này ?

Mai-Đinh — Em sẽ xé tan-nát  
nó.

Hàn-Mạc-Tứ — Đừng, em !

Mai-Đinh — (buồn tối) —  
Đưa đây cho em.

Hàn-Mạc-Tứ (lùi lại) — Đừng  
xé thơ của anh !

Mai-Đinh — Đưa cho em,  
nếu không em giằng lấy bây giờ.

Hàn Mạc-Tứ — Đừng, em !  
(Mai-Đinh săn tối, giằng lấy  
bài thơ. Hàn-Mạc-Tứ một tay  
cản Mai-Đinh, một tay cố giang  
bài thơ ra mé sau, miệng  
la thất-thanh : α Đừng ! » α Đừng  
xé thơ của anh » α Đừng xé thơ  
của anh », Hai người đang xô  
đẩy thì bà Duy chạy ra).

### Lớp XIII

Bà Duy — Làm gì mà giằng  
co nhau thế ?

(Hàn-Mạc-Tứ và Mai-Đinh  
mỗi người đứng về một bên).

Bà Duy — Hai người giành-  
giựt nhau cái gì ?

**Hàn-Mạc-Tử** — Mai - Đình  
định xé bài thơ của con.

**Bà Duy** (với Mai-Đình) —  
Bài thơ ấy ra sao mà con tính xé ?  
(Mai-Đình ngáp-ngừng không trả lời).

**Bà Duy** (với Hàn-Mạc-Tử) —  
Đưa bài thơ cho mẹ xem.

**Hàn-Mạc-Tử** — Bà i thơ  
không có gì cả, mẹ à.

**Bà Duy** — Thì cứ đưa mẹ  
xem.

(Hàn-Mạc-Tử lưỡng-lự rồi  
đưa bài l'.o. Bà Duy nheo mắt  
đọc).

**Bà Duy** — Hừ ! Mệng-Cầm !  
Lại làm thơ về nó, không trách  
được ! ... Đã vậy, con còn viết  
nhiều câu thảm-hại quá . . . Nó  
đâu có xứng đáng để cho con nhó  
thuong đến nỗi thân tàn ma dại ?

**Hàn-Mạc-Tử** — Đó là  
những câu con viết trong lúc bồng-  
bột.

**Bà Duy** — Dù sao thì nó  
cũng đã phụ-bạc con, đã bỏ con  
đi lấy người khác, con còn nhó  
thuong nó làm gì ? (đọc tiếc). . .  
Thế này thì tệ thật. Mai-Đình nó  
ghen-tức là phải lầm (với Mai-  
Đình :) Con không xé bài thơ này  
thì mẹ xé.

**Hàn-Mạc-Tử** — Mẹ ! mẹ  
đừng xé thơ của con !

**Bà Duy** — Mẹ không xé bài  
thơ này thì các con không thể ở  
với nhau được.

**Mai-Đình** — Con hết giận rồi.  
Xin mẹ đừng xé thơ của anh ấy.

(Bà Duy cương-quyết xét nát  
bài thơ ném xuống đất Mai-Đình  
cúi xuống lượm những mảnh giấy  
vụn. Bỗng có tiếng người hỏi lén  
ở ngoài cửa bên phải : « Có ai  
trong nhà không ? Bà Duy húoc  
tới, ngó về phía cửa rồi vội-vàng  
quay lại).

**Bà Duy** (xua tay bảo Hàn-  
Mạc-Tử) — Vào trong nhà, con.  
(với Mai-Đình :) Đem giò vào  
trong ấy, mau lên.

(Hàn-Mạc-Tử và Mai-Đình  
xách giò vào. Một hội-viên xá ban  
áo dài đen, đội khăn xếp, đi giày  
ta, chống can ra).

## Lớp IX

**Hội-viên-xá** — (hách-dịch) —  
Tôi là viên-chúc sở-tại. Tôi đến  
đây để điều-trá một việc.

**Bà-Duy** — (nhắc ghé) — Mời  
ông ngồi.

**Hội-viên-xá** — Cảm ơn bà.  
Dân làng thưa với tôi là có một  
người hủi đang ẩn-tránh ở nhà  
này phải không, bà ?

**Bà Duy** — Dạ... Người ấy  
hiện-thời không còn ở đây nữa.

**Hội-viên-xá** — Bà đừng giấu  
tôi (chống can đi tới phía trong,  
nhìn qua bên phải, bên trái). Bệnh  
hủi là một bệnh vô cùng nguy-hiểm,  
rất dễ truyền-nhiễm sang người  
khác. Pháp-luật không cho phép  
người hủi sống trà-trộn với dân-  
cư lành-mạnh, bà biết chư ?

**Bà Duy** — Vâng, tôi biết  
**Hội-viên-xá** — Bà hãy nghe

tôi, dẫn người ấy lên bệnh-viện  
Qui-hòa, tức là nhà thương dành  
riêng cho những người hùi.

**Bà Duy** — Tôi sẽ làm theo lời  
ông nói.

**Hội-viên-xá** — Bà đừng tìm  
cách giấu-giếm người ấy nữa;  
đừng để nhà cầm quyền bắt  
bỏ lời-thôi. Bà hiểu lời tôi nói?

**Bà Duy** — Tôi hiểu....

**Hội-viên-xá** — Tôi cho bà  
một thời-gian để lo-liệu. Thôi,  
chào bà (vào).

(*Bà Duy tiến chân hội-viên-xá  
rồi quay lại. Mai-Đinh và Hàn-Mạc-Tử ra.*)

## Lớp X

**Mai-Đinh** — Viên-xá-trưởng  
đi rồi, hả mẹ?

**Bà Duy** — Hắn đi rồi. Các  
con có nghe hắn nói gì không?

**Hàn-Mạc-Tử** — Hắn bảo  
con phải lên bệnh-viện Qui-hòa.  
Lên đây tức là con sẽ bị giam hãm  
trong địa-phận dành riêng cho  
những người hùi. Nhưng biết làm  
thế nào bây giờ? Hay là mẹ để  
con lên đây cho yên phận con.

**Bà Duy** — Không. Mẹ không  
thể để cho con lên đây. Dù cực-  
khổ bao nhiêu, mẹ cũng vui lòng để  
được gần con, săn-sóc cho con.  
Còn sống được ngày nào, nhất-  
định mẹ không để cho con phải xa  
mẹ.

**Hàn-Mạc-Tử** — Nhưng ở  
đây không yên. Dân làng tổ-cáo.  
Viên-xá-trưởng không thể làm

ngợ mãi được. Số mươi com  
cũng sẽ bị nhà cầm quyền bắt-bỏ.

**Bà Duy** — Con đừng lo. Ở  
đây không yên thì mẹ con mình sẽ  
dời đi chỗ khác.

**Hàn-Mạc-Tử** — Về Thôn-  
Tần ở được không, mẹ?

**Bà Duy** — Thôn-Tần xa quá.  
Để mẹ đi hỏi chỗ khác xem sao  
(vào).

(*Mai-Đinh và Hàn-Mạc-Tử  
lặng yên suy-tính*)

## Lớp XI

**Mai-Đinh** — Anh à!

**Hàn-Mạc-Tử** — Gì, em?

**Mai-Đinh** — Hồi nay ở chợ  
về, em tính nói với anh một việc rồi  
sảy ra vụ bài thơ, em ân-hận quá.

**Hàn-Mạc-Tử** — Không phải  
lỗi tại em. Anh đã vô tình gầy ra  
việc ấy.

**Mai-Đinh** — Dù sao thì em  
cũng quá nóng-nẩy, không tự-chủ  
được lòng mình.

**Hàn-Mạc-Tử** — Việc không  
quan-hệ, em đừng nhắc đến nữa.

**Mai-Đinh** — Anh nghĩ thế  
nào về việc em bàn với anh hồi  
sáng.

**Hàn-Mạc-Tử** — Vì ết c lèn  
Qui-hòa ở, phải không?

**Mai-Đinh** — Em đã tính kỹ.  
Chỉ còn có cách ấy là em có thể gần  
anh, lo cho anh mãi mãi.

**Hàn-Mạc-Tử** — Nhiều lần  
anh đã tính lèn Qui-hòa cho già-  
đinh anh đỡ một gánh nặng, cho  
mẹ anh khỏi đau-khổ nhìn thấy đùa

còn bị phung hủi. Nhưng nghĩ cho kỹ, anh không thể lên Qui-hòa được. Chỉ những kẻ hết hy-vọng chạy chửa, những kẻ đã bị liệt vào hạng phế-nhân mới lên đấy.

**Mai-Đinh** — Qui-hòa cũng là một bệnh-viện, có thày, có thuốc để anh chữa bệnh.

**Hàn-Mạc-Tử** — Lên đây túc là tự gián mình vào khu-vực của những người hủi, cách-biệt hẳn với thế-giới bên ngoài, không còn trông-mong trở lại với mọi người.

**Mai-Đinh** — Em nguyện sẽ lên đây ở với anh, cho đến khi nào anh hết bệnh.

**Hàn-Mạc-Tử** — Biết bao giờ anh sẽ hết. Không, không thể được. Lên đây túc là anh sẽ mất hết liên-lạc với bạn bè, với nhà báo, nhà xuất-bản. Không ai còn dám thư-tử qua lại với một người hủi thực-sự, ở tại một nhà thương đáng ghê-sợ như bệnh-viện Qui-hòa.

Lên đây túc là đi đến chỗ tuyệt-vọng, là chấm dứt sự nghiệp văn-thơ của anh. Năm nay, anh mới hai mươi sáu tuổi. Thể-xác anh bệnh-hoạn, xương thịt anh bị vi-trùng đục khoét, nhưng tinh-thần anh vẫn sáng-suốt, trái tim anh vẫn rung động. Anh còn có thể sáng-tác và sáng-tác nhiều nurga. Không lẽ em xô đẩy anh vào bước đường cùng?

**Mai-Đinh** — Em chỉ muốn được gần anh, chia-xót cực-khổ

với anh, với người em đã tồn-thờ trong lý-tưởng.

**Hàn-Mạc-Tử** — Có lẽ đã đến lúc em không nên nghĩ đến anh nữa. Em còn trẻ, còn đẹp, tương-lai em đầy hứa-hẹn. Anh không thể kìm-hãm em mãi vào cuộc đời đen tối của anh.

**Mai-Đinh** — Anh đâu có kìm-hãm. Tự em, em đã đến với anh.

**Hàn-Mạc-Tử** — Từ hơn hai tháng nay, sự hy-sinh của em đã quá mức tưởng-tượng. Đang sung-sướng trong cảnh xa-hoa, phút chốc em từ bỏ tất cả, về đây sống co-cực bên anh, bên một người hủi.

**Mai-Đinh** — Em muốn thế và chỉ áo-vóc được như thế. Em không sợ nghèo-túng, không sợ co-cực, không sợ những vi-trùng đang tàn-phá cơ-thể anh. Em muốn từ bỏ cuộc đời vò nghĩa của em để phụng-sự đời sống có lý-tưởng của anh.

**Hàn-Mạc-Tử** — Nếu em chỉ muốn thế thì cần gì chúng ta phải lên Qui-hòa?

**Mai-Đinh** — Không lên Qui-hòa túc là em sẽ phải xa anh.

**Hàn-Mạc-Tử** — Vì lẽ gì?

**Mai-Đinh** — Vì lẽ chúng ta đã hết tiền. Hết tiền uống thuốc và hết cả tiền ăn nữa.

**Hàn-Mạc-Tử** — Em đừng lo. Mẹ còn tiền.

**Mai-Đinh** — Bao nhiêu tiền dành dụm của mẹ đã chạy thảy chạy thuốc cho anh hết cả.

**Hàn-Mạc-Tử** — Còn các em  
anh.

**Mai-Đinh** — Các cô các cậu  
ấy đã giúp đỡ anh nhiều rồi. Có  
giúp thêm nữa thì chả lẽ em cứ  
ở đây, ăn bớt phần cơm của anh.  
Thôi, số kiếp bắt em phải xa anh  
thì em phải chịu. Bao nhiêu quần  
áo của em, em đã cầm-cő hết.  
Chiếc nhẫn của em, em cũng bán  
để trang-trải công-nợ. Böyle giờ  
thì em ra đi với hai bàn tay trắng,  
với sự nhớ-thương vô bờ-bến đối  
với một người mà em vừa cảm  
phục vừa yêu-mến.

**Hàn-Mạc-Tử** — Nếu quá thực  
em yêu anh như thế thì em cứ ở  
đây. Chúng ta sẽ nghĩ cách làm  
ra tiền.

**Mai-Đinh** — Không thể được  
anh ạ. Em đã cố kéo dài cuộc  
sống bên anh, cho đến hôm nay là  
hôm cuối cùng. Em ra đi, nhưng  
vẫn hy-vọng một ngày kia sẽ trở  
lại với anh. Thôi, để em vào sửa  
soạn lên đường (vào).

(*Bà Duy xách giỏ ra*).

### Lớp XII

**Bà Duy** — Mai-Đinh đâu,  
con?... Bữa nay làm gì mà nó  
cắt túi bốn năm thang thuốc?

**Hàn-Mạc-Tử** — Đâu, hả  
mẹ?

(*Bà Duy mở giỏ đưa cho Hàn-  
Mạc-Tử một gói bốn thang thuốc*).

**Hàn-Mạc-Tử** — (lật lên lật  
xuống gói thuốc) — Mẹ ạ, em  
Mai bỏ con ra đi.

**Bà Duy** — Nó lại giận con vè  
bài thơ hồi nãy chứ gì?

**Hàn-Mạc-Tử** — Kì ông phải,  
mẹ ạ. Mai đã bán hết quần áo, nũ-  
trang để chạy-chứa cho con. Böyle  
giờ thì Mai đã hết cả tiền.

**Bà Duy** — Hèn gì, mẹ hỏi đến  
quần áo thì nó cứ tìm cách giấu  
quanh.

(*Mai-Đinh cầm gói quần áo  
nhỏ ra*).

### Lớp XIII

**Bà Duy** — Con bỏ anh con  
bỏ mẹ ra đi, hay sao?

**Mai-Đinh** — Con cam chịu  
lỗi với mẹ. Con không thể nào ở  
hầu-hạ mẹ được nữa.

**Bà Duy** — Con cứ yên tâm.  
Có rau ăn rau. Có cháo ăn cháo.  
Việc gì con phải đi đâu.

**Mai-Đinh** → Con không còn  
đủ tiền để mua rau, mua cháo nữa.  
Thôi, để con đi.

**Bà Duy** — Chiếc va-li của con  
đâu?

**Mai-Đinh** — Con đã bán  
cái va-li để lấy tiền cắt mẩy  
thuốc cuối cùng cho anh con.

**Hàn-Mạc-Tử** — (với Mai-  
Đinh) Em đã bán va-li lấy tiền cắt  
mẩy thang thuốc cuối cùng này?  
(với bà Duy) Mẹ ơi, mẹ đừng  
sắc những thang thuốc ấy nữa!  
Nước thuốc sẽ làm cho con đứt  
từng khúc ruột mất!

**Mai** ơi! (*Mai-Đinh từ từ  
bước tới. Hàn-Mạc-Tử ôm chặt  
lấy Mai-Đinh, nước mắt ran-*)

*rưa) Em bỏ anh ra đi thật ư? Anh thương em, anh muốn giữ em lại mà không được! Hơn hai tháng nay, em đã đem đến cho anh biết bao nhiêu an-ủi! Em hãy tưởng tượng sau khi em ra đi, anh sẽ cô quạnh, sẽ thương nhớ, sẽ đau-khổ biết chừng nào!*

**Mai-Đinh** — (*nức nở*) — Biết làm thế nào bây giờ, hả anh! (*gõ tay Hàn-Mạc-Tử, túi trước bà Duy :*) Thưa mẹ, con đi... (quay lại nhìn *Hàn-Mạc-Tử* lần cuối cùng:) Anh ở lại, em đi (*nức-nở, vào*).

(*Hàn-Mạc-Tử bước theo rồi tự vào thành ghế, khóc. Bà Duy lấy vạt áo lau nước mắt.*)

(*Hội-viên-xã và viên cai khoanh có mang lưỡi lê từ cửa bên phải ra. Bà Duy và Hàn-Mạc-Tử quay lại. Bà Duy vội-vàng đứng che cho con.*)

#### Lớp XIV

**Hội-viên-xã** — (*với *Hàn-Mạc-Tử**) — Trên quan có cho thiền cai đem trát xuống đòn ông đi túc khác.

(*Vien cai móc túi áo trên lây ra tờ trát đưa cho Hội-viên-xã. Hội-viên-xã trao lại cho Hàn-Mạc-Tử.*)

**Bà Duy** — Ông đừng bắt con tôi đi, tội nghiệp!

**Hội-viên-xã** — Đã-có trát đòn, tôi không thể che-chở cho ông Trí được.

**Hàn-Mạc-Tử** — Mẹ à, trát đòn con lên nhà thương Qui-nhon để khám-xét.

**Bà Duy** — Khám-xét để rồi đưa con lên bệnh-viện Qui-hòa. (*cầm tay *Hàn-Mạc-Tử* :*) Không, mẹ không thể để con đi, mẹ sẽ thương nhớ mà chết mất (vừa đầy *Hàn-Mạc-Tử* vừa ngó lại coi chừng hội-viên-xã).

**Viên cai khoanh xanh** — (*nạt lớn*) Cụ đừng tìm cách để ông ấy thoát thân.

**Hội-viên-xã** — Thầy Cai hãy bình-tĩnh, để tôi dàn xếp, (*với bà Duy :*) Cụ hãy nghe tôi để ông Trí đi, đừng cãi lệnh của nhà cầm quyền.

**Hàn-Mạc-Tử** — Mẹ hãy để con đi. Con chỉ ân-hận là đã gây ra cho mẹ biết bao nhiêu đau-khổ. Bây giờ con lại làm cho mẹ phải đau-dớn vì cảnh biệt-ly này.

**Hội-viên-xã** — Ông Trí hãy lên đường, đừng để thầy cai đợi lâu quá.

**Hàn-Mạc-Tử** — Thôi, mẹ ở lại, con đi

(*Hàn-Mạc-Tử từ từ bước tới. Hội-viên-xã và viên cai theo sau. Bà Duy khóc nức-nở nhìn theo. Bỗng bà Duy vội tay, gọi con* · Con đợi mẹ đi với » rồi lao-dǎo chạy theo).

(*Màn hạ thật mau*)

(*Còn nữa*)

## Đánh bốc ...Xiêm.—

(tiếp theo P.T. số 8)

**T**RONG các Bun còn có cả môn đánh bốc Xiêm. Sau khi mua vé, bạn vào trong một cái buồng rộng quây cót, ở sát trong cùng là võ - dài dựng gỗ trên trải rơm.

Trước trận đấu của hai võ - sĩ ban nhạc thổi kèn như là thứ kèn nhà đám tang và hai võ - sĩ ra mắt khán - giả. Họ quỳ xuống cái bục gỗ và vái mấy cái về phía khán - giả rồi cúi rạp xuống sàn rinh, miệng khấn lầm - lầm, xong họ bắt đầu đọ sức. Họ đấm đá tự - do dưới con mắt hản - nhiên của trọng - tài. Xong một hiệp, kèn ẩn - độ lại nồi lên lâm - ly.

Nếu là một hội lớn, các bạn sẽ được xem trận đấu đặc - sắc nhất, ló là cuộc đấu giữa hai nữ võ - sĩ. Thật là hào - hùng, sôi - nỗi. Cặp nữ

võ - sĩ mặc slip và nịt ngực, cũng ra cúi vái khán - giả, cũng lầm - lầm khấn và bắt đầu cuộc đấm - đá nắm tóc đực và tảng nhau những chiếc đá kêu đôm - đốp. Khán - giả võ tay reo hò cỗ võ àm - ỹ.



Hai nàng Phù-Sao trong ngày hội.

Nom họ quẩn nhau, các bạn sẽ có cảm-tưởng như đang xem hai bà V I, V II đánh ghen và ông chồng hảo ngọt là trọng-tài, đứng sun-soe «thôi mà ! thôi mà !». Lúc này cái đẹp của người con gái biến đi đâu mất sạch !

## CÁC BUN...

Sau đây tôi xin lược qua các Bun. Bun đầu tiên của xứ Lào là Bun Xuồng Hua, Bun này vào khoảng trung tuần tháng 9 dương lịch. Đó là ngày hội thi thuyền của những làng quanh đô-thị tôi dự. Bun này cũng không có gì đặc-sắc cho lắm, chỉ là một cuộc bơi thuyền độc-mộc trên sông Cửu-Long và một vài chùa nhàn dịp đó làm Bun có những cuộc vui như đoạn trên đã nói.

Ở Vạn-Tượng thì Bun kéo dài chừng ba ngày đêm. Ở giữa giòng sông, thuyền bè đều kết hoa lá và dân chúng đốt nến cắm trên những bè chuối nhỏ cùng đê các đồ dùng thả bè cho trôi theo giòng nước. Các nhà phố hoặc ở các Bản (làng) đều thắp nến chung-quanh hiên nhà trong ba đêm liền, trông xa xa như muôn ngàn ngôi sao lấp lánh. Tục truyền ngày hội như sau đây :

«Một con quạ cái đẻ ra 5 trứng trong một tổ trên cây cạnh sông. Một hôm vì gió to, cái tổ rơi xuống bị giòng nước cuốn trôi đi và mắc cạn trên một bãi cát

và được 5 con muông thú tói, rẽi con đem một trứng về ấp và nở ra 5 đứa trẻ con trai. Chúng nhón lên vì không hiểu biết cẩn-nghuyên nên chúng thù ghét nhau và xa lánh nhau.

« Một hôm tình cờ chúng gặp nhau cả trong một khu rừng và chúng kè cho nhau nghe lai lịch và chúng biết rằng chúng cùng do một mẹ sinh ra : đó là con quạ trắng ».

Chúng ao ước được gặp mẹ chúng. Con quạ mẹ động lòng thương, được Thượng - Đế cho phép xuống thăm các con và dẫn dò các con hàng năm cứ đến kỳ trăng tròn tháng 9, đốt những sợi giày bắc hình dáng như chân quạ, cho nên cái chúng trong những ngày đó tuy không theo hẳn có tục cũng thắp nến, thắp đèn suốt trong 3 đêm trăng tròn ».

Vào tháng 11 dương lịch có Bun That Luong, Bun That Luong là Bun to nhất của xứ Lào. That Luong cách Vạn-tượng chừng 4 cây số ngàn trên một khudất rộng. Đó là một ngọn tháp cao lớn chung quanh có bậc thang lên cao 3 tầng với những tường xây quanh.

That Luong xây vào thế kỷ thứ XII theo kiến trúc Ấn-Độ. Bun That Luong là một dịp để biến thành hội chợ trưng bày những sự tiến triển của mọi ngành công nghệ của nước Lào cùng là sản phẩm trong nước. Đó là Bun to nhất nên từ các miền xa xôi dân chúng kéo nhau đến thâu đêm để ăn uống chơi bài.

Đó là dịp độc nhất để trai thanh gái lịch khoe những bộ xiêm áo sắc sỡ vì ở đây họ không có thể trưng diện trong những ngày Tết đầu năm được, bởi lúc đó họ chúc nhau bằng những gáo nước lạnh dội vào, người nhau nên quần áo sang trọng không thể là vật hy sinh.

Trong những ngày Bun That Luong thường thường thời tiết hơi thay đổi với ngọn gió heo may biu-hắt nên dân chúng có thể phô bày những bộ len dạ đắt tiền được. Cũng dịp này các nhà sư từ các miền rừng rú kéo nhau về nằm ngồi ngón ngang ở giầy nhà Thất có tới vài trăm sư. Cũng dịp đó nhà vua từ kinh-dô Luang-Prabang xuống dự lễ cùng chủ tọa các cuộc vui cùng nhân-viên chính-phủ trong mấy ngày đó.

Vào khoảng trung-luân tháng 5 dương-lịch là Bun Bang Fong, hội đốt pháo thăng-thiên để thi xem pháo nào vọt xa.

Đây là ngày hội lớn cuối cùng trong mùa vì sau đó dân chúng còn bận việc đồng-áng của mùa mưa. Ngày Bun đó diễn ra ở sông Cửu-Long trước các vị đại-diện của chính-quyền và đồng dù các phái-doàn ngõại-giao.

Tục tuyễn này xưa kia trong một cuộc hôn lễ của một công chúa, dân chúng làm pháo đốt mừng cuộc vui trong 3 ngày. Những ngọn lửa đỏ vọt lên tận mây xanh và làm náo động thiên đình nên Thượng Đế ra lệnh làm

mưa để dập tắt những ngọn lửa đó. Sấm sét nổ lên và mưa ào ào như trút nước.

Bây giờ theo tục lệ, dân chúng làm những cây pháo dài bằng tre có đầu có đuôi như con rắn và dán các giấy màu sắc sỡ. Khi đốt họ ghêch ống pháo lên mấy cây tre dựng nghiêng.

Trước khi đốt, các cây pháo đã được rước quanh phố từ các Bản quanh thành phố tới. Kèn trống di kèm, dân chúng múa hát như điên như đi. Họ giả ăn mặc rách rưới bôi hắc múa quay cuồng giữa phố. Đặc sắc nhất là trong đám rước đó có hai cặp người bằng gỗ tròn trường dài chừng sáu mươi phân do hai người khênh một cặp.

Cặp người gỗ đó có nhiên trên là người đàn ông, dưới là người đàn bà mà họ buộc nằm vào một cây tre có giày đặt làm thành những động tác thiên nhiên bất chấp cả thiên hạ cùng con mắt khách quan của các nhân viên phái đoàn ngoại giao các nước. Đó là nghệ nghĩnh nhất và cũng hấp dẫn đồng khán giả nhất.

Các cô gái cũng không lấy gì làm e thẹn cho lắm, các nàng cười như nắc nẻ khi trông hai gỗ làm trò. Lại có chàng trai hình làm anh thợ ảnh rồi chàng ta dùng máy ảnh giả làm bằng cái hộp gỗ dựng trên ba đoạn nứa rồi tiến tới trước mặt các cô gái ngắm nghici chụp. Chụp

xong được ảnh, ngay lập tức họ rút ảnh ra thì chao ôi, đó là ảnh cô gái khỏa thân cởi lỏn và họ bảo đó là ảnh của cô đây.

Còn có chàng trai trả hình thành ảnh bán kem cây giải khát; họ rút ở trong hộp đựng kem ra chiếc que kem băng... gỗ hình dung một cái bộ phận sinh dục của đàn ông để đùa các cô gái. Dù thấy vậy các cô cũng không giận dữ mắng mỏ vì theo phong tục nếu dân chúng không lầm như thế thì trong nước không được bình yên (!).

## TẾT LÀO

Vào khoảng trong tuần tháng 4 dương lịch, khi mà hoa phượng bắt đầu nở đỏ ngòm ở ven sông Cửu-Long, khi mà những cây đại bắt đầu trổ hoa trắng ngát là bắt đầu của một năm mới Lào. Bun Thot Năm tức là những ngày đầu dân chúng chúc tụng nhau bằng những gáo nước.

Ở trên Luang-Prabang thì ngày Bun đó còn giữ nhiều phong tục cổ kính hơn. Trong những ngày đó dân chúng không họp chợ và họ đã trữ thức ăn trong mấy ngày. Đó là những ngày nóng nhất của mùa nắng. Các giếng đều tản khô cạn, nắng cháy da cháy thịt. Con sông Cửu-Long lúc đó cũng tro dòng sông đầy cát. Dân chúng ra bãi cát nồi trên giòng sông Nam-Khan, một chi-

nhánh của sông Cửu-Long cạnh thành phố, chúc-tụng nhau bằng cách vun những đống cát to lớn. Họ chúc nhau giàu sang và nhiều tuổi như những hột cát trong đống cát vùn to.

Trong các chùa, các tượng Phật đều được lau chùi bóng loáng và dàn voi của nhà vua cũng được dịp ra phố dưới sự diu-dắt của các quân tượng mặc áo viền xanh tới các chùa để tề lòng thanh kinh đức Phật.

Các nhân-vật trong chính quyền cũng nhân-dịp đó từ Vạn-Tượng tới Kinh-đô để chúc-tụng Hoằng-Gia.

Trong mấy ngày Tết dân chúng thi nhau tưới nước. Họ tưới trong bốn ngày, ngày cuối năm và ba ngày đầu năm. Ở Vạn-Tượng sự nghịch ngợm có phần thi vị hơn. Đó là một dịp tốt để cho trai gái chòng ghẹo nhau.

Suốt các ngả đường, các đầu phố, các cô gái đứng chờ khách bộ hành bên những thùng nước. Bạn đứng ngạc nhiên là đang đi đường bất thình lình có một chùm nước hắt mạnh vào người bạn. Lại cô còn táo bạo hơn là dù bạn có đi xe chèo nữa, các cô cũng ra ngăn đường giữ xe bạn lại rồi các cô kéo cõi áo bạn lên và từ từ dội nước. Người nào uột nhiều là người ấy đã gặp may nhiều vì được nhiều người chúc tụng.

Dù bạn ở trong nhà, họ cũng có thể đột nhập vào tưới uột

bạn được. Nhưng đó chỉ là những chàng trai tinh nghịch đã tìm các cô gái thôi.

Các bạn có thể đến chúc Tết các nhà Lào, chủ nhân chưa kịp mời chào bạn ngồi đã đi múa nước để dội bạn nhưng bạn cũng lại có thể múa nước và dội lại để chúc nhau.

Nếu ở bên mình mà có thể thi ngại quá phải không bạn, nhất là các cô hay mặc áo nylon trơn.



## \* MUỐN ĐƯỢC KIỆN PHẢI NÓI DỒI

Trẻ đẹp và ngây thơ, một cô gái chối với quan tòa rằng : nàng lái xe không mau lâm và vẫn kính trọng những luật-lệ đi đường. Nàng kết luận :

— Nếu ống phạt và tịch-thu xe tôi, thì còn đâu là công bình !

Vì quan tòa, hơi nao núng vì lời lẽ ngây thơ kia nên có ý muôn khoan-hỗng, ông nói :

— Được rồi, tôi tin lời cô. Nhưng trước hết tôi muốn biết chắc một điều : Cô có biết cái gì sẽ xảy ra khi cô nói dối trước tòa-án không ?

— Đã biết, thưa ông, vì luật-sư tôi nói rằng ...

— Luật-sư nói với cô sao ?

— Ông ấy nói rằng : em phải nói dối mới được kiện !

HẢI PHƯƠNG



\* Không vào cảnh ngộ nào mà mình khung có cái thú.

KHÔNG-TỬ

\* Có những người không dám bước đi vì sợ gãy chân, nhưng sợ gãy chân mà không dám bước đi thì có khác nào chân bị gãy ?

TURGOT

\* Công bình là nói sự thật, và cái gì đáng quý về ai thì trả cho người ấy.

PLATON

\* Con người có thể khoáng truwong cho đạo, chứ không phải dạo khoáng truwong cho người.

KHÔNG-TỬ

**BÙI-QUANG-ĐOÀI** là một sinh-viên Đại-học Hà-nội, chóng chẽ-dẹp Việt-Cộng, vừa bị bắt đi dân-công đày « cải-tạo tư-tưởng ».

Trích tạp-chí Đất-Mới số 1 (tập-san Văn-Nghệ của Sinh-viên Đại-học Hà-Nội — Tháng 10-1956).

«Em hãy dêm những vì sao trên trời được bao nhiêu thì anh yêu em còn hơn tiếc nã...»



**N**ÊU CÓ thể và chỉ có thể thôi.

Đường trăng mà không sáng! Bóng mây đã che mờ hẵn trăng đêm. Ánh đèn trong những gian phòng khu học-xá chiếu hắt ra như những vì sao thứ tự. Tân bước vội lên thềm. Một anh bạn sinh-viên ngồi đó nhìn theo dáng anh mệt nhọc.

Kém 15 phút nữa là đúng 10 giờ đêm. Bây giờ phải họp tổ hội tự kiềm-thảo. Mà kiềm-thảo cái gì, đêm nào cũng một luận điệu « Tôi thấy trong ngày hôm nay... »

Qua phòng họp lớn. Tân lấy tay kéo xech chiếc ghế dựa di một quãng. Tiếng ồn làm mấy người bạn đang chui mũi học bài nhìn lên. Có cái nhìn của Bằng qua đôi kính trắng giọng nam vàng. Mắt Tân bắt gặp mắt Bằng trong thoáng chốc. Và Tân càng bức minh thêm vì cứ bị mãi dõi mắt kính vô lý kia ám-ảnh. Một thằng người hay một... thế thôi! Cần gì nói hết ý nghĩ của mình trong khoảnh chốc. Tân lấy đàn



«violon» ra kéo chơi một bài cho lòng khuây khỏa. Âm thanh của bản đàn «Thais» réo rất và dòn đậm làm rối bởi thêm lầm tri anh.

— È. Tân đi họp tổ đi chứ « ôm » đàn mãi à !

Tân cười nhẹ và ngoan-ngoãn như em bé, bỏ cây đàn vào hộp. Trước đi vẫn vắng-nè, do dự. Tiếng đàn còn vẳng bên tai anh. Họp có gì? — Phê-bình và kiềm-thảo, kiềm-thảo và phê-bình. Mười phút qua và tối mai đúng 10 giờ kém 15 lại cử thế. Tân lên giày đồng hồ cho máy chạy đèn sống đến 10 giờ đêm mai. Không biết con người có như vậy không, nhưng cứ kéo dài như vậy thì quả thật là mệt-mỏi quá rồi! Bao giờ sẽ được lau dầu?

Một hồi keng vang lên. Mười giờ đúng. Ánh điện đồng loạt ở

các gian phòng khu học xá tắt phứt. Có vài cái trễ nãi cố sống thêm vài phút. Mười giờ đi ngủ. Nội quy của khu học xá là như vậy và không một ai có thể thức lâu, trừ « trường hợp » đặc biệt nào đó. Tân mâu mê hộp đàn violon trong đêm tối. Anh muốn kéo thêm một bản đàn và thực tinh anh cũng chưa buồn ngủ. Nhưng đêm tối của toàn gian phò gắt anh phải tôn trọng một giấc ngủ chung của tập thể. Tiếng đàn vẫn như còn vang lên kéo anh về một kỷ-niệm Anh nghĩ đến một nốt trời ở năm thứ nhất ban Sứ :

*Trang sách mở rồi  
Một tờ thư nhỏ nhở  
Thương anh muôn vạn thuở  
Giữ chùm hoa lý phản anh...*

Tự nhiên anh nhớ lại mấy câu thơ đó của người bạn và mong cho nỗi lòng mình có một sự cảm thông. Câu chuyện gấp gõ anh không thể quên được...

Đôi mắt của An và thân hình của An. Mùa áo tim hoa cà trong nắng vàng của buổi chiều hè làm Tân có cái cảm tưởng An đang bước trên một đài mây. Gió thoảng bay về vờn qua nếp lụa mỏng. Một cái gì lôi cuốn tâm hồn Tân, anh triều mến nhìn người bạn gái sinh viên chưa quen thuộc đó. Anh đang vui cười trò chuyện với các người bạn gái khác, không chú ý đến một chàng trai si-tinh cùi năm thứ ba văn-khoa. Ai lại yêu quá vội vàng như thế nhỉ ! Nhưng nói sao

được tuổi thanh niên và nói sao được cái rung động buỗi đầu trước một người đẹp. Tân nhìn An trong nắng vàng chiều hè, nhịp máu chảy vươn lên. Tự nhiên An cũng nhìn hướng về phía Tân. Và An nhìn hướng như vậy luôn mấy lần. Đôi mắt Tân và đôi mắt An đã gặp nhau trong một cuộc hẹn, họ không trót hẹn.

Yêu ? Tân thấy cuộc đời như rộn hẳn lên và cái gì cũng hoa lá hoa, ánh sáng là ánh sáng. Yêu đời đẹp quá đi thôi và dưa người thanh niên đến một lae quan say đắm. « Emơi ! Em hãy đến những vì sao trên trời được bao nhiêu thì anh yêu em còn hơn thế nèa... »

Chiều đó Tân đã gặp lại An. Lần này anh không dám nhìn thẳng vào mắt An nữa. Anh muốn nói một câu mở đầu nhưng lòng anh bối rối. Anh đang lúng túng tìm một ý nghĩ gì thật là văn hoa để mong diễn đạt thành nỗi lòng thầm kín của mình một cách xa xôi bóng bầy thì Hạnh đến. Hạnh là một người bạn gái khá tốt và tế nhị trong vấn đề tình cảm. Hơn nữa Hạnh là người đã đứng tuổi, có con rồi. Tân đã có lần tâm sự với Hạnh về cảm tình của mình đối với An, nên bây giờ trong một sự tinh cờ hai người đứng gần nhau trước hiên nhà, Hạnh đã nắm được sự bối rối của Tân. Hạnh nói như sực nhớ một điều gì.

— À. Anh Tân đây rồi ! Chị An mượn tôi cuốn « Số đỏ » của Vũ-trọng-Phụng nhưng anh lại mượn mất rồi. Thôi hai người đều định với nhau vậy.

Tân lơi ngạc nhiên vì anh không định mượn cuốn « Số đỏ » của Hạnh bao giờ. Nhưng thoáng cái, anh hiểu ngay ý nghĩa câu nói, anh nhìn thẳng vào mặt An hỏi :

— Chị An bên Sứ mà cũng thích đọc sách bên Văn cơ à ? Thế mà tôi cứ tưởng ...

— Tưởng gì nào ?

Hạnh cười ngắt ngang câu nói làm Tân hơi lúng túng :

An cũng vậy, nàng đã bắt gặp rất nhiều lần Tân nhìn nàng nên hôm nay nàng cũng không giữ được vẻ tự nhiên thường ngày. Nàng hỏi lại :

— Thế anh tưởng rằng bên Sứ thì không thể và không dám hiểu một ý sâu của câu văn hay sao. Anh quên rằng các anh bên Văn là rất cần Sứ để có thể phân tách tình trạng xã hội qua tác phẩm văn học đó nhé !

Hạnh cười :

— Vâng rất cần Sứ ...

Câu chuyện đang vui thì Băng đến. Băng nhìn Tân rồi nhìn An qua đôi kính trắng gọng nạm vàng nói như cố ý pha trò nhưng quá nực ối :

— Chị cái chi chi đây mà tụ họp vui quá nhỉ.

Tân muốn bỏ đi ngay. Anh nói hất hàm :

— À, một chuyện đời ?

Bằng lại giữ rất đúng thái độ « Đào kép mới » của Nguyễn-Công-Hoan, cười lố bịch :

— Chà, chứ quan trọng vậy tr ? Nhưng chuyện đời gì mà chỉ có ba người, tôi tham gia có được không ?

An vô tình nói với Băng :

— Sao lại chuyện đời ? Em hỏi mượn chị Hạnh cuốn « Số đỏ » đó thôi.

Tân nhanh vai :

— Thị § Số đỏ » cũng là chuyện đời, chuyện đời của thằng Xuân biết lừa đời, sống trong một hình thức giả tạo đê mà lên đến ghế gọi là « anh hùng » !

Tân nói xong, cười tinh nghịch nhìn vào đôi mắt kính của Băng. Anh thấy Băng đã đến, tất nhiên nước có thể đục. Mà anh, cuộc đời trước mắt anh đang cần những cái gì trong mắt, tươi thắm hơn, nên anh trở về phòng.

Lát sau Tân đưa cuốn « Số đỏ » cho An. Hai người cùng nói chuyện với nhau nhiều hơn trong cuộc đời sinh viên, giữa người ở vùng tự do kháng chiến trở về thủ đô cũ. Tân và người thủ đô kề lại những ngày vất vả ở Cầu Kè, Thanh-Hóá, đêm ngồi nghe giáo sư giảng bài bên ngọn đèn dầu lu mờ và cả cuộc đời gò bó, khuôn khổ. Ngoài ra thì tàu bay của giặc thường di khủng bố trong thi là cả một sự sống hạn chế... Anh không muốn nói hết những tình cảm và tư-

trường của mình trong những ngày đã qua. Anh muốn tìm hiểu hơn ở người bạn gái Hà-Nội có mái tóc quăn này. Anh đã hỏi An là sao An đã vào Sư-phạm mà chưa ở ký-túc-xá. Qua những câu nói của An, anh hiểu tâm trạng của một người thanh niên học-sinh Hà-Nội hơn, những phút sống lao dao của họ trong bàn tay địch và cuộc đời như không có tương-lai. Tất cả xung quanh đều là những bước đường có thể sa-ngã, bàn tay của truy-lạc, của đèn tối luôn tìm lối kéo mọi người thanh-niên mới lớn lên. Cho nên trên cái bờ-vờ đó của cuộc đời, phải chăng người thanh-niên của thủ đô Hà-Nội cũ đã hướng về vùng tự-do kháng-chiến. An cũng đã sống trong cái tâm trạng đó nên lúc hòa-bình được lập lại nàng như thấy rõ cuộc đời mình đang bắt đầu di vào con đường giải-phóng mới rộng rãi và tươi sáng hơn. Trên ý nghĩ đó, An thấy mình chưa phục-vụ cho nhân-dân, cho đất nước được một cái gì rõ-rệt, hơn nữa trong nhu cầu cần-thiết của nhân-dân, nàng quả quyết theo ngành Sư-phạm. Mặc dầu Trâm, bạn nàng hôm thi đỗ được vào trường Đại-học Sư-phạm văn-khoa đã nói điều : «Thế này thật là mới vững lập trường!» nhưng An không khe khắt với bạn. Nàng cho ý nghĩ ấy cũng có thể được chứ có sao đâu : lập trường là dứt khoát đứng về phía nhân-dân lao-động và phục-vụ

cho nhân-dân lao-động cơ mà ! Học Sư-phạm ra đi dạy là ý nghĩa cụ-thể nhất của một người thanh niên.

An đã nói với Tân là An mến những chị bạn ở vùng tự do kháng-chiến mời về. An muốn gần họ và mong hiểu được nhiều hơn cuộc sống của con người kháng-chiến mà nàng không là một con số trong đó. Tân hỏi đùa An :

— Nhưng sao người ở Hà-Nội lúc mới được giải-phóng lại cứ hay gọi vùng tự-do kháng-chiến là «hậu phương» ?

An không trả lời. Qua câu chuyện của Tân, nàng thấy Tân là một thanh niên rất thành-thật. Nàng mến Tân hơn và có thể tin ở người bạn trai có một tâm hồn nghệ sĩ này. An nhớ lại những bản dân mà Tân thường chơi vào lúc 10 giờ đêm trước giờ kiêm-thảo. Tiếng đàn những lúc đó bao giờ cũng vội vàng, hấp tấp. Tân kéo bản dân này qua, bản dân khác như người đang cố tìm hướng lấy một phút sống vui trước giờ hấp hối (và không biết 10 giờ nội quy di ngủ của khu học-xá có phải cũng đúng là giờ hấp hối hay không).

Tiếng đàn buổi sáng bao giờ An cũng thấy thoải mái, thảnh thoảng hơn. Tiếng đàn lắng sâu vào tâm sự con người trong buổi bình-minh rực-rỡ, đọng trên mi mắt của người ta như châu ngọc, ban cho tuổi thanh

nhiên một hứa hẹn của ngày mai đầy nắng mới. Tân lại đi kéo bài « Khúc ca ban chiều » « Sérénata » làm An và các bạn khác, vẫn thích nghe đàn của Tân, bật cười :

— Ông tướng quên cả ngày rồi !



Nếu chỉ thế thôi !

Tân đã ghi vào trang đầu của cuốn nhật ký « Em ơi ! Em hãy đến những vì sao trên trời được bao nhiêu thì anh yêu em còn hơn thế nữa . . . »

Tình yêu đã bắt đầu chớm nở giữa hai người. Tiếng đàn của Tân vui hơn, nhộn nhịp hơn. Anh không ăn bận bình thường như trước nữa. Anh chải hát mái tóc lên theo làn sóng uốn và thỉnh thoảng anh lai thắt cà « cravate ». Mọi người đều thấy ở Tân có một sự thay đổi và ai cũng biết câu chuyện giữa Tân và An.

Bước đầu đang được tìm hiểu và xây dựng thì một hôm người ta thấy Bằng đang bàn chuyện trong buồng riêng với hai nữ sinh viên. Chi và Phụng. Nét mặt của Bằng rất quan trọng và qua đôi kính trắng gọng nụt vàng của Bằng người ta lại càng có thể đoán cái quan trọng của câu truyện hơn. Không ai hiểu chuyện gì đã hay đang xảy ra. Người ta — nghĩa là anh em sinh viên đều biết Bằng là bí

thư chí bộ Đảng của tổ chức sinh viên. Một lát Chi ở trong phòng riêng ra, còn Phụng ở lại với Bằng. Cửa đóng kín mít trong gian phòng có hai người một trai và một gái. Người ta không có quyền tò mò vì đó là Bằng, « đảng viên » đảng « giải quyết » công việc.

Đến chiều An vội từ trên gác hai xuống tìm đến phòng riêng nơi Bằng làm việc. Mặt nàng hơi tái. Bằng hỏi nàng :

— Chắc Chi và Phụng đã nói chuyện với chị rồi phải không ? Chị có cảm tình với Tân ? À, cái ấy chị có quyền tự do luyến ái.

An thấy thái độ của Bằng quá trắng trợn, toan « thắc mắc » nhưng nàng vội nhớ ngay đến địa vị và chức vụ của Bằng. Nàng lo sợ ngồi yên lặng cùi đầu xuống, tay cuộn tròn mâu giấy nhỏ. Từ nhiên nàng thấy mình đang phạm vào một tội gì đó trong « nội quy » tình yêu ở khu học-xá. Nàng đang phân-vân thì Bằng lại nói :

— Chị đã tìm hiểu gì nhiều về anh Tân chưa ? Cứ nói thật thì anh chị em người ta giúp ý kiến cho chứ ngại gì mà vụng trộm. Ở đây chúng ta có đủ mọi quyền, trong đó có quyền yêu cơ mà.

Rồi Bằng cười độ lượng tiếp :

— Cái khuyết điểm của chị là tại sao không hỏi ý kiến tôi hay tập thể. Tất cả sinh viên của ta ở đây có một việc gì, dù là việc tâm tình kín đáo mấy mà là không hỏi qua ý kiến tôi. Nhưng may mắn có

mấy chị ấy báo cáo cho tôi rõ, nên tôi mới gọi chị đến đây để giúp đỡ thêm ý kiến về hạnh phúc lứa đôi. Chắc chị biết những tiêu chuẩn luyến ái quan chứ gi? Tôi không nhắc lại hết, chỉ nêu lại với chị một điểm của tiêu chuẩn luyến ái là vấn đề tư tưởng. Vàng, vấn đề tư tưởng là chính yếu: giá trị của con người ta là qua vấn đề tư tưởng đó. Mà Tân thị chắc chị đã hiểu Tân chưa phải là thanh niên Cửu quốc, riêng chỉ là người cảm tình của Đoàn.

Sự việc xảy ra quay cuồng trước mắt An. Chiều hôm đó nàng bỗng không ăn cơm, cáo ốm xin nghỉ học tối. Trước kia nàng là một người hồn nhiên, nhìn mong đẹp của đời như bông hoa buổi sáng mở cánh đón ánh nắng bình minh. Nàng rất tin ở chế độ Dân-Chủ Cộng-Hòa và con đường tiến lên của nó. Nàng rất tin con người trong chế độ và đó là chưa một lần hoài nghi. Người ta có thể hoài nghi, với cuộc đời, với cả tình yêu. Nhưng riêng An, nàng nghĩ người đời cũng có thể có những tình cảm như mình. Nay trang giấy trắng của tuổi lòng đang bắt đầu lật qua một mặt khác, nàng đã yêu Tân. Tình yêu của nàng đang vừa dộ chớm nở. Nàng có thể tha thứ cho Tân những điều mà Tân đã làm lỗi trong tình-cảm trước kia. Đó là một truyện rất có thể mà thôi tuy chưa thử thực nỗi lòng của mình với Tân, nhưng nàng có thể tin Tân.

Đôi mắt Băng qua một đôi kính trắng gọng nạm vàng như đã nhìn rất sâu vào tâm-tư An. Nàng không thể quên được cái tiêu-chuẩn — không biết có vô lý không: — mà Băng đã nêu ra: vấn đề tư-tưởng. Mà tư-tưởng tức là lập trường chính-trị rồi. Thế nhưng anh Tân đã chiến đấu ở bộ đội về, đã ở kháng-chiến cơ mà! An càng thêm phân-vân. Cuộc đời quả thật là vô cùng phức tạp. Tại sao Tân không phải là thanh-niên Cửu quốc? Tại sao Tân đã chiến đấu cho Cách-Mạng nhiều như vậy 6, 7 năm ở bộ đội mà lại không là một đảng viên Cộng-Sản? Tại sao? Nếu quả ý nghĩa câu nói của Băng thì có thể là Tân thiếu lập-trường Cách-Mạng, tư-tưởng kém. Do đó suy rộng ra không biết có nên chụp mũ không — là tư cách đạo-đức kém.

Mà nếu là quần-chúng thì đó là một sự dĩ nhiên. Ý nghĩ dồn-dập trong tâm-trí An. Nàng thấy ở trường học cũng có cơ quan đoàn thể của chính phủ, những người lãnh đạo điều là đảng viên Cộng-sản cả. An rút ra một kết-luận đơn giản: đảng viên Cộng-Sản người nào cũng tốt hết vì họ có lập trường tư-tưởng vững cõi quần chúng mặc dầu anh ở thành phần nào, năng lực cộng tác cao đến đâu nếu anh chưa là đảng viên Cộng-Sản thì ý-thức lập trường của anh đều kém. Như vậy, nếu đưa vấn đề tự-do luyến ái ra trong đó có tiêu-chuẩn tư-

tưởng — sao lại tiêu chuẩn — qua ý của Băng là con gái thì nên lấy chồng đảng viên Cộng-Sản, vì họ có lập trường tư-tưởng. Thật là rủi-ro cho ai lấy phải những người chồng quần chúng như Tân hay sao?

Nhưng hiện nay một đảng viên Cộng-Sản đã phủ nhận vai trò của quần chúng, không tin ở quần chúng (cơ quan tổ-chức nào họ cũng nắm toàn quyền lãnh đạo và đảng bộ quyết định tuyệt đối) họ khinh thường quần chúng. Vì vậy An đã nghĩ ngờ ngay cả khả năng của bản thân mình.

An chàng thấy băn - khoăn hơn trong ý nghĩ, mấy ngày luôn nàng tránh không muốn gặp Tân, nàng sợ cái nhìn của Tân, sợ cả tiếng đàn của Tân. Tiếng đàn trước kia quen thuộc, thàn ái như lời tâm sự, bây giờ đổi với nàng như tiếng kêu than não ruột.

Chính nó đã xé cả lòng nàng. Nàng thấy như tiếng đàn cũng mất lập trường, thiếu cẩn bắn tư tưởng. Ủ, già cũng bẩn dàn đó, nếu là một người đảng viên Cộng-Sản kéo thì có phải vững lập trường biết bao. An cho mình nghĩ như vậy là mày móc, nhưng chính lòng nàng giờ đây qua buổi nói chuyện với Băng, nàng không biết cái gì là đúng, cái gì là sai nữa. Nàng đang đứng trước một ngã ba đường mà chán lý đối với nàng còn quá mơ hồ. Người Bi-thư chi bộ Cộng-Sản ở trường đã đưa nàng vào

con đường strong mù của một buổi sáng Luân-Đôn.

Không yêu có được không? An đê tay lên tim mình nghe rõ tiếng đáp đồn đậm. Nàng yêu Tân, yêu nhưng chưa qua một lời hứa hẹn. Như thế cũng hay? Chỉ bằng ta gấp cuộc đời ta lại chờ đợi một cái rủi may.

Mấy lần An đến gặp Băng, nói rõ nỗi khổ của lòng mình. Băng đã thương hại nàng, lấy tư cách là một người anh, tư cách một người cán bộ lãnh đạo đi sát quần chúng, an ủi nàng. Nàng rất cảm động vì lòng tốt của Băng. Có lần Băng đã đê tay lên vai nàng, vuốt nhẹ tóc nàng, khuyên nàng không nên đau khổ. Thời gian sẽ trôi qua và kỷ niệm kia cũng sẽ dần dần phai nhạt. Nàng thấy Băng luôn săn sóc đến nàng cũng như các người bạn gái khác của nàng. Trong toàn trường Sur-pham văn khoa, không một người nào thắc mắc cái gì là không phải qua tay Băng giải quyết. Băng đã giúp đỡ cho nhiều chị nhìn rõ đời tư của người bạn trai sỉ-tình nào đó và như vậy chị mới có thể dứt khoát cắt đứt dây tình cảm đang định giảng buộc hai người. May có Băng nếu không thì biết bao nhiêu là chị sẽ vô tình yêu lầm phải những chàng sinh viên quần chúng thiếu tiêu-chuẩn tư tưởng trong vấn đề Iuyễn-ái-quan.

Thật tình An đã cảm ơn Băng, người cán bộ trung kiên đã giúp

cho nàng một con đường thoát. Nàng thấy Băng thật quả xứng đáng là một sinh viên gương mẫu của trường đại học, gương mẫu cả trong cách giải quyết tình cảm.

Từ đó An nhìn Tân băng con mắt khác, cố tránh xa Tân. Tuy nhiên nhiều khi ngồi suy nghĩ một mình, An tự hỏi lòng mình đã dứt khoát hẳn với câu chuyện của đời mình hay chưa. Cái kỷ niệm trong mối tình đầu tiên chưa hợp đã tan kia, làm sao nàng có thể quên được.



Có vài mẫu chuyện tung ra trong dư-luận sinh viên năm thứ ba làm An ngạc nhiên. An đã biết thời gian vừa qua Tân rất đau khổ. Tiếng đàn bình minh thường lệ càng như tha thiết hơn, lo lắng hơn. An rất khó chịu về tiếng thi thảm cho rằng Tân hay diện : « Trong lúc An là người Hà-Nội muốn trút bỏ cái áo Hà-Nội để đi xuống thì Tân lại tìm khoác cái áo ấy vào. Tại sao người ta lại quá nghiêm khắc với ngay cả cách thức ăn mặc ? Thế, chiến đấu để làm gì, cứ sống thật với lòng mình có hơn không ?

Một hôm An được Băng gọi xuống có chuyện riêng. Thoáng thấy bóng Tân ở phòng Băng ra, nàng đã đoán được phần nào câu chuyện. Cái làm nàng ngạc nhiên nhất là Tân lại đi cầu cảnh Băng mong giúp đỡ trong vấn đề tình cảm. Nàng chắc Tân không

bao giờ có thể làm một việc cầu cạnh như thế. Nhưng biết đâu, trong đau khổ của con tim, người ta có thể di thử một nước cờ. Nhưng nước cờ đó của Tân, chính Băng là người dàn quân lính nước và An cũng đã chỉ là một quân cờ. Nước cờ của Tân qua tiêu-chuẩn tư-tưởng trong vấn đề duyên-ai-quan của Băng đã thất bại. An từ chối Tân.

Và nếu cũng chỉ có thể thôi ! Câu chuyện cũng chưa phải là bở dở. Ngày qua rất chóng, An không đọc lại những trang nhật ký đã ghi ; An cũng không tìm trở lại một kỷ niệm. Nàng sống hồn nhiên như một ngày nào...

Có lần đi sau Chi và Phụng, hai người đang bàn về tình yêu. An đã thoáng nghe : ... « Nữ sinh Hà-Nội dễ chinh phục như chơi... Anh ấy quan niệm rằng người ta có thể yêu một lần bốn cờ... » An lao dao cả tâm hồn. Anh ấy là ai ? Chắc hẳn phải là một anh cán-bộ nào đó gần-gũi với mấy cô nữ-sinh-viên. Nhưng sao người ta lại có một quan-niệm lạ đời như vậy ? Họ khinh thường người con gái Hà-Nội quá đỗi ; họ đã quan niệm nữ-sinh Hà-Nội như một người dàn bà dẽ dãi trong tình-yêu. Và một lần bốn cờ. Rõ ràng đó là ý nghĩ của một tư-tưởng bệnh-hoạn, lру-manh.

An nghĩ đến Tân, so sánh giữa Tân với một số cán-bộ sinh-viên lãnh-dạo. Tân sống với tình cảm của mình quá nhiều, nhưng Tân

chưa bao giờ lừa dối ai. Phải sống thật với lòng, sống thật với con người chân-chinh... Trong đời còn bao nhiêu là rom-rác, bao nhiêu là sâu bọ, làm sao mà biết được cái chân-chinh của một con người. Bằng đã giải-thích và xây dựng cho nàng rất nhiều trong cuộc sống chung dụng giữa sinh-viên. Những cô bạn của nàng cũng có cái hàn-hạnh đó và tất cả coi Bằng như một người anh. Bằng có đủ mọi quyền, kể cả quyền về tình-cảm. Nhưng với quyền hành đó, Bằng có xứng-dáng với lòng tin của quần chúng không? Qua câu chuyện giữa Chi và Phụng, An bắt đầu đặt một câu hỏi. Nàng biết Phụng là người rất được Bằng chú ý và thường hay bàn bạc riêng với nhau. Có hôm Bằng và Phụng ở trong buồng riêng thì thầm đến quá nửa đêm, mà nội quy nhà trường thi 10 giờ đúng là đi ngủ. Đó là một «trường-hop» đặc-biệt và không ai có thể tò mò về Bằng trong khi anh ta đang «giải quyết vấn-đề» gì đó cần-thiết cho một cô sinh-viên. Bằng gần Phụng nhiều cũng đúng, vì chính Phụng đang thắc mắc nhiều về chồng con. Bằng vuốt tóc Phụng xoa dịu lên vai Phụng cũng là đúng vậy thôi. Phụng cần được an ủi và Bằng là một người anh, đồng thời là cán-bộ lãnh đạo. Có hôm chính mắt An đã thấy Bằng đưa nghịch với Phụng trước mấy người bạn gái khác. Bằng đã tha thiết muốn xin cái huy hiệu Tiệp-

khắc trên ngực Phụng. Phụng không cho và như thế là có một cuộc dằn eo «vui võ» cái huy hiệu trên ngực Phụng. An thấy khó chịu vì ngực của một người con gái, dù là bạn trai, thân đến đâu cũng không nên đưa quá trên như vậy, nhưng Bằng là cán-bộ lãnh đạo thì hành động ấy phải chẳng Bằng có thẩm quyền? Cũng như Bằng đã thắc mắc trước mọi người là Duyên có mang. Lúc ấy Duyên dang yêu Thái. Thế là do từ thắc mắc của Bằng phát sinh ra một dư luận, người ta nhìn Duyên bằng con mắt hay hay, chờ đợi một cái gì sẽ đòi ở con người. Thế nhưng mấy tháng qua và năm học hết, Duyên vẫn thấy là Duyên lành mạnh, không «to» như ý nghĩ thắc mắc của Đảng.

An càng nghĩ sâu sỏi về sự săn sóc của Bằng nàng càng thấy khó chịu. Bằng dễ dãi và quá thân mật với chị em. Thường ngày Bằng chỉ gần nữ xa nam. Hành động như trên đối với Phụng và Duyên, An không hoàn toàn đồng ý. Hơn nữa như câu chuyện giữa Chung và anh Bảo. Hai người yêu nhau đã hơn bốn năm gần cưới, bỗng dưng Chung tuyên bố cắt đứt với Bảo. Chung bảo Chung không yêu Bảo nhưng Chung lại mới yêu Duy là một người học cùng lớp, ngồi cùng bàn. Đây cũng không thể trình bày qua vấn đề tình cảm mà cũng chỉ là trong tiêu chuẩn lập trường;

Duy là đảng viên và Bảo chỉ là quan chức. Chung muốn có một sinh mệnh chính trị làm bậc thang cho đời mình nên tìm yêu Duy. Bằng đã giải quyết cho hai người cát túc nhau, đồng thời có kiểm thảo Duy. Việc xảy ra An cho là vô lý. Cách giải quyết của Bằng, dung thứ cho Duy phá tinh yêu của bạn, thừa nhận sự phản bội tinh cảm của Chung và quy kết khuyết điểm về Bảo, cho Bảo là không biết duy trì tinh yêu. Bảo đã đau khổ thì Chung tự đắc về sai lầm mù quáng của mình như mọi kẻ thăng thế, còn Duy thì lại tỏ thái độ dũng dung : « Chuyện tôi với Chung sở dĩ xảy ra vì tôi sống gần một người đàn bà. Tôi lại chưa có vợ... À đàn bà ! » Đó là quan niệm luyến ái của một cá nhân cán bộ lãnh đạo hay sao ?

Hình ảnh Bằng với đôi kính tráng gọng nạm vàng và hình ảnh Duy với một mắt to, mắt nhỏ luôn ám ảnh An. Đó là hai người trong những người lãnh đạo. Tại sao những sự việc xảy ra vô lý như vậy mà hai người lại quan niệm một cách quá giản dị, cái chân chánh của con người là thế hay sao ? Nàng nhớ lại câu nói của Tân đã trả lời Bằng về Số đỏ : « Thị Số đỏ cũng là một chuyện đời, chuyện đời của một thằng Xuân biết lựa Cời sống trong một hình thức giả tạo để lên đến ghế gọi là anh hùng ».

Thì đây ngoài cái giả tạo đó, còn có cái giả tạo lừa lọc, phả

hoại trắng trợn tinh cảm của con người ta nữa...

An đau khổ từ trong tận cùng tâm hồn, nàng nghĩ đến Tân. Tân không thể có những cái tình cảm bệnh hoạn như vậy. Tân không che giấu tinh cảm của mình và qua tiếng đàn của Tân người ta cũng có thể thấu rõ tiếng nói của con tim Tân. Tiêu chuẩn tư tưởng hay tiêu chuẩn tinh cảm trong tinh yêu ? Cuộc sống như bị đóng khung, uốn theo cái nhìn của một số người lãnh đạo. Họ — như hạng Bằng — không còn có trái tim biết xúc cảm nữa. Họ sống theo một hình thức giả tạo, một đạo đức lừa dối, trong đó họ có thể đề cao địa vị đảng viên của họ lên, đồng thời là đề cao cá nhân họ. Họ muốn quần chúng tôn sùng họ : họ là một ông thần nhỏ trong phạm vi hoạt động. Trong số những người đảng viên ít ỏi giữa quần chúng đồng đảo, ai là người chân chính, ai là người đau xót cho da thịt của mình có những phần đang r้าu nát ?

Không ! An vẫn tin, lòng tin vô cùng mãnh liệt ở sự lãnh đạo của Đảng Lao - Động. Đảng đã đưa nàng đến ánh sáng, với cuộc sống ý nghĩa với con người. Nhưng An không thể chịu được một số đi sai lệch, sống tim dựa vào một quyền uy. Mọi sự giải quyết tinh cảm, phá hoại sức sống tuổi trẻ và bao việc đen tối, mập mờ khác của Bằng làm An thêm khó chịu. Nếu quần chúng mà sai lầm như vậy thì

không biết sẽ được kiêm thảo, được thành kiến, được quy kết tội lỗi đến một thời việc nào..

An bị dày dò trong ý nghĩ. Nàng chưa thể hiểu thấy chân lý của một vấn đề khi lực lượng xã hội đang ngày càng phát triển trong sức sống mới của dân tộc. Ngày qua, nàng mệt mỏi, choáng váng đầu óc như một người bị bệnh thần kinh. Nàng tự đấu tranh giữa lẽ phải và sai làm. Nàng nghĩ hiện nay trong rất nhiều cơ-quan, hàng người như Bằng không phải là ít. Trong một giấc mơ, nàng thấy một người chiến sĩ tay cầm ngọn cờ hồng, mình đầy máu, nét mặt vô cùng đau khổ, nhưng cương quyết dang dùi bước nàng đi. Đằng sau là đêm tối và đàng trước là ánh sáng bình minh rực rỡ. Người chiến sĩ đó đã nhìn An âu yếm :

— Đằng kia là bình minh của ngày mai. Em tiến tới đi, can đảm mà tiến tới !

Nàng cảm động gục vào tay người anh hùng đò của dân tộc và khóc nắc lèn...

Trong thoảng chốc, nàng có ý không thể có một hạng người như Bằng tồn tại trong cuộc sống của con người. Phải tẩy rửa đi, thanh toán đi.

Tuổi trẻ và tình yêu không muốn và không thích có những bóng đèn của lãnh đạo, quan liêu, bè phái, hẹp hòi bao trùm lên trên tình cảm của mình, làm

cho người ta hiểu lầm nhau, chia rẽ nhau.

Tuổi trẻ và tình yêu không muốn và không thích có những hạng « Lý-Thông », có những hạng cây tầm gửi sống bám vào cuộc sống đầy hoa lệ của mình.

An muốn sống thật với lòng mình, sống với nhịp sống của con tim, với chân lý của cuộc đời và trái tim của con người chân chính.

An muốn gặp Tân, nói với Tân rằng : « Em đã đếm những vì sao và em đã đếm mãi ; đếm mãi qua tận cùng của vũ trụ nhưng có một lần em đã không tìm thấy anh ! »



An đi dài trên đường cỏ rộng, lùm nhùm lại kỷ niệm thoảng qua. Nhìn... An bỗng lùi bước lại. Một bóng đèn lù lù đi tới choáng rộng cả không gian. Ai ? An hăng-hoàng như trong cơn mê loạn, không nhận rõ được bóng đèn đó. Nàng chỉ thoáng thấy qua ánh đèn chiếu hắt ra vội vã, đỏi mắt kính và gọng nạm vàng. Toàn thân nàng lo lắng. Ý nghĩ trở về với Tân chỉ còn mong manh như sợi tơ trời. Không ! dừng động mạnh bàn tay, hãy giũ lại cho sợi tơ kia hèn chêch hãy quấn nó, trộn nó với giòng máu của con tim.

An lão dão đi trong đêm tối. Nàng không dám giũ lại hình ảnh Tân vì bóng đèn tai hại kia

vẫn sừng sững. Nàng cố tim cách xa đuôi nó đi . . .

Anh gục xuống một bên đường cỏ rộng, vẫn cái bóng đèn với đôi kính trăng gọng nạm vàng chao động cả không gian, chao động cả tâm hồn nàng.

Mây đèn vẫn che mờ cả trăng đêm ; và đường trăng mà không sáng . . .

Một cơn gió thổi về, xua tan những đám mây mù ám. Ánh sáng xanh mát của trăng đêm lan dần trên cảnh vật mênh-mông. Ánh sáng đó tỏa nhẹ trên da thịt An, thấm tận tâm hồn An, như đưa lại cho nàng sức sống. An vùng đứng lên hit mạnh khi trời ám-apse. Nàng nhìn theo ánh sáng của con đường nàng đi tối. Cuộc

sống phải chăng vừa qua một cơn ác mộng, câu chuyện xảy ra đã là quá khứ ?

An hát một bài ca của tuổi trẻ, tiếng hát hòa theo nhịp đậm của con tim. Có tiếng cười nghịch phá của mấy cô bạn đang đùa tối :

— A, An đây rồi ! Thế mà tìm mãi.

Mấy người xúm lại quanh An, riu-rit trong từng câu nói. Cuộc đời . . . nếu không có những bóng đèn.

10-56

(Trích «Trầm hoa đưa nở»  
của Mặt trận Bảo-vệ Tự-do  
Văn hóa)

## ★ MÂNH LỐI NHÀ NGHÈ

Một họa sĩ danh tiếng được một bà góa thât giàu muôn họa bức chân dung. Vé xong, họa sĩ đưa bức họa cho bà quả phụ xem. Nhưng bà không bằng lòng, viện lý rằng con chó «toto» không nhận ra bức chân dung. Họa-sĩ tức giận lắm, nhưng vui-vẻ hứa xin vẽ lại.

Độ vài ngày sau, họa-sĩ viết thơ gửi bà quả-phụ, cho hay rằng ông vừa sửa chữa xong bức chân dung lần này giống hệt bà. Họa-sĩ mời bà lại xem. Ngay trước khi bà đến xem bức chân dung, người thợ vẽ lấy một miếng mờ thoa lên bức họa nơi mặt. Bà quả-phụ, tay dẫn «Toto», chân bước vào phòng vẽ, mắt liếc bức chân dung, bìu môi và nói :

... Anh thấy không, Toto vẫn chưa nhìn ra tôi.

Họa-sĩ đáp :

— Xin bà đợi một tí, Chó thường thường hay cận-thị. Bà hãy cho Toto lại gần bức chân dung để nó có thể thấy rõ.

Bà quả-phụ cho chó lại gần. Người thấy mùi mờ. Toto liền chồm lên bức chân dung và liếm nơi mặt.

Họa-sĩ sung-sướng giải thích :

— Tôi có nói sai không, chó cận-thị mà, bức chân dung này giống bà như đúc !

HÃI-PHƯƠNG



## Bà THƯỜNG-LẠC

**B**À THƯỜNG-LẠC là một món ăn rất bồ ; Người Việt-Nam thích nhất, nên khi vừa ăn thì dễ nấu trái. Còn non thì làm đủ các thức theo chỗ hiểu biết của tôi, xin hiến cho chị em nào chưa làm nên làm.

Chớ không dám tự hào rằng mình là người lịch duyệt, vậy nếu chị em thấy chỗ nào còn khuyết điểm xin chỉ lại tôi rất trọng ơn.

### \* Bắp làm chả

Chứng vài chục bắp non, xắt mỏng, đè vô cối giã nhò. Chứng nào nhuyễn nhù ; đè muối, đường, củ hành lá 4, 5 tép, 1 cái tròng trắng hột vịt, đánh bông gọt bột từ từ vào bắp, chứng xong rồi, trộn đều bắt chảo lên bếp đồ mõ

chứng 6, 7 muỗng ăn canh, lấy muỗng múc bắp, đùng vun đè vô chảo chiên vàng là được, nhớ lửa đừng áp quá, vừa thôi.



### Bắp gói theo kiểu bánh chứng.

#### Vật liệu :

- Chứng vài chục bắp non, thứ đè nấu chè.
- Nấm, sáu tép hành lá
- Nửa trăm mõ gáy heo.
- Nửa muỗng cà-phê muối.
- 2 muỗng cà-phê đường.

#### Cách làm :

Bắp xát cho thật nhuyễn, dùng tay quá không ngon, nghĩa là xát cho thật mỏng, chứng độ 4, 5 lần mới tới cùi, chớ xát chứng vài lần thì nó dày quá.

Mõ xát bằng trang hột lụu, hành rửa sạch xát như đè vô canh vậy.

Muối, đường, hành, mõ, trộn vô bắp, cho đều. Lá chuối hột rọc ra hơi lửa cho điu lau sạch (phải dùng lá chuối hột bánh mồi trắng) lá chuối cắt vuông vứt, trải ra sàng, múc bắp tài ra mỏng cũng như người ta gói bánh gói vậy ; gói lại, đè xây vô xứng ; bắt nước chờ sôi, sẽ đè xứng vô, đậy nắp, độ 20 phút là chín, nhớ sôi vài дол phai xà hơi. Vài lần là chín.

## Chim hót-hót

Một con chim xanh  
Đang hót trên cành,  
Bống-dùng, tiếng súng...  
Ôi! con chim xanh  
Đang hót trên cành,  
Bống-dùng rất xung!..

Ôi chim xanh ơi!  
Máu chảy trên tro;  
Rõ ràng liết nhè,  
Máu nhuộm khê-gian,  
Máu thâm nồng vàng,  
Đong trên lá ôi!..

Chim con chết oan,  
Chip-chip kêu van,  
Run rẩy, run rẩy...  
Tôi mất do ngài  
Hãy trả chim đâu?  
Tôi giòng lệ chảy!..

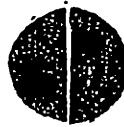
Chim Kêu Lâu - Lý  
Gió mai ta chí  
Lời chim bì - đát.  
Đàn ôi, chim con  
Nằm trên cỏ non,  
Chết còn muốn hát !

Ta cũng như Chim,  
Mang mặt trai Tim  
Điều hồn; làm bác,  
Mang về sâu - thường  
Của Kitep ta Vua,  
Mà ta vẫn hát !

Con chim ieo - von  
trên cỏ non non,  
Ca vui hồn - hồn,  
Hồi? Trèo Sóng vàng !  
Hồi? Nghèo - đát - man !  
Đàn ôi; Sao nò...?

Ng. H.P

# Mình ơi!..



NG - TÚ nắm  
gối đầu trên ngực  
bà Tú. Ông thích  
nắm như thế để nghỉ

lưng một lát sau khi ngồi viết mải  
miết suốt mấy tiếng đồng hồ,  
trong lúc bà Tú nắm giường đọc  
sách báo. Bà Tú không quấy cưa.  
Ông Tú nghiêng tai áp lên ngực bà  
để nghe, rồi mỉm cười hỏi :

— Đỗ mình biết trái tim của  
mình đang kêu những tiếng gì ?

Bà Tú bỏ tờ báo xuống, nhoèn  
một nụ cười âu yếm, ngó chồng :

— Trái tim của em, nó kêu :  
ông Tú... ông Tú... ông Tú...

— Không phải. Anh nghe nó  
kêu : «Mình ơi!... Mình ơi!...  
Mình ơi!...»

Bà tú cười rũ-rượi làm cái  
bung bì vọt lên vọt xuống, và cái  
đầu của ông Tú cũng nhảy xuống  
nhảy lên. Bỗng bà nín cười :

— À Mình ơi, tại sao trái tim  
cứ dập thõm-thõp luôn thế, mình  
he ?

— Trái tim của ai ?

Em nói chung trái tim của hết  
thảy mọi người. Này nhé, cái đồng hồ  
mình có lén giây nó mới kêu tictac...  
cái lá cây có gió thổi nó mới rung-  
rinh..., cái quạt máy mình có mở  
điện nó mới quay vù-vù. Còn trái  
tim, không ai lén giây, không có  
nút điện, không có gió thổi, sao  
mà nó cũng dập đều-dều, cả ngày  
lẫn đên, đầu năm chí cuối, không  
có một giây phút nào nghỉ hết ?  
Sao nó tài tình quá vậy, hả mình ?  
Ai gõ nó mà nó kêu ? Ai rờ nó  
mà nó động ? Cái miệng, có khi  
nói khi nín, con mắt có lúc mờ lúc  
nhám tay chun có khi động, khi  
yên, mà nội trong cơ-thể của con  
người chỉ có trái tim là cứ “ ông  
Tú... ông Tú... ông Tú...” hoài

Mình giảng sao cho em hiểu đi !

— Nhứt là trái tim của mình, hễ động đến nó là nó « Mình ơi ! »

Bà Tú nói quen :

— Em không dồn với mình đâu à. Em hỏi thật đây, Mình giảng cho em nghe đi !

— Trái tim của mình sao mình không hỏi nó, lại hỏi anh ? Hỏi anh, anh biết mò-tê nào mà rờ ?

— Mình không muốn nói, hěo hông ?

— Hồng biết thì hồng nři.

Bà Tú cười đưa hai ngón tay ra nắm chỗ da non của ông, dọa véo thật đau ông Tú vội la hoảng :

— Thôi, thôi, mình ơi, đẽ anh nói...! đẽ anh nói !..

Bà Tú cười bỏ tay ra Ông Tú trợn mắt ngó bà Tú :

— Trái tim hả ? Trái tim của mình lại sao nó đậm hả ? Anh không hỏi nó bao giờ làm sao anh biết được ? Trái tim của những người khác, anh cũng không biết được.

— Thị Mình nói về trái tim của mình đi !

— Ủ, trái tim của anh, anh thông-cảm với nó từ lâu đời. Nó là bạn tri-âm của anh, nên anh hiểu nó nhiều hơn. Tiếng nó kêu đều-dặn, nhịp-nhàng, không thưa, không g nhặt, ấy là tiếng nói của đời sống đó, mình à. Đời sống tạo tác ra bởi khoa-học, tồn tại bởi khoa-học, trường-cứu bởi khoa-học.

Cơ-thè của ta đây ví như một xưởng máy tinh-vi vô cùng mà trái tim là cơ-quan trung-ương của mọi hoạt-dộng của các bộ-phận. Cơ-quan ấy có thè so sánh như một cái pompe vừa phát ra giòng máu tươi đầy dường khí và đồ ăn bồ khỏe, vừa hút vô giòng máu cũ và các cặn - bã. Chính cuộc lưu-thông tuẫn hoàn của hai giòng máu ấy chảy vào trong tim của trái tim, làm dội lên tiếng động không ngừng mà ta gọi là « trái tim đậm ». Ta còn nghe tiếng nó đậm đều-dều, ấy là cuộc lưu thông của máu và dường khí còn nguyên-vẹn.

Tiếng đậm ấy còn, là toàn cơ-thè của ta vẫn hoạt-dộng thường-xuyên. Mỗi tiếng đậm của nó là một đầm-bão cho đời sống của ta dậy. Nó chỉ ngưng lại một giây đồng hồ là tất cả cơ-thè đều ngưng một lượt.

— Lúc nào trái tim cùn, cứ đậm đều đều như thế sao, hả Mình ?

— Nếu máu cứ chảy đều, thì tim đậm đều chớ sao. Người nào thiếu máu, và số máu trong người không chứa đủ dường khí và các sinh-tố cần thiết cho động-tác điều-hòa của các bộ phận trong cơ-thè, thì tự nhiên tiếng đậm yếu ớt.

— Thế nào là thiếu máu, hả Mình ? Trong người ta phải có bao nhiêu máu mới đủ ?

— Cứ bình thường, trong cơ-thè mỗi người phải có 5 hay 6 lít máu.

— 6 lít máu ấy chảy cách nào cho đều được khắp cơ-thè ? Lỡ nó phân-phát chỗ nhiều chỗ ít thì sao ?

— Nhờ xung-lực của trái tim (impulsion du cœur), nghĩa là nhờ sức thúc đẩy tự nhiên của trái tim, thúc đẩy do sự hút vô và nhả ra, nhờ xung-lực ấy số 6 lít máu kia cứ chảy đều trong khắp cơ thể đúng mỗi phút đồng hồ là giáp một vòng, không nhanh hơn và không chậm hơn. Số máu được phân-phối đều cả các bộ-phận, không chỗ thừa, không chỗ thiếu.

— Mình nói máu chảy cứ mỗi phút đồng hồ thì giáp một vòng, nghĩa là thế nào ? Một vòng từ đâu tới đâu ?

— Từ trong trái tim chảy ra khắp cả cơ-thè để đem dưỡng khí và các chất bù cho các bộ phận, rồi lại trở về trái tim, gọi là giáp một vòng, thì vừa đúng một phút đồng hồ.

— Sao nó chảy nhanh thế nhỉ !

— Mình thử làm bài toán như thế này nhé :

Cứ tính 6 lít máu chảy giáp một vòng trong cơ-thè là 1 phút, thì trong một ngày một đêm là 24 tiếng đồng hồ trái tim của ta vừa hút máu cũ vô và phân-phát máu tươi ra là 8.640 lít máu ! Rồi cứ theo câu sách Tàu là «nhơn sanh thất thập cô lai hy», và theo Thánh-kinh của Gia-tô giáo đài người trung-bình được Chúa Trời cho sống 70 tuổi, thì trong 70 năm từ lúc mới lọt lòng mẹ cho đến lúc vĩnh-biệt trần-gian, trái tim đập

đến 255 triệu 500.000 lần. Mà không nghỉ một tý-teo nào, không bị pan một lần nào, không vấp một tí nào.

— Té ra trái tim chỉ lớn bằng nắm tay mà một mình nó làm việc đê nuôi cả một cơ-thè con người !

— Nó chỉ nặng 1 phần 200 của sức nặng chung của thân mình. Thí dụ như mình cân được 60 kí, thì trái tim của mình chỉ nặng được 0 kí 300 gò-ram thôi. Nhưng không phải nó chỉ lui-cui sản-xuất máu đê nuôi cơ-thè, chính nó cũng phải dùng máu đê tự nuôi nó. Riêng cho nó, nó phải dùng 1 phần 20 số máu ấy.

— Mình à, nhưng mình nói điều này em không hiểu : Mình nói trái tim hút máu cũ vô và đưa máu tươi ra là nghĩa làm sao ? Thế ra trong cơ-thè có hai thứ máu ư ? Thứ nào là tươi, thứ nào là cũ ? Nó làm gì mà cũ ? Nó ở đâu mà tươi ? Thứ cũ đi ngã nào, thứ mới đi đường nào ? Tại sao lại phải chia ra hai thứ máu như thế ?

— Mình cứ hỏi làm-cầm...

Bà Tú nhăn mặt, đập mạnh lên tay chồng :

— Em hỏi thế mà sao lại làm-cầm ? Mình giảng nghĩa làm-cầm thì có.

— Chứ hỏi Mình đi học lớp đệ Thất, bà giáo không dạy cho Mình cái đó sao ?

— Bà giáo dạy, em chẳng hiểu gì cả. Vậy bây giờ em mới hỏi Mình.

— Xí ! Ai bảo hỏi bà giáo dạy

thì không chịu nghe, đè ngồi nhai kẹo. Rồi đợi đến lấy chồng mới hỏi chồng ! Mắc-cố !

— Minh đang giảng cho em nghe, rồi Minh cà-khịa với em hả ? Muốn cà-khịa không, em véo dùi non cho mà coi !

Bà Tú cười mới sờ tay vô dùi non của ông Tú, ông Tú đã la hoảng :

— Thôi, thôi, Minh ! Đề anh giảng cho nghe.

Bà Tú ngồi dậy, chòm lên bàn lấy cây bút chì xanh và cây bút chì đỏ, với một quyền tập, nhồng-nһéo đưa ông Tú :

— Nè, chú-mày phải vẽ trái tim trên giấy rồi giảng rành mạch từ mới hiểu nhé.

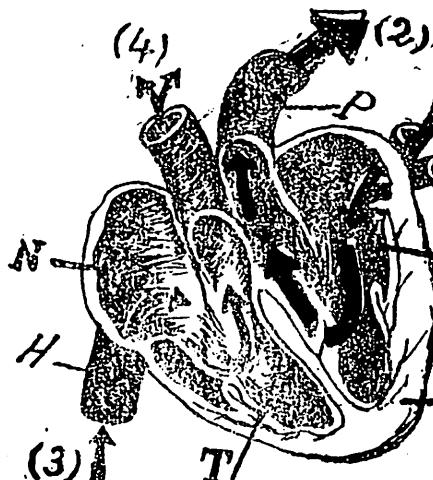
Ông Tú túm-tím cười, cầm hai cây bút chì quết quết mực nét thật lệ. Bà Tú cui sát xuống đòn.

Ông Tú bỏ bút xuống, hỏi bà Tú:

— Anh vẽ thật rõ đó, Minh hiểu chưa ?

— Chưa.

— Xí, để quá xá để mà không hiểu? Minh thấy máu chảy thành hai mạch không ? Phía bên trái là mạch đỏ, bên phải là mạch đen (Bên trái và bên phải của trái tim vẽ ra trên giấy thì ngó nó lộn lại). Máu tươi đã lọc bỏ hết a-xít thán-khí và thay bằng dυօօng-khí mới do phổi hút ở ngoài vào, chảy về tim (1), bên trái. Nó vào tâm-nhĩ trái (n). Khi đầy rồi thì có một cái van tự-nhiên mở ra cho nó chảy xuống tâm-thắt trái (t) cái van này, là các thớ thịt ngăn đôi tâm-nhĩ và tâm-thắt cũng như cái xu-páp (soupape) vậy. Cản cờ cái van để giữ cho máu chảy đều, khi nào máu đầy tâm-nhĩ thì cái van mới mở cho chảy xuống tâm-thắt, chảy hết thì cái van tự-nhiên



(1)-(1) Máu tươi từ phổi chảy về tim.

(1) = Tâm-nhĩ trái.

t = Tâm-thắt trái

P = Phát-huyết-quân

(2) = Máu tươi đi phân-phut cho các bộ-phận cơ-thể

(3) = Máu cũ từ các gân xanh (ven) chảy về tim.

H = Hồi-quyết-quân

T = Tâm-thắt phải

N = Tâm-nhĩ phải

(4) = Máu cũ từ tim chảy qua phổi để lọc lại và tiếp nhận dυօօng-khí mới.

dòng lại. Nếu không có van, thì máu chảy ứa vào, tràn ngập bãy-bã hết sao! Van dòng lại, đợt máu sau vào tâm-nhĩ nó lại mở ra cho chảy xuông tâm-thắt. Cứ như thế máu chảy đều, không lần nào nhiều, không lần nào ít. Máu đỏ xuông đầy tâm-thắt (*t*), thì tự-nhiên tâm-thắt phồng lên rồi có một áp-lực đầy máu vọt lên Phát-huyết-quản (*P*). Phát-huyết-quản là ống máu lớn nhứt trong hệ-thống huyết-chuyên, từ nơi đây máu đỏ chảy qua các ống máu khác, nhỏ hơn, và nhỏ dần dần rèn-rít khắp cơ-thè. Máu cũng chảy chậm-chậm, ống máu càng nhỏ máu chảy càng chậm, đem dưỡng-khí và các chất bồ cho tất cả các tế-bào trong thịt, trong da, cho đến ừng mỗi lỗ chun lông, không thiếu sót nơi nào. Ấy là những mạch máu đỏ, máu tươi, máu nuôi chúng ta sống. Còn máu đen thì chảy riêng trong các mạch khác, không chảy lộn vào mạch máu đỏ. Máu đen, tức là máu cũ, máu chứa đầy a-xít các-bô-nít và các cặn-bã mà nó thu lượm trong các gân xanh (ven) do các tế-bào nhả ra, nó cũng chảy về tim, bên phải, do Hồi-huyết-quản (*H*). Cũng như bên máu đỏ, nó vô, đầy Tâm-nhĩ phải (*N*), rồi lớp van mỏng mở ra cho nó chảy xuông Tâm-thắt phải (*T*). Khi nǎo máu đầy rồi, thì tâm-thắt phồng lên và do một áp-lực máy-móc nó được ùn lên ống máu để chảy thẳng qua

phòi (*4*). Nơi đây, nó được lọc lại sạch-sẽ, a-xít các-bô-nít thành ra thán khí (gaz các-bô-nít) đè phòi thở ra ngoài, và được thay thế bằng dưỡng-khí mới do phòi hút ở ngoài vô. Thế là máu den được lọc lại, bãy giờ thành ra máu đỏ tươi, được chảy trở về tim (*1*). Cuộc lưu-thông tuân-hoàn này chỉ lâu đến 10 giây đồng hồ thôi. Máu đỏ tươi lại chảy vào Tâm-nhĩ (*n*), xuông tâm-thắt trái (*t*) rồi do áp-lực máy-móc của tim nó được vọt lên Phát-huyết-quản (*P*) để đi nuôi cơ-thè. Tiếng trái tim đập đều đều mà ta nghe đó, chính là tiếng của Máu đỏ chảy từ tâm-thắt (*t*) lên Phát-huyết-quản (*P*):

— Cái tiếng mà em nghe nó kêu “ ông Tú... ông Tú .. ông Tú ..” đó phải hông, ông Tú ?

— Dạ, thưa bà Tú phải ạ. Cái tiếng đó cứ kêu hoài, kêu mãi, đều-dều một giọng, không la, không hé, không chậm, không mau, kêu quanh năm suốt tháng, cả ngày lẫn đêm, trong khi ta khỏe mạnh, trong lúc ta ốm đau, trong giấc ngủ, trong tình-yêu, trong chiến-cuộc; hình-ảnh của thời-gian vô tận, của muôn thuở muôn đời của loài người bất diệt...

Bà Tú nghe mê. Bà âu-yếm nhìn ông Tú :

— Em yêu cái miệng của Mình quá.

Bà cúi xuống đặt môi trên môi chồng. Nhưng một lát bà cầm

bút vẽ quả tim, xem rồi trè môi :

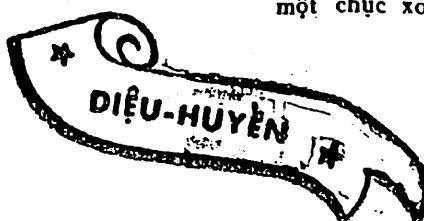
— Một ngày sau Mình sẽ có thể thành một nhà Thi-sĩ đáng yêu, nhưng chắc chắn Mình sẽ luôn luôn là một anh Họa-sĩ cùi.

Ông Tú trồ mắt hỏi :

— Hả ? Anh mà Họa-sĩ cùi à ?

— Mình coi, Mình vẽ trái tim méo xẹo, không ngay thẳng gì cả.

Ông Tú phì cười :



— Ôi chu-chòe ! Dốt chí mà dốt dữ rúa ! Chó Mình không biết trái tim của Mình nghiêng về bên trái ư ?

Bà Tú mặc cõi, đánh trống lốp :

— À quên, hồi sáng em có mua một chục xoài ngon lắm, em lấy gọt mình ăn nhé.

— Hoan-nghênh với tất cả trái tim của anh !

## ★ MÂN LÓI TRÈ CON

Từ ngoài sân chạy vào nhà, thằng Méo nói với má nó :

— Thưa má cho con xin 1\$.

Má nó hỏi :

— Hôm qua, má có cho con 1\$ rồi. Tiền ấy đâu ?

— Thưa má, con cho bà lão rách ruột.

— Con làm như vậy tốt lắm. Đây má cho con 1\$ nữa.

Nhưng hời nghi-ngoè, bà hỏi thằng Méo :

— Méo, tại sao con lại thương bà lão ấy quá vậy ?

— Vì bà ấy cho con kẹo khi con cho bà ấy tiền !

## ★ TRÍ KHÔN NGƯỜI ĐIỀN

Hai người điên vượt trại giam, chạy trốn trên một chiếc xe đạp có ha chỗ ngồi. Chúng đẹp một cách mệt nhọc lên một dốc cao. Khi lên tới đỉnh, đứa ngồi trước nói :

— Tao tưởng tụi mình không lên được tới đỉnh chứ ! Mệt quá !

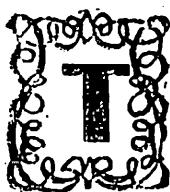
Đứa ngồi sau trả lời :

— Tao cũng vậy, từ khi bắt đầu lên dốc, tao cứ bép tay thẳng luôn vì sợ xe tuột xuống !

# CHUYỆN HÌNH GĂN

Có  
ai  
trong  
tú ?

YÊN-VĨ



HẤT - BẠI ở Sài-gòn, ông thâu-khoán Lê-sĩ-Mẫn đón lên lập nghiệp tại Ban-mê-Thuột, nơi đây ông có nhiều bạn cũ có thể giúp ông dẽ kiếm việc làm. Bà vợ trẻ và đẹp, tuy không có con, nhưng vẫn được ông yêu. Hai vợ chồng ở một biệt-thự xinh - đẹp, hai tầng, trong mấy tháng đầu được vui-vẻ hòa-thuận, không xảy ra chuyện gì.

Bà hiền-lành, dịu - ngọt, hay chiều chồng lại thường người nghèo khổ đói rách. Đám dân lao

*Độc Biệt*

động trong xóm đều có nhiều thiện-cảm với bà, vì thường được bà giúp đỡ.

Nhưng ông thì cộc-cằn, thô-lỗ, nóng như lửa và ưa độc - tài. Thỉnh-thoảng mặt đỏ bừng ông cười nhạt một tiếng, ấy là lúc ông mưu tính chuyện gì hiềm-đè lầm đó. Trong nhà kề cũng đã có những vụ cãi lây do ông gây ra với vợ, nhưng bà thường nhin - nhục, để tránh xô - xát gia-dinh.

Vì bà còn trẻ và đẹp, nên ông lại có tình cả ghen. Ông không muốn các bạn hữu của ông được thấy mặt bà thường ngày, mà bạn hữu của ông thì đông lắm, nên ông dẽ nguyên phòng dưới cho bà ở riêng biệt một mình. Ông tiếp khách và ở phòng trên lầu, do một cầu thang nơi hành lang từ ngoài sân vào lên thẳng lầu, khỏi phải đi ngang qua nhà dưới. Nhà dưới thường đóng cửa luôn. Vì quá ghen, và hay tâng-nghi, ông giam lỏng vợ ông trong khuê phòng, không cho bà giao-thiệp với các người đàn-ông

khác, nhất là với các bạn thân của ông.

Được tính bà nhu-mì, nhẫn-nhục, nên từ lâu gia-dinh ông Thầu-khoán Lê-sĩ-Mẫn không xảy ra chuyện gì xáo-trộn.

Ông đã thỏa-mẫu về cách sắp đặt ngăn-nắp trong nhà ông không còn ngại những chuyện lôi thôi bất ngờ, nhất là những chuyện bạn và vợ do sự tiếp xúc thân-mật hằng ngày có thể xảy đến. Thật ra, ông phòng bị quá cẩn-thận như thế chỉ vì tính ông đa-nghi mà thôi, chứ ông vẫn tin noi bà vợ dịu-hiền, ngoan-ngoãn, đã trung-thành với ông suốt ba năm hai người đã chung sống ở Sài-gòn.

Theo lệ quen, ông Thầu-khoán ít ăn cơm tối ở nhà. Thường bốn năm giờ chiều ông đến các nhà bạn bè, rủ họ đi tiệm ăn nhậu và bàn-bạc công việc về sinh-kế. Rồi mười giờ khuya, có khi mười một giờ, ông về nhà. Từ sân vào hành-lang ông leo cầu thang lên thẳng phòng ông ở trên lầu. Thay đồ-đạc xong, ông dùng cầu thang riêng trong buồng tắm để xuống phòng của bà ở nhà dưới. Đêm nào cũng vậy.



Đêm ấy, bỗng không hiểu sao đột nhiên mồi tâm giờ ông Thầu-khoán đã về, và thay vì đi cầu thang lên lầu, ông gõ cửa nhà dưới. Ông nghe trong nhà có tiếng thì thầm và tiếng cảnh

tủ nơi tường đóng lại. Bà vợ ông vừa ra mở cửa. Bà bình-tĩnh đón chồng :

— Mình đã về.

Ông Thầu-khoán sắc mùi rượu, mặt đỏ ngay, trố mắt nhìn vợ :

— Có ai trong phòng này ?

Bà đáp tự-nhiên :

— Không có ai cả.

Ông bước đến bàn ăn lấy con dao, cầm chì vào mặt vợ :

— Tôi lại mở cửa tủ kia, nếu có người đàn ông nào trốn trong ấy thì tôi giết bà chết ngay, tôi giết luôn cả nó.

Bà vợ vẫn điềm-nhiên :

— Ông không cần mở cửa tủ. Nếu ông không tin tôi, thì tôi xin thề trước tượng Phật, Đức Từ-Bi Cao-Cả chứng minh lòng ngay thẳng của tôi.

Ông Thầu - khoán cười nhạt :

— Được ! Bà đã thề như vậy, thì tôi không mở cửa tủ nữa.

Ông bỏ con dao xuống bàn. Xong, ông gọi chị bếp :

— Năm, mày kêu chú Ba lên tao biếu.

Chú Ba là anh thợ hồ, làm công cho ông đã lâu ngày, ở cái chái sau ga-ra.

Chú Ba chạy vào. Ông bảo :

— Cái tủ kia đã kê sát vào tường, lùn nay bỏ không, không dùng tới. Nhưng tao không muốn dời nó đi chỗ khác. Vì cái lùn này là một vật quý báu lâu đời, tao muốn cất nó làm kỷ-niệm. Vậy chú mày ra sân đem gạch vôi vào, xây liền ba

bức tường bịt kín cái tủ lại.  
Xây nỗi trong đêm nay cho  
xong. Tao sẽ thức suốt đêm ngồi  
đây coi chú mà làm.

— Dạ.

Trong nhà, ai nấy đều sợ ông  
chủ như sợ cọp ; bởi họ biết ông  
Thầu-khoán mà nỗi giận lên thì  
y như người điên ấy ! Ông sẽ đập  
phá hết. Bà vợ vẫn điềm-nhiên,  
không tỏ vẻ lo-ngại. Nhưng khi  
chú Ba đã xây xong một bức  
tường cao bít chặt cánh cửa từ  
phía trước rồi, và ông Thầu-  
khoán sang phòng kế cạnh để  
lấy một quyển sách, bà vợ liền  
thứa co-hội, bảo thầm chị Bếp :

— Em khẽ dặn chú Ba chừa  
một lỗ hở ở trên nóc tủ nhé.

Chị Bếp chạy đến nói thầm  
chú thợ hò. Chú gật đầu.

Đến sáng, ba bức tường đã  
xong, xây dinh liền vào vách  
tròng lớn. Cái nóc cũng tò ro. Ông Thầu-khoán bảo quét một  
lớp nước vôi cho sạch sẽ. Cả  
ngày hôm ấy, ông ở luôn trong  
buồng bà vợ, không bước chân  
ra ngoài. Bà vẫn điềm-nhiên,  
nhã-nhận và dịu-dàng với chồng.



Bảy giờ tối, ông Thầu-khoán  
đang ngồi ăn cơm với bà, thì có  
tiếng gõ cửa. Ông kêu chị Bếp  
ra mở. Một chị đàn-bà áo quần  
rách rưới, khóc sướt-mướt, thập-  
thò bước vào. Ông hỏi :

— Chị này là ai ?

Chị Bếp nhỏ-nhỏ lên tiếng :

— Thưa Ông Chủ, đây là chị

Bảy Cam, chồng chị ấy làm phu  
quét đường.

Ông Thầu-khoán hỏi chị Bảy  
Cam :

— Chị đến đây có việc chi ?  
Chị Bảy vẫn khóc nức-nở :

— Thưa ông bà, đứa con của  
con, nó chết hồi nay mà trong  
nhà con không có được một đồng  
bạc để lo chôn cất cho cháu.  
Con đến xin ông bà mở lòng  
phước đức làm ơn cho con xin  
năm mươi đồng... Nhà con nghèo  
quá... từ hai hôm nay không còn  
một hột gạo... Nay cháu nó chết  
cũng không có tiền chôn !...

Chị Bếp cảm động, rung rưng  
nước mắt :

— Trời ơi, thằng nhỏ của chi,  
chết rồi hả, chị Bảy ? Tôi-nghiệp  
chưa ! Trời ơi !...

Chị Bếp vừa thút-thít vừa móc  
túi lấy ra được mươi đồng đưa  
hết cho chị Bảy Cam. Chị Bảy  
cảm ơn :

— Các ông các bà trong phố,  
kể ít người nhiều, cũng đã làm  
phước cho con được năm sáu  
chục đây. Con xin ông bà thương  
xót tin-lí-canh : chúng con...,  
không may khi chúng con đến  
quẩy rầy ông bà... nhưng vì  
nhà chúng con nghèo quá, mà  
cháu nó đau thương hàn mẩy  
bữa nay, không có thuốc men  
cho cháu, hồi nay cháu làm kinh  
phong rồi chết luôn, con phải bỏ  
cháu nằm đó, để đi cầu cứu các  
ông các bà mở rộng lòng  
thương...

Chị Bếp đứng dựa vào cửa, cứ khóc nức-nở. Bà Chủ nhà cũng âm-thầm uốn hai giòng lệ, nghẹn ngào không nói được một lời, ông Thầu-khoán hỏi chị Bảy Cam :

— Vậy chó chòng chị đâu ?  
— Dạ bẩm ông bà, con không dám nói giấu gì ông bà, tối hôm qua, vì thấy cháu nó làm kinh phong hai ba lần mà không có tiền đi mua thuốc cho cháu uống, nhà cháu có nói với cháu là đi xin quý ông quý bà chút ít tiền... Mà sao nhà cháu đi cả đêm hồi hôm, suốt ngày nay cũng chưa thấy về. Con sợ ảnh buồn ảnh đi tự-tử mất !...

Bỗng bà Chủ nhà gục đầu xuống bàn khóc oà lên. Ông Thầu-khoán hỏi vợ :

— Sao mình khóc dữ vậy ?  
Bà vợ vừa khóc vừa thở-thé đáp :

— Hồi hôm, chòng chị đó đến đây xin tiền em, gặp mình về em sợ quá, em biếu ảnh trốn tủ... Em không ngờ mình quá tàn-nhẫn . . .

Bà lại khóc nức-nở, nói không được nữa.

— Ông Thầu-khoán thở ra một câu :

— Trời ơi ! Vậy sao hồi hôm mình không nói ?

Ông kêu chú Ba vó phá tường gạch mới xây khi hôm, và mở cánh cửa tủ. Một người đàn ông gầy còm xanh xao, áo quần rách rưới như người ăn-mày, ngoác trong tủ chui ra. Anh chạy ngay đến ôm vợ ảnh, khóc oà lên :

— Em ơi, con chết rồi sao, em ?

Cả nhà đều khóc hết . . .

*NGUYỄN VÝ*

\* \* \* \* \*

t  
tiết.

xã

nhiều

cái nị

Ar.

cũng th

còn bị c

Anh ta lâ

rồi vòng

— T

đồng Xã

đồng chí

đầu còn

# KIÊN TRINH

Truyện dài của Cô VÂN-NGÀ

(Tiếp theo P.T. số 8)

**N**GÀY hôm sau, trời vừa  
bừng tung, gà chuồng  
eo-óc gáy hiệp ba và đàn  
chim chóc ngủ dậy bỗng  
cây vườn sào sạt gọi nhau đi tìm  
mồi, thì hai má con tôi cũng  
xuống đò ra quận.

Nơi nhà tôi ra v่าย Cái-đuốc  
Bé xa độ hai ngàn thước, và từ  
đấy đến quận cũng phải đến  
mười hai cây số nữa. Mặt nước  
sáng phẳng lì bị khua vỡ dưới  
bốn mài chèo dun đầy thuyền  
đi vun vút qua hai bờ rạch còn  
còn bốn cây đèn đứng

— Má à, Tây bị Nhật đảo chánh  
rồi, chừng nào anh Ba mới  
được về?

Má tôi đưa tay vén lọn tóc nhỏ  
phát phơ trước mặt và đáp lại:

— Hông biết nữa, nhưng theo  
anh mày nói, chắc là không lâu.  
Tao ra quận hôm nay là có ý để  
coi Nhật có bắt ông quận Nhiều  
thiết như lời nói của thằng Ba  
Chắc không...

Tôi chen lời vào :

— Ai nói thì chưa dám tin,  
chứ chủ Ba Chắc xưa rày có béo  
lèo chuyện tầm bậy đâu.

“... và nói tiếp :

đ  
x  
c  
(uă  
ng  
đàm  
t cái  
vụt về  
bị xử  
i Nhựt

in vamy  
ng khắp  
ng cảnh  
-sáng

đầm-áp triền miên. Cây cỏ ven bờ  
còn ngậm sương lóng lánh màu  
ngọc ngũ sắc và những ngọn lửa  
xõa tóc bờm-xơm soi bóng nước  
xanh rờn khi nyã, giờ đây cần  
bạc chấp chóa ánh ngồi trên các  
sóng lá.

Nhà cửa dân quê vào hạng tay  
lấm chân bùn cát lửa thưa dài  
theo bờ sông và chen kẽ chôn lấp  
với các nhà bánh ich nền đúc  
tường gạch với giải rào sắt cỗ  
kinh như tố cáo lên một bặt  
thăng bằng xã hội. Các nhà  
lụp xụp thiếu ánh sáng ấy với  
một chiếc sân nhỏ bên cạnh vài  
lิp rau thơm, chỉ đủ chỗ để kéo  
cạn chiếc tam-bản trong mùa  
nắng hạ ; với một đụn rơm bên  
chái hè đã ua-úa màu đất sét là  
nơi xắn quần bày gà giò nghênh  
mỗi nghinh nhau ăn tranh hột thóc  
thừa, và với đôi mái lá xơ xác,  
xiêu vẹo đã đổi thành màu xám  
tro qua bao cử gió tuần mửa  
đang nặng nề oằn chịu bên giàn  
bầu lồng-thòng những quả dom  
sai. Chung quanh nhà, cùng rập  
y một mẫu, vài cọc trâu lè loi  
núp bóng mặt của dàn góc cao  
gầy mọc dura bên hàng chuối hột  
trồng hỗn độn, và chen chút gốc  
đỗ lắn gốc vàng, lá non sum sê  
tàn chen kẽ với lá già gầy cup  
toi mướp ra như râu hắt bội.

Bên vũng lầy sau hè, dăm ba  
em bé, gái lắn trai, bụng ồn da  
chi, trần minh như nhộng, tui tit  
lửa vì bầy vịt con lông vàng tơ  
chạy lẹt đẹt xuống nước mà, từ  
sớm, đã nằm im-im, cắp lợn vừa

lửa nuôi dành đến Tết. Trên  
đường làng, vài bóng người đàn  
bà áo trắng quần đen, cắp rồ đi  
yêu diệu, vung vẩy tay trái đánh  
đồng xa dịu hiều, lần bước từ  
chợ trở về trong lắn ánh nắng  
gay gay đang thăm nhuận đồng  
ruộng vang lừng những tiếng gọi  
trâu « ví, thá » của đám dân cày  
lao lực ra quần quật không nghỉ  
tay trong bùn đen và đất đỏ ...

Tôi nhìn say sura cảnh nhộn  
nhịp của đồng quê như chưa  
từng thấy bao giờ và lòng rao rực  
những niềm vui, buồn lẫn lộn. Đã gần năm nay, tôi không  
rảnh tri đề thả hồn mộng chơi  
voi trong cái cao đẹp của trời  
xanh mây trắng, của gió mát khi  
lành, nên như một người vừa  
tỉnh qua cơn ác mộng, chợt cảm  
thấy thăm thía những sắc thái  
tựng bừng trong đời sống chung  
quanh.

Đồng quê tuyệt đẹp và nên thơ  
biết bao, đẹp ở sự phong phú về  
nguồn lợi, và nên thơ bởi chỗ  
mộc mạc man rợ của nó đứng  
ngoài nỗi xa hoa phiền lụy  
thị thành...

Tôi nhẹ nhẹ khoát tay dưới  
nước để nghe sự mát lạnh để  
chịu nơi bàn tay và đưa mắt nhìn  
về má tôi :

— Anh Ba về thì mùa tôi mình  
đứng bở ruộng hoang nứa nhà  
má.

— Chứ sao ! Tao sẽ giao nó coi  
làm thêm 200 công đất ở miếu  
Ông Tà mới đủ bù đắp, vào  
những tối kém vừa qua.

Tôi chắp tay trước ngực và nói bằng giọng tin tưởng :

— Cố anh Ba, mình khỏi lo bị hiếp đáp nữa và gia đình rồi sẽ hưng thịnh như xưa.

Tôi chợt nghĩ đến ngày xuất giá của, tôi mười hai bến nước biết thuyền lòng sẽ trôi giạt về đâu ? Đã mấy đầm đến hỏi tôi, nhưng vì vắng người chủ chốt gia đình, nên mà tôi còn bần dung không định trước. Anh tôi trả về, việc chung thân của tôi phải được nhất định, và rồi một ngày nào gần đây, tôi phải rời những gì thân yêu để bước chân xuống đò ngang đưa về một chốn xa lạ nào kia...

Tôi yêu triền miên đồng quê Nam - Việt, nhất là miền Hậu-giang bát ngát ruộng sâu đã ấp ú, và hùm drowsing tôi, là chiếc vú sữa rời rào muôn đời của toàn nước Việt thịnh-vượng ở ngày mai ; là vùng đất Phật mura nhuần gió thuận quanh năm không có những thiên tai, địa chấn bất ngờ và nơi đây người dân quê cần cù theo ý họ, dẫu có lụm lũ cày sâu cuốc bầm cũng chỉ cực nhọc tùy mùa, mà chỉ đến những năm thóc kém gạo cao, cái nạn đói đốt lòng và rét căt da cũng không hành hành gieo chết chóc như những nơi khác. Đồng quê cỏ bay thẳng cánh là cái kho thiêng nhiên sản xuất thực vật vô cùng tận với những lâm lúa không lồ dư ăn quanh năm không hết, với những

dứa cá đầy đầy tràn đồng, như nước và cá là thứ đi đôi với nhau, và chưa ai hề nghĩ đến phải hạn chế sự phùng phi của Trời; ngoài ra còn những đầm chim cò cùng các loại cùm thú khác nhanh nhảm ngàn trùng là món mồi dễ dàng dành cho người đánh bắt, đặt rập khôi phái vắt-vả tìm kiếm đâu xa...

Dân quê rất chất vật về tiền bạc dù đã trọn đời kham khổ, nhưng bù vào đây họ được thỏa thích trong món ăn thức uống cũng như hằng ngày họ sống giữa cảnh vật đẹp đẽ thơ mộng mà chính họ không hề thường thức, và mặc nhiên, tâm hồn họ thẳn nhuần trong vẻ đẹp ấy dần dần kết tụ một bản chất thuần phác và mộc mạc như nếp sống của họ.

Vì thế ai đã từng sanh trưởng ở đồng-quê, vẫn tha-thiết đến ruộng lúa thanh bình và mến yêu người dân quê thực-thà và cởi mở, hay có tình tin nhảm nhưng không quá ngu độn như nhiều người làm trưởng...

Thuyền chúng tôi ra đến quận khi mặt trời lên cao quá ba sào và chiếu sáng cả mặt sông lăng tăng những ánh bạc chập chờn. Thuyền hội các nơi, ken nhau trên khúc sông chợ, chạy dài hơn cây số ngàn.

Chúng tôi nhìn về dinh quận, thấy người ta đứng đèn om đầu. Hai má con tôi lên bộ và thẳng thẳng đi về đây. Giữa đường, chúng tôi gấp bâ Hương-quận

Chùa và vợ Ba Hát xăng vǎng  
xéo véo cầm đầu một đám đàn  
bà quần loi áo tả kéo đến quận.

Bà Hương-quản Chùa túm lấy  
áo mà tội, choạc oạc miệng ra  
la lên :

— Rồi, có thêm một phe nữa  
đây.

Má tôi gỡ tay bà ra và hỏi :

— Gi vậy ?

— Đì, tại mình đi đến cho  
thiệt dòng đê đón đánh con mèo  
quận Nhiều một mách tả tội  
cho nó hết lên mặt chảnh hoảnh  
lầm làng.

Má tôi lắc đầu và nói ngọt :

— Tôi còn mắc ghé thăm bà cô  
mấy đứa nhỏ một chút, các bà  
đi trước đi,

Vợ Ba Hát nhô cõi trầu xuống  
đường, đưa tay quẹt miệng gọn  
bàn và chã-chết bảo :

— Chị Năm còn sợ gì nó nữa ?  
Chồng nó bị Nhật-bôn lột chửc  
rồi, thiên hạ bị hiếp đáp xưa  
nay đang vây đèn trước quận  
churroi ô lên đó, không nghe sao ?  
Chúng tôi vừa làm một mách đã  
miệng từ sáng đến giờ và đang  
kiếm thêm người để cho vây  
cánh mình được đóng thì mới  
lần chen lại người ta. Thiết tôi  
tức dùm cho chị hết sicc, sao mà  
cứ chịu ẹp hoài ! Hồi nào kia nó  
đào mả ông bởi mồ cha mình lên  
mà mình vẫn phải lạy lục nó,  
bàn nhà đợ ruộng đê bịt mồm  
nó, nó mặc tinh vờ vét ăn cho  
đến giẽ rách của mình, bây giờ  
Trời có mắt, gian dâng phải

cùng đường, mình không rả hận  
khi này thì còn chờ lúc nào  
nữa ?

— Ây mà, mấy chị đi đi, rồi  
tôi cũng tời sau.

Đám người hăng hái nọ úng  
úng kéo đi. Má con tôi cũng lững  
thững theo sau một khoảng. Bọn  
nọ đến trước dinh quận, chen  
tràn và rập tiếng la lên chỏi lối :

— Quận Nhiều oi là thằng quận  
Nhiều, trả chồng tao, trả con  
tao mà mày kỳ giấy dày đi biệt  
tịch rồi !

— Quân tham tàn, bốc lột ! Vợ  
mày ăn tiền đút của tao mà mày  
còn hại tao tan nhà, nát cửa như  
vầy nè ! Bây giờ mày tính sao ?

Trước dinh quận đã òn ào từ  
nay, nay thêm bọn mồm chhoe  
miệng choét này vào, thành vỡ  
hở như đám cháy chợ. Linh Nhật  
canh gác trước cổng đường, nát  
nộ xi xô vẫn không trấn áp lòng  
phẫn uất cực độ của rừng người  
chen chúc tại đây mà không có  
ai còn một manh quần tấm áo  
lành lẽ :

Bạn Ba Hát và vợ Hương quản  
Chùa lẩn ẩn vào cổng đường và  
là àm lên :

— Xin quan Nhật giao vợ  
chồng Quận Nhiều cho đòn  
chúng xử lấy !

Từ sau cổng đường, tháp thò  
bộ mặt xanh mướt và cháo  
rǎo của vị « phu mẫu chi dân »  
mới ngày hôm qua còn thét ra  
lửa, nát ra khỏi kia đây !

Một người trai trẻ bận vỗ  
phục Nhật đứng gần đấy, hắt

bàm bảo cung quận Nhiều :

— Anh nhân đức quá, nên dân chúng mới « thương » hết cỡ như vậy đó !

Quận Nhiều khum núm kêu van :

— Ông ơi, ông nói dùm với người Nhật có muốn bỏ tù tôi hay làm gì thi làm, nhưng đừng giao tôi trong tay những người đó. Ông cứu sống tôi phen này, ngàn đời gia đình tôi không dám bù ơn ông.

Bên ngoài, bà Hương quản chùa và vợ Ba Hát nói trỏ vào :

— Ông ơi, vợ chồng nó thật nhân ác đức lắm, xin ông giao nó cho chúng tôi.

Người thanh niên nọ thong thả bước ra. Trong đám người đứng đông đầy chung quanh đấy có nhiều tiếng xì xào :

— Không phải người Nhật, đây là thầy Long hăng Mít-suy mà !

Người nọ đe tay bên giây nịt súng mang ngang lưng và ôn tồn bảo :

— Bà con đừng ồn ào ! Ai có gì uất ức cứ làm đơn đút vào đây rồi sẽ có người xét hỏi đến. Việc gì cũng còn pháp luật, nhà cầm quyền Nhật không thiên vị ai đâu.

Long chợt nhìn thấy má con tôi, vội kêu linh Nhật vẹt người ra chùa lối cho vào. Long là bạn đồng chí của anh Ba tôi mà mãi khi anh tôi bị bắt rồi, má tôi mới được biết.

Long đưa mắt liếc về tôi và quay lại hỏi má tôi :

— Thím đi đâu đây ?

— Tôi muốn hỏi thăm về việc của thẳng Khánh. Nó được trả về không ?

— Chắc được về chứ ! Tôi đã có nhắc nhở việc ấy với người Nhật, thủng thỉnh đây họ cũng lo tới. Tại tỉnh thành Rạch-giá bị bắt trong vụ ấy hết năm người, thím nên tìm gia quyến họ và cùng thảo một lá đơn kêu oan để đưa vào cho nhà binh Nhật gấp đi.

Khi ấy, tôi nhìn vào hậu dinh thấy bà quận Nhiều bỏ cả giày lẵn dép, xăng quần lên nửa ống chân, băng hăng bó hó qua lạp quanh quần đấy như gà mắc đẽ ! Có lẽ bà ta định nếu người Nhật giao phó vợ chồng bà theo lời yêu cầu của lũ cung đình đã bao phen khóc hận vì bà thì bà sẽ chạy đua băng đồng với họ đó chắc ! . . .

Má tôi đưa mắt ra ý hỏi thăm Long về số phận của vợ chồng quận Nhiều. Long bảo nhỏ :

— Chỗ nǚa đây, chúng tôi sẽ giải họ về tỉnh, đe ở đây thiên hạ giết chết cả nhà.

Long lại nhìn về tôi phen nữa và nói :

— Thôi, thím và cô em đây nên lên tỉnh sớm đi, chiều nay tôi sẽ có mặt ở tỉnh thành.

Má con tôi lui ra, đi dạo thăm bà con chung quanh quận một lác rồi xuống đò-thẳng ra chợ Rạch-giá..

Khi ấy, bóng nắng đã cao và nóng. Đò rợng, má con tôi buông

rèm nằm trong khoang nghe như  
minh trót đi trên sóng. Nước vỗ  
lách tách vào mạn thuyền, thỉnh  
thoảng văng bắn hột vào lỗ đòn  
vuông bên hông mui.

Tôi hỏi má tôi :

— Má tinh lại nhà ai ?  
— Thị phải đi thăm hết năm  
nhà đó, nhưng trước hết nên tới  
nhà người cầm đầu nhóm ấy  
xem sao đã.

Người cầm đầu nhóm ấy !  
Người đã vò tinh giao họa cho  
gia đình tôi !

Tôi thỉnh thoảng nghe nói đến  
người ấy và lúc đầu tôi lại nồng  
nỗi thầm trách anh ta tìm chọi  
với anh tôi làm chi, sao ở chợ  
thiếu chi người không chịu lập  
bè kết đảng lại cố tình rủ ren  
anh tôi ở một xó kẹt đồng quê  
tòan dàn tính chất phác có hiểu  
gi về chánh-trị đâu, mà dè rời  
gây nên cho gia đình tôi bao  
nhiều cơn bão tố kinh hồn...

Tôi nói bằng giọng không mấy  
cảm tình :

— Má muốn nói đến cái cậu gi  
con của ông thầy thuốc Bình đó  
hả ?

Má tôi gật đầu :

— Ủ, nó tên là thằng Thanh,  
mới ở Sài-gòn về tổ-chức đảng  
Thanh-niên ái-quốc ít lâu thì bị  
đồ bê trên ấy làm sao mà các  
tỉnh đều lùng bắt thanh niên dữ  
jápm.

— Cậu đó báo hại nhà mình  
quá hả má ?

— Không hiểu sao nó lại quen  
với anh mày, và nó có vô nhà

choi lần nào đâu mà tao biết.  
Mày nói sao mà nó báo hại ?

Tôi thở ra :

— Thị tại quen với nhau nê  
anh Ba mới ở tù đó.

Má tôi không nói gì cho đến  
một lúc lâu mới châm rãi bảo :

— Anh mày dám làm, cũng  
phải ráng chịu. Sao mày trách  
người ta ? Thằng đó tao nghe  
ông thầy Kiện Thảo nói là cũng  
khá, nó dám đứng ra giữa tòa  
nhìn nhận hết tội lỗi về một  
phản minh.. Mà cũng lạ, lúc  
trước mày bình vực việc làm  
của thằng Khánh lắm, sao bây  
giờ mày lại trách ?

Tôi nin lặng, ngược mắt lên  
vòm mui, từ từ đê hai giòng lệ  
tuôn rơi :

— Vì gia đình mình, má ơi,  
suýt phải tan nát vì chuyện ấy !

Dẫu sao, tôi cũng chỉ là một  
phụ nữ, một cô gái nhỏ chưa  
biết gì ngoài ranh đất của  
mình, và sau khi qua nhiều đau  
khổ, tự thung mình lại trong bẩn  
chất ich kỹ và cầu an !

#### IV SAU CƠN MƯA RÀO

Châu thành Rạch-giá mới qua  
một ngày không có nhà cầm  
quyền, đã ngập rác rến cùng các  
nẻo đường và thiếu hẳn sự giữ  
gìn trật tự.

Rạch-giá là một tỉnh duyên hải  
thơ mộng có nhiều thiếu nữ khéo  
tay về nghề bánh mứt đã nổi  
tiếng khắp 21 tỉnh Miền Nam  
thời trước Châu thành nằm gom

Trong một cù lao ba bờ sông sâu  
nước chảy có cầu sắt bắc ngang  
và một bờ nhìn ra mặt biển dài  
lửa hẹn ở tương lai nơi bãi cát  
phù sa mỗi ngày mỗi đắp bồi  
thêm. Xa xa, những hòn hải đảo  
tít mù khơi im bóng xanh mờ  
trên biển bạc trắng xóa sóng cồn,  
mà chiều chiều lại đến chiều  
chiều, vàng gieo ngắn nước lung  
linh làm nỗi bật lên màu tim của  
hoàng hôn chàm chàm dura từ  
đất liền ra nơi cuối bờ chân trời  
nó còn thoia thấp chút ánh hồng...  
Vài cánh buồm trắng thấp thoáng  
ngoài xa gieo thêm nỗi man mác  
và buồn buồn vào người khách  
lặng du đã chừng kiến từng giây  
phút hấp hối và tàn tạ của thái  
đương. Chợt nhìn vào mông lung  
của vũ trụ và nhận thức rằng  
dường đời không còn xa rộng và  
con thuyền bôn ba phải định-bắc  
bến nước này đây !

Rạch-giá trước kia xung túc  
tầm, là nơi tiền rùng bạc biển  
với những nguồn lợi rồi rào hơn  
các tỉnh Miền Hậu giang, và nghè  
ăn chơi vung tiền qua cửa sổ  
thì chẳng thua các công tử Bạc  
liêu, mà trái lại, có phần lấn  
lướt hơn vì ở đây tiền dễ kiếm,  
dân các nơi tụ về lập nghiệp nên  
chóng trở thành những thương  
gia, nghiệp chủ giàu nứt đồ  
vách đến con cháu không còn  
biết dùng về việc gì nữa hơn là  
đem sự nghiệp ra mua lấy cái  
danh công tử hão !

(Còn nữa)

## \* PHẢI ĐỦ GIẤY TỜ HỢP LỆ.

Đây là một câu chuyện vụt  
của người Anh ngữ ý châm biếm các  
Thủ Tục hành chánh chỉ chú trọng  
đến vấn đề giấy tờ, do đó nhiều khi  
làm bẽ trễ các công việc cần kíp của  
người dân.

Một buổi tối Ông Trưởng Ty  
Công An đặc vụ, có việc  
phải đi bộ ra vùng ngoại ô  
thành phố Luân-dôn, Ông gặp  
một con ma đang đi ngơ ngác  
liền hỏi nó đi đâu ? Ma trả lời :

« Bẩm Ngài Trưởng Ty  
Công An đặc vụ, tôi đi tìm địa  
chỉ của vợ tôi vì nghe tin y  
thị riết chết ngày hôm qua.

Ông Trưởng Ty khuyên con  
Ma, nếu muốn lành chóng thì  
hãy đến hỏi ngay nơi Văn phòng Công An đặc vụ, ở đó  
người ta có đầy đủ hồ sơ về  
bất cứ một việc gì và người ta  
sẽ chỉ vé cho. Tối hôm sau Ông  
ra chỗ cũ gặp lại con Ma, nó  
đang i ách đội một tấm bia đá  
to tò bò ! Ông lấy làm ngạc  
nhিên hỏi nó đã tới văn  
phòng Công An đặc vụ chưa ?  
Ma vừa thở hổn hển trả lời :

— « Bẩm Ngài, tôi tôi rồi song  
ở đó họ bắt tôi phải xuất trình  
giấy tờ cẩn trước hợp lệ họ  
mới giúp đỡ ! Đây, cả giấy  
tờ tôi đang đội trên đầu đây.

Buột miệng, ông Trưởng Ty  
phản nàn giùm con Ma :

— « Trời ! Té ra vẫn đè  
giấy tờ nặng nè quá nhỉ !

Q.B.

về một bài trong quyển

# THI-NHÂN VIỆT-NAM

## \* NGUYỄN-VÝ \*

**O**NG Hoài-Thanh xuất-bản quyển *Thi-nhân Việt-Nam* năm 1943 mà mãi 14 năm sau, đến năm 1957 tôi mới được đọc. Quyển sách ra đời trong thời-gian tôi ở tù 5 năm, rồi sau đó trong nước có chiến tranh, sách báo không lưu hành được dễ dàng, và tôi hoàn-toàn không biết có quyển sách ấy cho đến năm 1957 mới trông thấy nó, lần đầu tiên, do một người bạn cho mượn. Quyển sách đã rách nát hết bìa, chỉ còn trên mệt trâm trang ruột.

Lật sách ra coi, tôi hết sức ngạc-nhiên về bài nói đến tôi. Ông khôi-dầu bằng một lời phê-bình lâ-lùng :

« Nguyễn-Vỹ đã đến giữa làng thơ với chiêng, trống, xập-xoèng inh cả tai... »

Không biết ông Hoài-Thanh lấy theo tài-liệu lịch-sử nào mà ghi chép như thế? Quyển « *Tập-Thơ-Đầu* » ra đời năm 1934, — lúc bấy

giờ sự thật tôi mới có 22 tuổi, — chỉ là một cuộc trình-diện dù-dè và im-lặng.

« *Tập-Thơ-Đầu* — Premières Poésies » chỉ gồm có năm sáu bài thơ Việt và sáu bài thơ Pháp, mà tôi làm choi, chép lẩn-lộn trong một xấp giấy. Trương-Tứu trông thấy, lấy đưa Lưu-trọng-Lư xem, rồi chính Lư đưa nhà in Tân-Dân in giùm mà tôi không có tiền để trả. Lưu-trọng-Lư cũng không có tiền. Trương-Tứu cũng vậy. Thành thử từ khi « *Tập-Thơ-Đầu* » được in chịu, và chỉ phát-hành ở Hà-nội thời, mãi hai năm sau tôi mới trả được tiền in cho ông chủ nhà-in, Vũ-đinh-Long. Sách in ra gởi bán, không có một quảng-cáo nhỏ và toàn thể báo-chí Hà-thành cũng im-lặng trong một tháng trời, không một lời giới-thiệu. Tập thơ mỏng-mảnh, không có tranh vẽ, không có màu mè, cũng không có một lời tựa của tác-giả hoặc

của ai. Lưu-trọng-Lư muốn có mấy lời giới-thiệu nơi trang đầu tập thơ, tôi không bằng lòng.

Như thế, trong quyển « *Thi-nhân Việt-Nam* » ông Hoài-Thanh bảo « *Nguyễn-Vũ đã đến giữa lòng thơ với chiêng, trống, xáp-xoèng inh cả tai* », thì thật là sai hẳn với thực-tế lịch-sử hồi đó.



**B**Ố N G dung, một tháng sau, tờ báo đầu-tiên ban cho tôi một hân-hạnh đặc biệt là tờ tuần báo Pháp-văn « *L'Annam Nouveau* » của cụ Nguyễn-văn-Vinh.

Trong một cột dài, tờ báo ấy khen nhiều bài trong « *Tập-Thơ-Đầu* », cả thơ Việt-văn lẫn thơ Pháp-văn. Tôi nhớ báo ấy trích cả đoạn dài của bài « *Débris d'ailé et Débris d'Elle* » và bài « *Đức Thánh Đồng-Đen* ». Cách mấy số sau, cũng trong *l'Annam Nouveau*, Nguyễn-Nhược-Pháp viết một bài phê-bình rất có cảm-tình nồng-hậu.

Tôi thật cảm ơn hai bài báo ấy. Nhưng, tiếp sau đó, Thể-Lữ với một bài dài đăng trong tuần-báo *Phong Hóa*, đả-kích nhiệt-liệt mấy bài thơ Việt-văn của tôi.

Ông bảo tôi « *dối* », ông chê tôi « *bất tài* », ông cười tôi « *ngờ ngần* ». Rồi mấy chàng « *Thi-sĩ* » vây-cánh với Thể-Lữ — hiện nay hình như không còn được mấy

người — cũng nha-nhao nỗi lên viết trong vài tờ báo khác những bài mạt-sát tôi và mấy bài thơ của tôi.

Cuộc đả-kích đột-ngột và tàn-nhẫn ấy có mục-dịch đánh cho tôi quy xuồng và đòn tôi xuồng đất bùn. Nhất là bài của Thể-Lữ, viết với giọng ngạo-nghẽ, kiêu-căng, tự-cao tự-phụ. Thể-Lữ lúc bấy giờ là ông trùm của một phe « *Thi-sĩ* » chuyên-mòn tung-bốc anh chàng để được chen chân vào « *Tự-Lực Văn-Đoàn* ».

Cuộc đả-kích hồn-xược và ôn-ào ấy, đối với tôi chỉ là một thử-thách nhất thời mà tôi phải chịu đựng. Những nhiều bạn làng Thơ, làng Văn, tôi lòng phẫn-nộ. Trong số đó, có một thiếu-nữ xa-lạ mới 18 tuổi, ở tận trên Rừng núi Phủ-lạng-Thúơng, tên là Mộng-Sơn. Mộng-Sơn gởi bài công-kích Thể-Lữ, nhưng Thể-Lữ không đăng. Đề hường-ứng với tôi, và trả lời cuộc đả-kích hồn-hệ của Thể-Lữ, Mộng-Sơn gởi đăng trong các báo Văn-Nghệ ở Hà-nội những bài thơ của Mộng-Sơn theo lời thơ riêng của tôi, nhất là trong báo *Đông-Phương* và *Văn-học Tạp-chí*. Lan-Khai, Trương-Tửu, Lưu-trọng-Lư, Lê-tràng-Kiều, Nguyễn - nhược-Pháp, Nguyễn - đức-Quỳnh, Phạm-huy-Thắng, Vũ-trọng-Phụng, là những bạn làng Văn làng Thơ ở Hà-nội, đả-công-kích Thể-Lữ và

bệnh-vực tôi. Tôi rất cảm ơn mấy bạn ấy.

Riêng tôi vẫn im-lặng. Mai vè sau do sự thúc-giục của Lan-Khai, tôi chỉ viết một lời phi-lộ trong báo *Đông-Phuong* để xác-minh một vài chủ-trương của tôi về Thi-ca Việt-nam hồi bấy giờ.

Sau đó, Trương-Tưu diễn-thuyết ở nhà hội *Khai-Trí Tiên-Đức*, về Thơ của tôi. Cuộc diễn-thuyết này rất sôi-nổi. Đêm diễn-thuyết tôi không đi nghe, nhưng các báo trường-thuật cho biết thính-giả rất hoan-nghênh. Duy có Thế-Lữ là mạt sát hăng-hơn nữa. Tho-tôi lại bị anh ta đem ra làm mắm, giữa tiếng hoan-hò hùa theo của các Thi-si che tàn nhóm « Văn-phicket ».

Có lẽ ông Hoài-Thanh, bạn của nhóm Thế-Lữ, thấy mấy bài thơ của tôi (sự thực hồi đó mới chỉ có năm ba bài thôi) đã gây ra một cuộc sóng-gió xôn-xao trong làng Thơ Bắc Việt, mà ông phao-vu ngay rằng tôi « đến giữa làng Thơ với chiêng, trống, xập-xoèng... » chăng? Chiêng, trống, xập-xoèng, là do người ta đánh lên dây chún, mà nhất là do tay Thế-Lữ, như thể một cuộc bão-động kinh-khung vây l. Chó riêng tôi, chỉ lặng-lẽ đưa. Tập *Tho-Dẫu* - mồng-mảnh kia ra, không hề dám ho-lên một tiếng!

.. Tài-liệu Lịch-sử Văn-học hồi đó còn để lại rành-ràng chứ nói bá-xàm bà-láp được w?

Tôi biết ông Hoài-Thanh là một người phục-thơ Thế-Lữ, nhưng phục-thơ Thế-Lữ thì ông cứ tự-do ca-tụng nhà Thơ ấy, chứ sao ông lại hùa theo chàng mà vác gậy đập tôi? Đập tôi sau rồi lại vượt-ve tôi?

Ông Hoài-Thanh muốn mạt-sát tôi cho đến đổi ông phê-bình tôi có « cái lối ăn mặc và điệu-bộ lố-lặng... ». Lối ăn mặc của tôi hồi ấy là lối ăn mặc của một người sinh-viên nghèo. Tóc không có brilliantine để chải cho bén-g, quần-áo của bạn bè giúp cho, sơ-mi rách vá, giày tây há mồm. Ông Hoài-Thanh là nhà tư-bản giàu sang, y-phục bảnh-bao, thấy tôi áo quần xõe-xéch như vậy thì cho rằng tôi « ăn mặc và điệu-bộ lố lentanyl »? Có phải « điệu-bộ lố-lặng » là điệu-bộ của một chàng thanh-niên trời rét mướt không có áo trench-coat như ông, không có pardessus, không có mũ, đi đâu phải dứt hai tay trong túi quần cho đỡ lạnh mà vẫn run cầm-cặt? Có phải thế không?

Ông giới-thiệu tôi như thế với người của thế-hệ, thì thật là vinh-dự cho tôi quá!

Nhưng dù sao, ông Hoài-Thanh viết một quyển sách Văn-học-sử, mà ông phê-bình cả lối « ăn mặc lố-lặng » và « chiêng, trống, xập-xoèng », thì tôi thấy ông đi quá mức rồi đó. Ông viết một quyển sách để lại cho hậu-thế, mà y như ông viết một bài báo cho

độc-giả nhất thời, để thỏa-mãn một thái-dộ cá nhân của ông, thì ông kém cả lè-dộ Văn-hóa, vừa nhện xét chủ quan quá đáng, không xứng đáng một tác-giả ký tên trên một quyển sách nhan đề « Thi-Nhân Việt-Nam ».

Về phần giá-trị văn thơ của tôi, ông mâu-thuẫn với ông một cách rất bất ngờ. Ở đoạn trên, ông viết :

« Lúc đầu, ta thấy con người ấy không có gì », « rất tầm thường », rồi đoạn dưới ông viết :

« Người ta đã thấy Nguyễn-Vũ sáng-tạo ra một nhạc điệu riêng . . . »

Rồi ông lại viết :

« Bài « gởi Trương-Tửu » thật là một kiệt-tác. . . Uạ l té ra « con người rất tầm-thường » kia, « chỉ loè với những kẻ tầm-thường » mà lại có thể « sáng-tạo ra một nhạc điệu riêng » và viết ra « một kiệt-tác » như ông nói ư ? Ông lại viết : « Ta xem thơ, có thể khóc lên được », Thưa ông, tôi không dám ạ, ông khen quá lời. Nhưng ông Hoài-Thanh khóc thật à ? Ông vừa mới cười tôi là « lố-lăng », ông vừa trêu tôi khinh-khi tôi là « tầm-thường », rồi đọc bài thơ của tôi « gởi Trương-Tửu », ông rỉ-rả hai giọng chau-lé ? Ông Hoài-Thanh giống hệt Thé-Lứ. Viết bài chửi tôi thậm-tệ hôm tháng trước, rồi tháng sau đi với Vũ-Đình-Liên đến nhà tôi mà xin lỗi và khen thơ tôi « thâm trầm

cảm-đọng » ! Tôi không phục thái-dộ phi-văn-hóa ấy.



« Tập Thơ Đầu » xuất bản năm 1934. Ông Hoài-Thanh viết về tôi trong Thi-nhân Việt-nam, năm 1941. Trong thời-gian vỏn-vẹn 7 năm qua, tôi bị tù một lần sáu tháng, (1937) và một lần 5 năm (1940—45). Thành thủ ngoài Tập Thơ Đầu chỉ có 5 hay 6 bài, bị Thé-Lứ công-kích nhiệt-liệt, nhất là bài « Đức Thánh Đông Đen », tôi chỉ còn dâng rải rác trong hai tờ tuần báo Văn-Nghệ bài « Gởi Trương-Tửu », « Sương Rơi », và một vài bài gì nữa thôi. Ngoài ra, tôi bận công việc khác, không có thì giờ làm thơ đăng báo.

Một lý do nữa là hồi đó tôi mới có 22 tuổi gì đó thôi, và tôi tin rằng tôi chưa có nhiều kinh-nghiệm về đời, chưa sống nhiều, chưa đau khổ nhiều, tâm-hồn chưa rắn-rỏi, tư-tưởng chưa cù-đọng, thi tú chưa phong-phú, tình cảm chưa dồi-dào, thì không nên làm thơ vội.

Mãi đến khi ô-tu ra lần sau này, tôi mới đáp lại tiếng gọi của hồn thơ rạo-rực từ lâu. Tôi đã viết vài ba trăm bài mà đến nay vẫn chưa có điều-kiện in thành sách được. Vậy thì ông Hoài-Thanh viết trong Thi-nhân Việt-nam : « Trường Thơ Bạch-Nga của Nguyễn-Vũ chỉ còn lưu lại một bài « Sương Rơi », tôi sợ ông

nhan-xét có hoài vội-vàng quá chăng? Ông ấy làm như thế tôi đã chết năm 1941 rồi, không còn ở trên trần-gian để làm thơ được nữa! Tôi mới bị đi ở tù, chờ đã rục xương đâu, mà ông ấy đã quả-quyết như đã dậy nấp hòm cho tôi rồi vậy! Cứ nói đến 1941, thì ông chỉ kể 1 bài « Sương rơi », vậy chờ bài « gởi Tương-Tửu », mà ông vừa đọc vừa khóc thảm-thiết đó, không phải là Thơ Bạch-Nga của Nguyễn-Vỹ ư? Té ra ông ấy cũng chẳng hiểu Thơ Bạch-Nga là gì! Thế mà ông ấy dám viết sách về Văn-học-Sử. Ông Hoài-Thanh táo bạo thật!



Tôi viết bài này chỉ để đáp lại sự-nhịnh-tinh của một số đồng bạn làng Thơ của Thế-hệ ngày nay, đã nhiều lần yêu-cầu tôi cho biết ý-kien về bài nói đến tôi trong quyển *Thi-Nhân Việt Nam*.

Lâu nay, tôi đã chủ trương: nhiều tờ báo và tạp-chí Văn-nghệ, nhưng tôi vẫn không muốn nói đến

quyền sách ấy. Vì tôi nghĩ không cần phải [vội xác-minh thái-dộ] đối với một chương sách nói đến tôi từ năm 1941, trong lúc tôi bị tù. Và tôi nghĩ rằng sớm hay muộn tôi cũng sẽ ra măy quyền thơ, trong đó tôi sẽ đặt dấu chấm trên chữ i.

Ngày nay tôi rất tiếc ông Hoài-Thanh không có mặt ở Việt-nam tự-do

Nhưng tôi có phần tin chắc rằng bằng cách này hay cách khác tạp-chí *Phò-Thông* vẫn lén lút ra đến Hà-nội. Vậy nếu đọc bài này ông Hoài-Thanh muốn trả lời trên một tờ báo nào ở ngoài ấy, tôi sẽ tìm đọc ông. Và nếu ông muốn, tôi sẽ đăng bài trả lời của ông trên tạp-chí *Phò-Thông*.

Có điều xin ông biết rằng ngày nay ông không thể đùm tôi được nữa như hồi 1941. Chúng có là lúc quyền sách ra đời thì tôi bị ô-tù nhưng 18 năm sau, đến nay tôi vẫn có cơ hội chỉ những chỗ sai lầm ác-ý của ông và nhận xét chân-tướng của quyền sách và giá-trị kia.

## NGUYỄN-VÝ

### ★ KHÔI HÀI.

Văn-hào H. M. có tiếng là khôi-hài nhất trong nhóm văn-si hiện-đại. Một hôm, trong một đám tiệc, một nữ văn-si khen với vợ nhà khôi-hài :

— Chị tốt phuoc quá! chồng chị thật là khôi-hài và cui-ré!

— Chị đừng tưởng vậy mà lầm. « Nhà tôi chỉ khôi-hài vui-vẻ khi nào có các bà tóc xanh mà thôi chứ ở nhà với tôi thì... chán lắm chị ơi! »

## HẢI-PHƯƠNG.

# ÁNH ĐÈN

DỊCH RA VIỆT-VĂN  
VI-HUYỀN-ĐÁC

TIỂU-THUYẾT TRUNG-HOA  
của TÙ - VU

**D**À ba ngày vừa qua, tôi chẳng có một dịp nào để cùng Triệu-Tín, chuyên trò. Lúc nào, ông ta cũng bận rộn, vội - vàng. Tuy mỗi ngày, ông ta đều về nhà, và sáng sáng, chúng tôi cũng cùng ăn điểm-tâm với nhau, nhưng, trong khi ấy, mỗi người đã có một tập báo, ở trước mặt, và chúng tôi vừa ăn, vừa nhầm đọc. Ông ta ăn xong, buông bát, buông đũa, lại lập-tức đi ngay.

Đến hôm thứ tư, bỗng-nhiên, ông ấy bảo cho tôi rõ, tối nay, ông ấy mời khách ăn cơm, và mong tôi sẽ vui lòng tham-dự bữa tiệc với tư-cách một tân-khách. Vốn dĩ, tôi không được phép đi ra khỏi nhà, và lại, tôi là một người tù giàm-lòng, lẽ tự nhiên tôi phải vui lòng nhận lời, thứ nhất, tôi chẳng có một lý-do nào chánh-đáng, để chối từ cả.

Thế là, ăn xong điểm-tâm, ông ta lại đi, cho mãi tối trưa, mới trở về sớm hơn mọi ngày. Chính ông ta đích-thân, sai bảo người nhà bày-biện các thức. Trước tôi cứ tưởng ông ấy chỉ mời vài ba tân-khách thôi, không ngờ, theo sự an bài, tôi mới hiểu, đây l

một yến-hội có một tính-cách đại-quy-mô. Tôi hỏi ông ta :

— Xin tôn ông cho tôi rõ, liệu tôi có phải bận lễ-phục, hay không?

— Nhưng, hiện tại, anh có lễ-phục không ?

— Thưa không.

— Không hề gì, có lẽ anh bận y-phục của tôi, vừa dãy... để tôi cho lấy lên, anh mặc thử xem.

Thế là, ông ta cho tôi mượn bộ y-phục của ông. Và, ông ta với tôi, đều dong-dòng cao bằng nhau ; tuy ông ta có phần đậm-dẹp hơn tôi đôi chút, nhưng, khi mặc vào, bộ y-phục cũng vừa-vặn, không đến nỗi quần áo đi một nơi, người đi một nẻo. Thấy vậy, ông ta cười, bảo :

— Vừa dãy, vừa quá, anh chẳng đến nỗi «bơi» trong bộ y-phục, là tốt lắm rồi !

Như vậy, tối hôm đó, tôi đã ra mắt tân-khách, với bộ lễ-phục của Triệu-Tín. Khi quan khách lục-tục đến, tôi cảm thấy rất đỗi ngượng-nghịu, vì phần đa số, tất cả đều là quân-nhân ; họ toàn mang nhung-phục. Tuy cái vốn tiếng Nhật của tôi rất kém-cỏi, nhưng tôi nghe hiểu được cả, chứ

'không' đến tối đóng cái vai vịt nghe sấm. Họ đều là những quan-quân ở chiến-khu tiền-tuyến, về đây. Triệu-Tín giới-thiệu với tôi, từng người một, và chỉ nói với họ, tôi là một người bạn của ông ta. Nhưng, khốn nỗi một khi tôi có cái vinh-dự là bạn của ông ta, thì, thế-tất, tôi là một tên hán-gian, dứt đuôi đi rồi ! Đã thế mà thôi đâu, lại còn cái nỗi, những câu chuyện bọn họ cười nói với nhau, nó làm cho tôi chẳng xen vào được một lời nào, gọi là có, thành thử ra, tôi, hết đứng lên, lại ngồi xuống, không khác gì một kẻ dung-nhân, có mặt ở đó để hầu-hạ bọn họ.

Trong khi ấy, ở ngoài, vọng vào nhiều tiếng còi xe, rồi một tốp người kéo ủa vào, trong số ấy, có mươi quan-nhân Nhật và mươi mấy vũ-nữ Trung-Hoa. Những quan-nhân Nhật này đã được mời tôi, để tiếp khách, và bọn vũ-nữ thì có cái nhiệm-vụ thị-tửu.

Khi họ giới-thiệu các vũ-nữ, tôi kinh-dị nhận thấy Đinh-my-Quyền. Nàng cố ý cứ vờ đi, như không hề quen biết gì tôi cả. Tôi lúc họ phân-phái người thị-tửu thì một vũ-nữ họ Hà được cắt ngồi bên tôi, còn My-Quyền thì ngồi ở một bàn khác.

Giữa đám quan-quân Nhật, bân binh phục, chỉ có mỗi một mình tôi mang bộ thường-phục, như vậy, người nào cũng đè mắt nhìn tôi. Thỉnh-thoảng tôi nhận thấy My-Quyền liếc mắt về phía tôi, tôi cứ diễm-nhiên chuyện-trò với cô vũ-nữ họ Hà.

Lúc đầu, người nào người ấy, đều giữ lẽ-dộ trong câu nói, giọng cười ; nhưng, khi rượu đã ngà-nga, mấy chú lùn mới xuất-hiện nguyên-hình, và chờ cái trò thô-dá của phường lính-tráng, ra. Họ không còn yêm-sức nòi sự cuồng-ngạo của những kẻ đi chinh-phục. Phần đông các vũ-nữ bị cuồng-bách nốc rượu, cô nào, cô ấy đã chênh-choáng cả. Thế rồi, họ mời nhau, chén chúc, chén anh, ầm-ý, nên mắt hết trật-tự và tiệc rượu cứ dần-dần, trở nên hỗn-loạn.

Tôi bắt đầu chú-ý tới người quan-nhân Nhật, ngồi bên My-Quyền. Anh chàng này nói thao-cá quan-thoại lần thượng-hải-thoại.

Bỗng, dột-nhiên người đó cầm tay My-Quyền lôi nàng lại chỗ tôi ngồi, và lẽ-phép nói :

— Tôi nghe Đinh-tiêu-thư nói, ngài với cô ấy, là chỗ lão-bằng-hữu, tôi xin tụ giới-thiệu, tôi là Mộc-Đằng ; vậy, ta cùng nhau cạn một bô rượu, để làm quen...

Tôi ung-dung, nhắc chén rượu lên, cầm ở tay, nói :

— Chết chúa ! Thị ra Đinh-tiêu-thư, ấy thế mà tôi sợ ý, chẳng nhận ra...

Nàng cười-cười nói :

— Em không ngờ lại được gặp anh, ở nơi đây !

Tôi uyên-nhiên đáp :

— Nhân-sinh, hà xú bắt tương-phùng !

Nói xong, tôi uống cạn chén rượu.

Tôi coi bộ My-Quyền còn muốn nói gì thêm, nên tôi vội cắt ngang mà bảo nàng :

— Đinh-tiều-thư ! tôi xin trân-trọng mời cô uống một bô với vị chủ-nhân của chúng ta ..

Thế rồi, tôi xách chai rượu, cùng với My-Quyền đi tới chỗ ngồi của Triệu-Tín. Trong khi uống rượu với Triệu-Tín, hình như nàng đương kè-lẽ gì với ông ta về tôi, nhưng tôi cứ bò nàng đó. Tôi cũng chẳng rõ, họ cho My-Quyền đến đây, để nàng dò-thám tôi, hay để cho tôi do-thám nàng. Nói tóm lại, từ đây, họ giữ vững cái tuyến-sách này, và không hề thay đổi chiến-lược nữa.

Khi tan tiệc, tôi dự-dịnh «lòn» về phòng ngủ, nhưng, Mộc-Đằng giữ dit lấy tôi, để nói chuyện, vì từ nay không có dịp. Ở khách-sảnh, người ta đương chuẩn-bị để khieu-vú. Tôi phải đi tìm Triệu-Tín để xin phép đi nghỉ, tôi viẹn chờ rằng đã quá chén, nên mệt lâm. Triệu-Tín nào chịu buông tha tôi. Vừa lúc ấy, My-Quyền đi qua chỗ chúng tôi, ông ta bèn níu lấy nàng :

— Anh đừng có dờ-hơi, dạ-soạn của chúng ta đã hoàn-tất đâu, mà anh định bỏ chúng tôi, kia chứ ? Đinh-tiều-thư, người bạn cõi-trí của anh đây này anh phải mời tiều-thư khai-vú bộ di !

Thực là rầy-rà ! Tôi những tưởng tìm cách để tránh sự tiếp-cận với nàng, mà không xong. Ứ, đã thế, tôi sẽ nhân cơ-hội này, khẽ bảo nàng, hãy coi chừng, và chờ có đem chuyện của tôi ra thò-tàn can-trường với họ.

Trong khi tôi ôm nàng vú-dap, thì nàng dờ giọng giểu-cợt, bảo tôi :

— Thiệt tình, em có ngòi đâu, lại được gặp anh ở chốn này !

— Tôi cũng nghĩ như cô đấy.

— Em cứ yên trí rằng anh đã ra «hậu-phương» từ đời nào, đời nào rồi, kia đấy !

Tôi nghe nàng nói, thì nhận thấy nàng đã chênh-choáng hơi men. Tôi liền nghiêm sắc mặt, đáp :

— Tôi xin em chờ đà-động tới việc đó, em nghe chưa ? . . . Thôi, chúng ta hãy khieu-vú đi, có lẽ tốt hơn, cô à.

— My-Quyền cười nhạt, đáp :

— À á ! anh sợ ta nói tới việc này sao ?

— Vâng, đây không phải là nơi để nói tới câu chuyện đó.

— Vậy thì, mai, vào buổi chiều, xin mời anh lại hàng cà-phê Âu-la-ba sôi nước với em nhé !

— Thưa, tôi rất lấy làm tiếc, không thể đáp-ứng lời mờ của cô được.

— Ô, thè ra, hiện thời, anh đã khác xưa, rồi sao ?

My-Quyền hỏi như thế, là cõi-châm-biếm tôi, về sự tôi thân-cận với bao nhiêu yếu-nhân Nhật-bản, nhất định, tôi đã nghiêm-nhiên trở thành một tên Hán-gian trọng-yếu. Tôi bèn nói :

— Tôi bao giờ cũng vẫn là tôi-chẳng có gì khác xưa cả cô à.

Cô ta lại cười khayı, bảo tôi :

— Thế, tại sao, anh từ chối lời mời của em, hả ?

— Tôi chính-sắc, nói :

— Cô My-Quyền, tôi thiết-tưởng, sự quan-hệ giữa tôi ta, đã hoàn-tất từ lâu rồi, vậy, liệu ta còn

đ cái gì mà đậm-luận với nhau ?  
— Sao lại không ? Theo ý tôi ta sẽ có rất nhiều điều cần nói với nhau, nếu ta vẫn giữ được nguyên tâm-tình hữu-ghị xưa kia nếu anh vẫn còn là một người con dân chân-chính của đất nước !

Đến lượt tôi, tôi phải nhích miệng cười nhạt :

— Sao cô lại cứ luôn-luôn, nói tới cái từ-ngữ « chúng ta », thật, tôi không hiểu ?

— Có gì mà gọi rằng khó hiểu, thế anh không phải là người bạn của chúng tôi nữa hay sao ?

— Tôi đã nói với cô, tôi không muốn nghe thấy hai tiếng « chúng tôi » ấy nữa.

— Anh biết rằng, anh La-hinh-Luy và tôi vẫn thường nhắc tới anh . . .

— Thôi, xinh cô, đừng kè-lẽ những chuyện đó ra ở đây . . . vì, xin cô hiểu cho, ở đây, tôi là một kẻ đã mất hết tự-do !

— A ! anh sợ cái đó làm nguy hại tới tiền-dồ của anh, hẳn thôi ?

    . . . . .  
Vừa may, lúc đó, âm-nhạc đã định-chi.

Tôi liền đến xin lỗi Triệu-Tín để về buồng, đi nghỉ.

Rút cục, tôi vẫn không làm thế nào giải-thích rõ ràng cho My-Quyền thấu-hiệu cái cảnh-huống hiện-tại của tôi. Cũng vì thế, mà nàng bị cả một mớ xúc-cảm nó giày-vò nàng. Trong cái phần ái-luyến nàng dành cho tôi ở trong tâm-khám, đã bị sự oán-hận, sự dỗ ky đả kích dữ-dội. Lòng yêu nước

của nàng làm cho nàng khinh-thị tôi và tiếc thay cho thân-thế tôi. Thêm vào đó, nàng lại còn áy-náy vì nàng đã chót nói với mấy người Nhật, nhiều điều có liên-can tới tôi. Tôi nắm đó, cố nhầm mắt đè ngù đi mà nào có ngủ được đâu. Những tiếng ồn-ao của âm-nhạc, của tân-khách ở nhà dưới vọng lên trên phòng, tôi vẫn nghe rõ mồn mực.

Cái lòng đạo-đức của con người thực là phúc-tạp, nên không thể nào liều-giải cho nỗi. Tôi vẫn định tĩnh cung-khai nơi ăn-náu của La-hinh - Luy để giải-cứu mình và thoát khỏi nơi giam-lòng này, nhưng, từ cái tối gặp Đinh-my-Quyền đó trở đi, tôi dâng ra sự sự khinh-bí của nàng, và trong thâm tâm tôi, bỗng đột-khởi lên một thứ nghĩa-hiệp nó bắt tôi phải đậm-tâm về hai người họ. Rồi tôi hối rằng : đã không tìm cơ hội, đẽ nói cho nàng rõ lòng vị-nghĩa của tôi. Còn một điều kỳ-di hơn nữa, là tôi đương bị giam-lòng như thế này, mà tôi không hề oán La-hinh-Luy rằng, chính yì hắn, mà tôi bị khảo-dả và giam giữ. Không những thế, tôi còn cố giữ cho toàn-vẹn sự bí-mật của cả ba người chúng tôi. Tôi phân-vân tự hỏi, làm sao tôi lại cố thè có một tâm-trang vô-lý và kỳ-quái đến thế, nhỉ !

Trong khi hai mắt tôi nó cứ trong ra, thì ánh-sáng trăng chiếu qua cửa sổ lại làm cho tôi hồi-tường đến cái ánh đèn trên trần nhà lao,

đến chiếc đèn pha-lê ở phòng khách nhà này, đến cái đèn trăng mà My-Quyên cùng tôi thầm-thì, than-thở với nhau. Thế rồi, tôi nhớ tới những phút â-nái đã qua của nàng với tôi. Nằm ở trong chiếc giường êm-ấm này, cái tuổi thanh-xuân của tôi, lại phơi-phối trôi dạt và chi-phối cả tâm-não tôi. Thì ra, tôi vẫn còn tha-thiết yêu nàng ! Bỗng-nhiên, tôi lại có một ý-tưởng, là nói cho nàng rõ, tất cả những sự đau khổ, cùng là những cực hình mà tôi đã trải qua, vì tôi muốn che-chở La-hình-Lụy, để biểu-thị với nàng, sự anh-dũng, lòng quả-cảm và sự hy-sinh không bờ-bến của tôi. Nhân dãy, nàng sẽ cảm-cáo La-hình-Lụy, bắt anh ta phải lập-tucus di khỏi Thượng Hải. Có được như vậy, tôi mới chiếm lại được tình yêu của nàng.

Cái ý-tưởng quái-hoặc trên đây

cứ quay-cuồng trong óc tôi, làm cho tôi tưởng chừng như, tôi sẽ ngồi nhòm dãy, bận quần áo vào, rồi xuống ngay phòng khách, để tìm cách tiếp-cận Đinh-tụy-Quyên và thi-hành kế-hoạch. Nhưng, tôi đã ngủ thiếp đi lúc nào không biết, và khi tôi thức giấc dậy, thì trời đã sáng rõ. Xuống phòng ăn, tôi đã thấy Triệu-Tin ngồi đó rồi. Ông ta vẫn thản-nhiên như mọi ngày và ông ta nói cho tôi biết bằng một giọng lơ-dông, rằng, ngày chủ-nhật tới, ông ta sẽ lại cù-hành một yến-hội nữa, để thính-khách.

Trong khi nghe ông ta nói, một mồi mâu-thuẫn bỗng nồi lên trong lòng tôi ; nữa, tôi hy-vọng, nhân-bừa tiệc dự-dịnh đó, sẽ có cơ-hội gặp lại Đinh-my-Quyên ; nữa khác, tôi lại lo, họ sẽ mời nàng tôi

(Còn nữa)

Đề ôn dốc, kiểm soát sự học của con em.  
Đề ôn lại và áp dụng những bài đã

học ở nhà trường.

Đề làm tài liệu riêng, đề dạy học, đề tư học

Các bạn công-tur chức, quân-nhân, các bạn vi  
hoàn cảnh riêng không thể đến nhà trường đều  
đều được mà muôn tự học, tự luyện thi.

Mỗi bạn, mỗi gia đình nên có đủ :

# Chăm Koe

TỰ LUYỆN THI

\* TIỀU HỌC VÀ LỤC CÁ NGUYỆT

Lớp Nhì, Nhứt — Mỗi tập 3 đỗ

TRUNG HỌC ĐỆ NHẤT CẤP

Đệ Ngũ, Tứ — Mỗi tập 6 đ.

\* TRUNG HỌC ĐỆ NHỊ CẤP

Đệ Tam, Nhì, Tứ tài I — 7 đ.

NHÀ XUẤT-BẢN THẾ-GIỚI SAIGON

225, Phạm-Ngú-Lô, 225



## Phóng sự thời đại của NGUYỄN THU-MINH

L.T.G. — Các nhân-vật trong bài nay nếu có trùng lên với quí ai nào, chẳng qua chỉ là tình cờ. Chúng tôi tuyệt nhiên không có ý ám chỉ một ai.

Mong quí đọc-giả hiểu cho.

(Tiếp theo P.T. số 8)



Ở ANG châm  
chú nhìn Thành  
mim-cười, xong  
quay về hướng  
Mộng-Thúy, Phúc  
và Thiện đang vui  
cười trò chuyện mà lắc đầu, nhún  
vai tỏ vẻ khinh-khi :

— Hai thằng ấy thế nào  
Không đến thì thôi, hế đến là  
chuyên-môn bu lị mẩy con quỷ đè  
nịnh-dầm, tán phết chuyện trên  
trời dưới đất, chỉ tò làm trò hè  
cho thiên-hạ xem mà chúng nó còn  
cười cho nứa chứ. Rốt cuộc chả  
làm được cái me gì . . .

Tôi vò làm ra vẻ chú ý nghe  
Hoàng nói cho có lệ chứ sự thật  
chẳng đẽ ý gì cả. Mắt và tâm-trí  
đang dồn cả sang dây bàn bên kia  
phòng nhạc đẽ theo dõi những cái  
va chạm tay chân, môi, má công  
khai của một đôi nam nữ 'ngây  
thơ' rất lý thú và hấp dẫn . . .  
lại thêm được hòa trong điệu nhạc  
«cha-cha-cha» rạo-rực, lôi cuốn bén  
tai nên chẳng hiểu Hoàng đã nói  
những gì, làm gì và cười gì.  
Mãi đến lúc Hoàng đưa tay vỗ  
nhẹ vào lưng, tôi mới tĩnh uí lảng  
nghe được câu sau cùng Hoàng  
dang nói : «Cậu nhỉn thằng cha kia  
kia, đã vợ, con, già đến thế mà

cũng lăn đầu đến đầu hót cho bằng  
được, nghĩ có ngán không ? ...

Thành này giờ ngồi trầm-ngâm  
với vẻ mặt suy tư buồn chán,  
nghe vậy cũng xen vào làm cát  
ngang câu chuyện đáng lý thú giữa  
jôi và Hoàng :

— Thôi; có can hệ gì đến mình  
đâu mà nói, kệ chúng nó. Ai làm  
gi được thì làm. Cậu thì ai cũng  
chê cả.

Hoàng vẫn dáng điệu thường lệ,  
vui-vẻ đáp :

— Nhưng trừ cậu. Tớ xin phục  
sát đất cái lối ngồi im lìm như ...  
cầu-nghện của cậu lầm. Mộng-  
Thúy mà yêu cậu có lẽ cũng  
chừng đó !

Thành không trả lời, từ từ  
ngồi dựa ngửa ra ghế đánh điem  
châm thuốc hút một cách thản-  
nhiên, say-sưa thả hồn theo mộng  
tưởng, trong khi Hoàng cũng  
diễm-nhiên nhìn lên trần nhà,  
người hơi ngạc-ngất theo nhịp  
diệu « ca - lìp - xô » man rợ,  
kích thích.

Thấy vậy tôi vẫn không ngạc-  
nhiên lầm vì thói thường mỗi khi  
đã động đến Thành-Hương hoặc  
Mộng-Thúy là Thành và Hoàng  
hay dùa nhau thế luôn. Nhưng,  
không bao giờ có ý giận hờn.

Tiếng cười, giọng nói lần cử chỉ  
của Mộng-Thúy cùng các cô ca-sí  
mùi mẫn khác cứ lào-xào bên tai  
như khiêu-khích, khiến Hoàng  
càng hứng chí :

— Thành, mày thấy vậy có buồn  
lắm không ?

Thành vội quay lại, nói như gắt:

— Hơi đâu mà buồn cho mệt.

Cậu cứ tưởng ai cũng như cậu.

Hoàng vẫn không chịu tha, nheo  
mắt cười :

— Ô, Thành mình thì « dứt »  
rồi, ai hơn nổi.

Sợ không-khí không được vui...  
tôi liền ngăn :

— Đừng dùa nữa Hoàng, mỗi  
người có một sở thích riêng. Biết  
đâu, một ngày sau về Mộng-Thúy  
sẽ ngoan cũng có. Khi ấy, cậu  
thấy cảnh hạnh-phúc của thẳng  
Thành mà thèm chưa biết chừng.

Hoàng định cãi lại thì bỗng có  
hai người dày cửa bước vào. Một  
dàn ông trạc chừng ba-mươi-bốn,  
ba-mươi-lăm và một thiếu-nữ mười  
chín xuân thì lộng-lẫy trong chiếc  
áo dài màu đỏ tươi.

Tôi hơi giật mình, nhìn kỹ  
thiếu nữ với những nỗi hối hộp...  
của lòng.

Một cái gì chấn ngang lấy cõi  
họng cơ chừng đến nghẹn thở,  
người tôi bỗng run lên trong niềm  
chua xót..., vội cúi xuống mặt  
bàn, tay vân-vê ly trà - đường đè  
cố tránh sức hút của đôi ánh mắt  
mơ-màng sầu kín ấy chiếu đến.

Giữa lúc này có tiếng Hoàng  
và Thành kêu lên khe khẽ như ra  
hiệu :

— M. ! M. ! Alice-Lan vừa  
vào dãy mây. Nó đi với anh chàng  
nhạc sĩ « dân-ca nhà bè » mây à.

Tôi tảng lờ như không nghe,  
lặng yên nhìn xuống ống quần với  
những ý nghĩ ngâm-ngùi của ngày  
tháng qua . . .

Giọng Thành vẫn đều đều như  
thúc giục :

— M! ngắn lên mà nhìn Alice-  
Lan một tí mày.

Hoàng lại tiếp :

— Vẫn chiếc áo đỏ thương yêu  
ngày xưa, đẹp và duyên lắm.  
Nhưng đáng tiếc là tâm hồn và  
thể xác đã thay đổi !

Tôi nhìn về hướng Alice-Lan  
lòng buồn vô hạn, hối-hộp, đau  
nhói cả lòng qua từng cái chớp mắt,  
cứ chỉ lâ-loi trắng-trơn của Alice  
bên anh chàng nhạc-sĩ... thuộc  
hạng ăn tục nói phết. Tôi không ngờ  
người nữ-sinh dịu hiền, ngày thơ  
ngày trước của tôi lại thay đổi  
nhiều đến thế. Chẳng hiểu bấy giờ  
dây, nàng ngồi ở nơi kia, đã vui  
cười nhiều không hay vẫn còn  
buồn -- cái buồn man dại thuở  
nào -- Nàng có còn khóc trắng đêm  
vì một chuyện còn con trong gia-  
đình rồi trông cho mau sáng ; đến  
ngày mai để được gục đầu vào  
lòng tôi thon-thúc, kè nỗi-niềm cho  
tôi cùng chia xót không ? Nàng có  
còn nhớ những cái làm nũng rất  
vô lý mà đáng yêu với tôi hay  
không ? Còn nhiều -- nhiều nữa  
mà có lẽ nàng đã quên hết ! Mà  
kè ra nàng quên là phải. Vì nàng  
là đàn-bà mà.

Nghĩ tới đây, bỗng nhiên tôi  
đâm ra ghê-ghét, giận hờn, ghê

t้อม nàng, nhìn nàng như một quái  
vật mà chính tôi cũng không hiểu  
nỗi tôi.

Và điều mà tôi buồn nhất là  
không ngờ lại gặp Alice-Lan của  
tôi ngày xưa trong trường hợp  
đột ngột, đau buồn này. Nàng đã  
sống một đời sống không như tôi  
thường thầm cầu-uguyện Alice-  
Lan vẫn chưa có chồng, vẫn chưa  
chịu rời chiếc áo màu đỏ... màu  
đã giết chết mối tình đầu, lần  
cuộc đời trong trắng của nàng ! . . .

Có tiếng Hoàng nói se-se :

— Hơi đâu mà buồn, cậu ơi !  
Cuộc đời là vậy, nhất là con gái  
dời nay — đổi-thành — như thế  
là phải. Biết sống mấy đời đè vui  
ai hưởng, thỏa mãn ai chia (?)

Tôi chỉ biết chắc lưỡi và lắc đầu  
chứ không nói qua một lời nào,  
kè ra tôi cũng chẳng biết phải nói  
những gì trong lúc này nữa.

Sự suy tư lại chạy về trên nét  
mặt, ánh mắt của ba chúng tôi.

Không khí rộn rã của giàn nhạc  
vẫn tròn đều đều những nhịp điệu  
cuồn cuộn s y sưa qua từng giây  
phút

Tôi tự nhủ rằng : cần phải quên,  
quên tất cả ! Xem như Alice-Lan  
đã chết theo với ngày xưa . . .  
Còn người đang ngồi dõi điện  
dây chỉ là một cô gái như muôn  
ngàn cô gái khác từng đến chốn  
này vui say với ánh đèn, những  
diệu nhạc, rượu nồng và . . . tiền  
để đánh đổi với sự khoái cảm của

kẻ khác ! Nhưng rồi, tôi vẫn không thể nhận lấy ý nghĩa quên được, mà phải tìm hiểu thấu sự buồn khóc của lòng người trai đồi mươi gấp lại người yêu cũ trong những nơi sặc mùi thè xác ! Tôi định nói với Hoàng : 'tui dàn ông chúng mình vẫn chưa « thực tế » bằng dàn bà. Và, hôm nay, giờ này là lần cuối tôi đã quên được một hình ảnh đẹp của lòng trong mấy năm trời nay ? Tôi muốn nói rất nhiều sự thực ở Con Người tôi trong lúc này lắm, chẳng hiểu Hoàng, Thành có chịu nghe không (?)

... Có tiếng Hoàng nói nhỏ nhở, và trầm như đọc một bài kinh :

— Thế cũng là một điều hay cho các cậu đấy. Rồi đây cậu sẽ không còn phân vân lo nghĩ nữa ! Cậu đừng cho rằng gấp thế là cậu sẽ buồn khóc mãi. Không đâu, chỉ thoáng qua hiện giờ thôi. Con người ta chỉ khóc khi cứ tưởng rằng người yêu của mình quá hay, quá đẹp, quá lý-tưởng, chứ lúc đó rõ sự quá bê-bối của cô nàng rồi — như hôm nay chẳng hạn — cậu sẽ quên hết những gì từ trước đến nay mà cậu thường cho là cao quý, hiếm có nhất. Những lời mình nói, cậu nghĩ kỹ mà xem, khoan với trách mình dã.

Lời nói của Hoàng đã giúp cho tôi đỡ buồn, chán nhiều lắm. Nhưng, trong chốc lác là đâu trở lại đấy. Vì, con người ngày

xưa đang ngồi kia, bằng xương thịt hằn hoại, mai vui cười bên anh chàng nhạc sĩ — mệnh danh nhạc sĩ nhà bè theo như lời Hoàng giới thiệu lúc nay — cũng giống như đã từng vui cười bên tôi ngày nào ở thôn Bắc và xóm Quỳnh thì thử hỏi làm sao tôi khỏi buồn được (?)

— Hoàng, M, hai cậu dùng gì ? Thủ say tối nay xem sao.

Tiếng hỏi của Thành tôi có cảm tưởng như một tiếng nắc trong phút tiềm đưa người bạn đường về bên kia thế giới.

Hoàng nhìn Thành với tôi trong niềm thông cảm ý nghĩa nhất của tâm tình, khẽ đáp :

— Cũng sắp ra về rồi, uống làm gì nữa. Böyle giờ chúng mình kéo nhau đi đâu chơi một vòng rồi trở lại nhảy. Hai cậu nghĩ sao ?

Tôi và Thành đều gật đầu đồng ý, sắp sửa đứng dậy ra đi thì vừa đúng lúc giàn nhạc trời bài « tạm biệt... » về phanh trà-ca-nhạc tối nay.

Ra cến lề đường Trần-hưng-Đạo, tôi không khỏi quay lui nhìn Alice-Lan lần cuối cùng với nỗi lòng chua xót xen lẫn khinh khi liền bắt gặp Alice-Lan cũng đang hướng tầm mắt đến tôi nhìn có vẻ buồn buồn và ngỡ ngàng vô cùng.

Thấy thế, tôi nhất định dừng lại chủ ý chờ Alice-Lan tiến đến để hỏi thăm... nhưng Hoàng bèn níu vai kéo đi và gá :

— Chờ cái quái gì nữa. Quên mẹ nó đi cho xong việc

Thành cũng góp thêm :

— Đi cho rồi cậu, khuất mắt là yên chuyện. Dầu có đứng lại trò chuyện trong đôi phút chẳng đến dài cả. Nó đã vậy... rồi, thì còn gì... nữa.

Chữ « đã vậy » của Thành nghe nó « thăm thia », hẳn học làm sao. Có thể nói rằng khó mà kiểm thêm một câu thứ hai nào thay thế chữ « đã vậy » ở đây cho hợp với hoàn cảnh hiện tại lắm. Tôi nhìn Thành và Hoàng rồi lặng lẽ bước theo như một kẻ chán đời.

Phố xá vắng vẻ, u-buồn trong bóng đêm.

Với nỗi buồn ngăm ngăm này, với thời khắc này, đối với chúng tôi thật là một vấn đề nan giải. Đi chẳng biết đi đâu. Chẳng nhẽ tìm đến nhà chị Thu ở đường Champagne mua vui, lại càng chán hơn nữa, còn vào ciné cũng bị lỡ dở rồi! mà về nhà lòng vẫn còn cảm thấy như luyến tiếc một cái gì, chính chúng tôi cũng không hiểu nỗi. Rõ là những kẻ phong dâng, lạc lõng như một thuở nào Vũ Hoàng Chương đã nói :

... « Lãnh chung tôi lạc loài dăm bảy đứa

Bị quê hương ruồng bỏ giống nòi khinh »

... « Bè vô lận sá gì phương hướng nữa

Thuyềnơi thuyền theo gió hagy lệnh đèn ». .



Làng thang mãi qua các vỉa hè đại-lộ không chuần-dích, ba chúng tôi bèn rủ nhau trở lại chốn cũ để

giải buồn trong buổi khiên vũ, vì giờ này đã hết phần trà ca-nhạc.

Chúng tôi đi vào giữa sự thản-nhiên, dầm duối của mọi người qua những nhịp bước uyên-chuyên, theo điệu nhạc lần hơi hám dần-bà mà phần lưng eo.

Chúng tôi lại tìm đến chỗ ngồi lúc trước cho kín đáo hơn.

Người bồi bàn ở đâu trò chuyện mời. Hoàng tươi cười nhìn người bồi rồi hỏi tôi và Thành :

— Hai cậu dùng gì? « Huity-ky-xò-đa » hay « Xoa-xǎn-nóp »?

Tôi đáp :

— Thứ gì cũng được, tùy cậu.

Hoàng quay lại trả lời với người bồi bàn :

— Cho ba ... « Xoa-xǎn-nóp ».

Một vũ-nữ bước đến chào chúng tôi, xong kéo ghế ngồi cạnh Thành lâ-loi hỏi :

— Sao lâu nay anh ít đến thế? Bộ nhảy ở nơi khác chứ gì.

Hoàng xen vào trả lời thay Thành :

— Vì bạn đi « công-tic » xa. À, nghe tối hôm kia có vụ lộn-xộn phải không, người nào thế?

Thiếu-nữ làm bộ chê cười trả lời mỗi dày bịch những son đê làm duyên trông rất khả ố :

— Thằng Thiện-Lành với con Thùy chờ ai. Nghe đâu thằng Thiện-Lành nó rủ con Thùy đi đúng nhảy nhót thế nào mà nó tức mình xúi thằng bồ với nó chyện đánh, cũng không hiểu nữa.

(Còn nữa)



# THANH-SƠN, MỸ-LIỀN VÀ CON KHỈ LI-LI

**M**ỘT BUỒI chiều hè êm-ǎ, mặt trời gán lặn, gió thổi hiu-hiu, đọc theo bờ biển bao-la bát-ngát, người ta thấy có hai em bé rất dễ thương và một con khỉ khôn ngoan đang vui vẻ nô đùa trên bãi cát trắng. Đưa con trai tên Thanh-Sơn 10 tuổi là anh, và em gái của nó là Mỹ-Liên vừa lên 8 tuổi, con của một gia đình chài lưới ở cách đây không xa.

Em bé Mỹ-Liên đang hốt cát đè xây nhà, quay lìa gọi anh :

— Anh Thanh-Sơn, xách hộ em một tí nước đè em làm nhà đi anh.

Nhưng Thanh-Sơn cũng vừa chạy đến :

— Mỹ-Liên ! Mỹ-Liên lại xem cái này, mau !

Thanh-Sơn chỉ cho em thấy một chiếc xuồng vô chủ đậu cạnh dãy rồi ôm con khỉ Li-Li cùng kéo tay Mỹ-Liên leo lên xuồng ngồi. Vì tánh hay nghịch và quen với sóng biển, Thanh-Sơn cầm mái chèo, đày mạnh con thuyền ra xa đè bơi theo làn sóng nhấp nhô trên bè cá. Không hề sợ hãi, hai anh em cứ đẽ mặc thuyền trôi theo gió, lướt ngọn thủy-triều, mải mê nghiêng mình ra mạn thuyền, hai tay vọc nước. Trời bắt đầu tối, hai anh

em sức nhói ra thì, hối ôi, bốn bề  
sóng nước mênh-mông, trời mây  
bát ngát. Bấy giờ Mỹ-Liên mới sợ  
hãi làm sao ! Nó mếu-mão, khóc  
bào anh chèo thuyền về mau.  
Thanh-Sơn lúc ấy cũng luống cuống  
thấy chiếc xuồng mong manh cứ đảo  
qua đảo lại trên mặt nước gồ-gałe.  
Nó cũng hốt-hoảng kêu lên, nhưng  
kêu ai bây giờ ? Đáp lại nó, chỉ có  
tiếng sóng vỗ chập-chờn trên mạn  
thuyền, tiếng gió vi-vu bốn bề thổi  
mạnh. Nhưng Thanh-Sơn là một  
đứa bé can-dám. Nó quyết tự sức  
chèo chống, giữ chiếc xuồng khỏi  
nghiêng đè chèo vào bờ. Bỗng nó  
thấy từ xa một chiếc tàu buồm to  
lớn đang từ từ tiến đến. Nó đã đuổi  
sức rồi liền kêu xin cầu cứu. Chiếc  
tàu buồm tiến lại gần, trên tàu chỉ  
tòan dàn ống, thân mình lực lưỡng,  
trông ai nấy đều có vẻ hung-tợt là  
thường. Mấy tên thủy thủ thả thang  
dây xuống cho hai đứa bé và con  
khi Li-Li leo lên tàu và chúng bắt  
cả ba đi trình diện với viên chủ  
soái. Thoáng thấy diệu bộ và cữ  
chỉ của những kẻ vũ phu, Thanh-  
Sơn hiểu ngay rằng dây là bọn  
cướp biển rất đáng ghê sợ mà nó  
thường nghe Ba Má nó kè chuyện.  
Tối hôm ấy, hai đứa bé và cả con  
khi Li-Li đều bị chúng nhốt trong  
một căn buồng chật hẹp tối tăm  
dưới hầm tàu. Bao nhiêu ám ảnh  
rùng rợn hiện ra trước mắt Thanh-  
Sơn. Nó nghĩ có lẽ mai đây bọn  
cướp sẽ đem hai anh em nó đến

một nơi hèo lánh man rợ nào để  
bán cho bọn mọi ăn thịt người  
chẳng ? Mỹ-Liên thì sợ hãi buồn  
rầu nhớ Má, nhớ Ba nhưng không  
dám khóc to, chỉ rung rung nước  
mắt chảy hai dòng. Nó ôm con khi  
Li-Li đè cho có bạn rồi ngủ thiếp  
đi lúc nào không biết... Thanh Sơn  
cũng nằm ngủ mê man trên ván  
thuyền bần thùi hôi tanh.

Sáng ra bọn cướp mở cửa hầm,  
dẫn hai anh em qua phòng ăn, cho  
ăn hai tô cháo với muối, con khi  
Li-Li vì quá đói, vừa thấy một nái  
chuối trên bàn đã vội nhảy lên bẻ  
luôn một lợt ba trái, lột vỏ vứt  
xuống sàn, rồi cắn ăn ngon lành.  
Lão chủ tướng thấy thế tức giận  
con vật hồn hào, cầm cây nhảy  
tới toan đánh nó. Li-Li chạy  
thoát được nhưng không biết  
nó chạy thế nào lại chặn chém lão.  
lão cho lão té lăn cù. Lão giận dữ  
mặt lật; đặt ngồi nhòm dậy chạy  
tìm cây đèn thần linh của lão;  
cây đèn này hể rơi vào ai là  
người ấy tự nhiên bị bay bồng  
lên không. Lão bấm nút đèn, rơi  
thẳng vào con vật quái ác kia, tức  
thì con Li-Li bị bay bồng lên cao  
rồi rớt xuống cái dọp. Thanh-Sơn  
quyết bênh vực con khi của mình,  
lanh lẹ chạy đến giật cây đèn kỳ  
diệu. Nó quay rơi ngay vào lão,  
lão liền bị bay bồng lên và té xuống  
cái dụi ! Đầu quá, lão tức giận  
đánh thẳng bé một tát vào mặt rồi  
truyền lệnh cho bọn cướp nhốt lại

hai anh em Thanh-Sơn và con khỉ Li-Li vào căn phòng chật hẹp dưới hầm tàu. Lão mở máy cho nước vào tràn ngập cả phòng. Mực nước càng lúc càng lên cao ngập cả chon hai đứa bé, rồi lên đến bụng, đến vai. Con khỉ Li-Li bị ướt hết, nó run cầm-cáp rồi nhảy lên vai thằng bé ngồi nhỉn xuống nước, đôi mắt tròn xoe, miệng cứ nhăn ra, có vẻ sợ hãi vô cùng. Thanh-Sơn và Mỹ-Liên cũng hốt hoảng, đập cửa ầm ầm kêu cầu cứu, nhưng cánh cửa bị đóng kín mít. Mực nước vẫn cuồng cuộn tràn lên cõi, rồi lần lần đến miếng... Hai đứa bé đánz thương không còn kêu cứu được nữa, chỉ đợi cái chết đến trong giây lát mà thôi. Vừa lúc ấy lão chủ tướng ra lệnh cho tắt máy nước, đồng thời cũng cho rút hết nước ra, 15 phút sau, lão mở cửa bước vào, nét mặt hầm hố buộc Thanh-Sơn và Mỹ-Liên phải quì sụp xuống lạy hấn đè xin lỗi. Từ đây hai anh em nhớ đến lối trùng phạt ghê gớm của lũ cướp biển mà rùng mình lo sợ, ý tưởng thoát ly vẫn luôn luôñ tiềm tàng trong khối óc mạo hiềm, phi u-lưu của chú bé Thanh-Sơn. Một hôm, nhân lúc bọn chúng đi cướp nơi xa, chúng đem hai đứa bé và con khỉ đến nhốt nơi sào huyệt của chúng trên một hòn đảo hoang-vu. Hai tên thủy thủ được ở lại canh chừng. Thanh-Sơn và Mỹ-Liên nhân cơ hội này

bèn tìm cách trốn đi. Nhân lúc đêm khuya canh vắng chờ cho chúng ngủ say, Thanh-Sơn rón réa vào phòng chủ tướng, đánh cắp được cây đèn thần rồi nô đục Mỹ-Liên và con khỉ Li-Li cả ba đều rón réa bước thật lẹ trốn ra khỏi sào huyệt.

Ngoài rừng trời tối như mực. Trên trời chỉ thưa thớt vài ngôi sao nhỏ. Chú bé Thanh-Sơn tay dài em, bước thật mau lẹ, len lỏi giữa khu rừng rậm hoang vu, mù mịt chẳng biết đi về hướng nào. Con khỉ Li-Li ranh mảnh, sợ đẹp gai và mồi châm, nó nhảy vọt lên vai chú bé, rồi lại qua vai Mỹ-Liên. Đi suốt đêm đến sáng, hai anh em buồn ngủ quá, gấp một hang đá, liền chui vào dây ngủ. Thanh-Sơn bieu con khỉ Li-Li leo lên cành cây gần hang đá, ngồi dỗ canh chừng. Li-Li gật đầu vâng lời và nhanh nhẹp chớp nhảy một vọt lên cành cây, đánh du chơi, đôi mắt vẫn thao láo coi chừng, sợ bọn cướp biến rượt theo.

Ngủ mãi đến trưa hai anh em thức dậy, lại di kiêm trái cây trong rừng để ăn đỡ đói. Con khỉ Li-Li lanh lẹ chuyển cây này sang cây nọ hái trái thà xuống cho Thanh-Sơn và Mỹ-Liên. Ăn xong hai anh em lại tiếp tục lên đường. Mỹ-Liên chạy nhảy tung-tăng, hái những đóa hoa dai dẳng khoe sắc thắm. Bỗng nó giựt mình hốt hoảng khi thấy từ trong bụi rậm một tốp độ mười

tên mọi cầm cung tên tiễn đến. Hai đứa bé định chạy, song đã quá trễ. Con khỉ Li-Li lẹ chớn, leo vọt lên cây núp sau cành. Bọn mọi trói đất Thanh-Sơn và Mỹ-Liên vào trại đê trình diện với chúa đảng là một người đàn bà ghê gớm. Nữ chúa cầm cánh tay Mỹ-Liên và nói lính với bộ hạ những gì không hiểu. Mỹ-Liên sợ hãi đứng rung cầm-cập, Thanh-Sơn can đảm hơn nó đứng điềm nhiên nhìn bọn mội, cày đèn thần vẫn luôn luôn ở bên mình, song vì bị trói cả hai tay, Thanh-Sơn không làm sao dùng nó được. Một lúc sau chúng dắt hai đứa bé vào nhốt trong trại chỉ lót toàn cỏ khô và lá mục, chúng mang thức ăn đến và cố ép hai đứa bé ăn cho thật no và hôm sau Thanh-Sơn và Mỹ-Liên rất đổi ngạc nhiên vì thấy thân thể trở nên mập béo lạ lùng. Thanh-Sơn tưởng tượng có lẽ chúng nuôi cho béo đê rồi đem hai anh em ra làm thịt chăng? Quả đúng như lời Úc đoán ấy, vài hôm sau chúng bắt hai đứa bé đem ra sân, nơi đây chúng tề tựu lại rất đông, đánh trống và phèng-la inh-ỏi. Rồi chúng dun lừa cháy nghi ngút đê thiêu hai miếng mồi ngon của chúng. Nữ chúa đảng bệ vệ ngồi trên hòn đá cao đê chứng kiến cuộc làm thịt hai đứa bé. Một tên mọi cầm dao lôi Mỹ-Liên đi, em bé cố ghi lại kêu khóc, van lơn ầm ĩ. Thanh-Sơn thì không thè nào cưa quây được trong tay hai thằng mọi khác. Chúng đê cò

hai đứa bé xuống toan chặt đầu làm thịt, thì bỗng đứa khô từ đâu nép đúng vào đầu tên mọi cầm dao, nó hoảng hốt chưa kịp ngó lên thì đứa khô và cành gai từ trên cây rậm nép xuống túi tấp. Bọn mọi hoảng hốt ôm đầu bỏ chạy tán loạn. Con khỉ Li-Li từ trên cây nhảy lại mừng rỡ quấn quít hai anh em. Thịt ra con vật khôn ngoan kia đã rủ được một đoàn khỉ đến tiếp cứu chủ nó. Nó cắn dây trói cho Thanh-Sơn Hai anh em liền chạy về phía bờ biển đê thoát thân bọn mọi thấy thế rượt nà theo, chúng phóng tên bay vụn-vút, hò hét ghê rợn, lúc ấy Thanh-Sơn rút cây đèn và bấm nút, ánh sáng chiếu ra, toàn thè bọn mọi đều bị bay bồng lên không rồi rớt xuống đọp đọp trên ríi đá. Cả bọn hoảng kinh lốp ngóp ngồi dậy rồi sụp quì xuống lạy. Nữ chúa Mọi long-trọng tuyên bố nhường quyền lại cho hai anh em Thanh-Sơn làm chúa hòn đảo thơ-mộng kia. Nhưng đứa bé không thèm. Nó truyền lệnh bọn Mọi phải chặt cây đóng một chiếc bè rồi bắt 4 thằng Mọi lục-lưỡng phải chèo bè vượt biển đưa hai anh em nó và con khỉ Li-Li trở về xứ nhà. Một tên Mọi còn hung-hăng phản đối thì Thanh-Sơn bấm nút đèn thần, thằng Mọi bị bay vù lên không rồi rớt ngay xuống biển chết chìm luôn. Cả đoàn Mọi bầy giờ thất-kinh hồn vía, lật đật đóng bè đê đưa hai anh em và con khỉ vượt biển về nhà ...

# BONJOUR TRISTESSE CỦA F. SAGAN,

## *Buồn xỉ, chào mì !*

(Xem từ P.T. 1)

DIỆU-HUYỀN dịch

### BẠN ĐỌC THÂN MẾN

*Đè rút ngắn câu chuyện, bắt đầu từ chương này tôi chỉ dịch những đoạn chính trong cốt truyện, và bỏ bớt những đoạn mà tôi xé thay không cần thiết lắm. Xin bạn hiểu cho.*

DIỆU-HUYỀN

### Phản thú Nhì

#### CHƯƠNG III

**H**Ô MSA Ủ, tôi đến biệt-thự của Tuấn-Sinh. Vào vườn thì gặp chàng. Chàng chạy lại tôi, ôm xiết tôi vào lòng và nói rู้-rỉ :

— Em yêu của anh, mấy hôm nay anh lo quá... Lâu quá, anh không biết em làm gì, cái bà ấy có làm cho em đau khổ lắm không... Anh không ngờ rằng anh cũng đau khổ đến thế này... Chiều nào anh cũng ra vũng, một lần, hai lần... để đợi em... Anh không dè anh yêu em đến thế...

Tôi bảo :

— Em cũng không dè.

Đứng ra chàng làm cho tôi vừa ngạc-nhiên vừa cảm động. Chàng bảo :

— Em xanh-xao quá! Từ nay anh phải săn-sóc cho em, anh

không dè người ta bạc-đãi em nữa đâu.

Tôi hỏi Tuấn Sinh về vụ Yến-Hoa, Má của chàng có nói sao không? Chàng đáp :

— Anh có giới thiệu nàng cho Má, anh bảo nàng là một cô bạn gái, mồ-côi cha mẹ. Vâ lại Yến-Hoa cũng ngoan - ngoãn, hiền-lành. Nàng có kẽ hết cho anh nghe về bà Ánh-Lệ. Lạ nhỉ, người có vẻ mặt đoan-trang như thế mà lại luron-leo...

Tôi khẽ bảo :

— Yến-Hoa phỏng-dại ra đấy. Em chỉ muốn nói với nàng là...

Tuấn-Sinh ngắt lời :

— Anh cũng thế, em à, anh cũng chỉ muốn nói với em là anh muốn cưới em.

Thoát nghe, tôi hoảng hồn. Tuấn-Sinh nói rู้-rỉ trên tóc tôi :

— Anh yêu em. Anh định bỏ trường Luật, có người cho anh

một chỗ làm được khá tiền . . .  
một ông chủ của anh . . . Anh hai  
mươi sáu tuổi, anh đâu còn là  
con nít nữa, anh nói thật đây,  
không dùa đâu. Em nghĩ sao ?

Tôi chưa kiếm được một lời  
nói nào khéo léo để trả lời chàng.  
Tôi không muốn kết hôn với chàng.  
Tôi yêu chàng, nhưng lấy  
chàng thì tôi không thích. Tôi  
không thích lấy ai cả. Tôi chán rồi.

Tôi lâm-bầm:

— Không thể được. Ba của  
em . . .

— Ba của em, thì đã có anh  
sắp đặt.

— Ánh-Lê không chịu đâu. Ba  
ấy bảo là em chưa đến tuổi  
trưởng-thành. Nếu bả nói không  
được, là Ba em cũng nói không  
được. Em chán lắm, anh Tuấn-Sinh  
à. Em hối-hộp lắm, hai chán  
em muốn rụng rời cả dậy. Chúng  
minh ngồi xuống đi. Yên Hoa  
ra kia . . .

Yến-Hoa mặc áo ngủ, trai  
cười rực-rỡ.

Tôi thấy tôi gầy ốm và ấm-dạm.  
Cả hai người họ đều có vẻ khỏe-mạnh,  
nở nang và kích thích  
khiến tôi càng tiêu-tụy. Nàng  
xoắn-xuýt mời tôi ngồi, niềm-nở  
như thế tôi vừa ở trong tù  
được tha ra. Nàng hỏi :

— Ông Lê - Môn được mạnh  
chứ, có ? Hôm trước, ông có  
biết là tôi đến không ?

Nàng nở một nụ cười sùng-  
strong, nụ cười của một kẻ đã  
muốn tha-thút và còn hy-vọng.  
Tôi thì tôi không thể trả lời cho

nàng biết rằng Ba tôi đã quên  
nàng rồi, và cũng không thể trả  
lời cho chàng biết rằng tôi không  
muốn kết-hôn với chàng. Tôi  
nhắm mắt, làm thính. Tuấn-Sinh  
đi vò nhả làm cà-phê. Yên-Hoa  
nói, nói . . . Nàng tin tưởng nơi  
tôi. Cà-phê đậm lầm, thơm lầm,  
và mặt trời làm cho tôi ấm-apse  
thêm. Yên-Hoa bảo :

— Tôi cố tìm một giải-pháp,  
mà không được.

Tuấn-Sinh bảo :

— Không thể có giải-pháp nào  
được. Hai người ấy đã mê nhau,  
bị ảnh-hưởng với nhau nhiều  
rồi. Không làm gì được.

— Được chứ. Có một phương-  
pháp. Tại các người thiếu óc  
trưởng-tượng đó thôi.

Tôi nói tiếp :

— Đây là một vấn-dề tâm-lý.  
Tôi nói rất lâu. Tôi giải-bày  
kế-hoạch của tôi.

Tuấn-Sinh bảo :

— Anh không thích mưu-mưu  
như thế. Nhưng anh tàn-thành,  
vì chỉ có cách đó là anh mới  
cười được em.

Tôi nói :

— Cũng không nên đỗ tôi cho  
Ánh-Lê.

Yến-Hoa bảo :

— Nhưng cô cũng biết rằng  
nếu Ánh-Lê còn ở đó thì bà  
muốn gả cô cho ai cô cũng phải  
chịu.

Có lẽ đúng. Tôi trưởng-tuong  
chứng tôi 29 tuổi, bà giào-thiệu  
cho tôi một chàng trai cũng đỗ

cứ - nhơn, có nhiều hứa-hẹn  
tương-lai, thông - minh, ngoan-  
ngoản, chắc chắn là trung-thành.  
Cũng như kiều chàng Tuần-Sinh.  
Tôi phì cười.

Tuần-Sinh bảo :

— Em đừng cười chó. Em nói  
thiệt cho anh nghe nhé, chừng  
anh giả vờ yêu Yên-Hoa thì em  
có ghen không ? Sao em có thể  
bày kế-hoạch kỳ-cục vậy ? Em  
có yêu anh không ?

Chàng nói khẽ. Yên-Hoa giả  
lảng đi chỗ khác. Tôi nhìn gương  
mặt sạm nắng và đôi mắt mờ tối  
của Tuần - Sinh. Tôi nhìn cái  
miệng của chàng, rất gần miệng  
tôi. Tôi mắt hết tinh-thần. Chàng  
khẽ đưa mặt tôi, cho hai môi  
của chàng và của tôi chạm vào  
nhau, thông cảm với nhau. Tôi  
vẫn ngồi nhưng đôi mắt mở lớn,  
miệng chàng dính yên-lặng trên  
miệng tôi, đè lên nóng hỏi ; một  
làn rung - cảm chạy khắp trên  
môi, chàng ăn mạnh xuống nura  
để nó ngưng lại, để môi chàng  
mở rộng ra, cho nụ hôn của chàng  
rung chuyền rạo-rực, tài-linh,  
quá tài linh... Bây giờ tôi mới  
hiểu rằng tôi có nhiều khả-năng  
để hôn một chàng con trai dưới  
nắng hơn là để đi thi cử-nhân.  
Tôi thở hồn-hồn, ngồi lánh xa  
ra một tí. Chàng bảo :

— Mộng-Linh à, chúng ta phải  
sống chung với nhau. Anh sẵn  
sàng đóng cái kịch đó với Yên-  
Hoa, theo kế-hoạch của em.

Tôi tự hỏi không biết tôi tính  
có sai lầm không trong bài toán

mưu-mẹo ấy. Tôi là linh-hồn của  
tán hài-kịch, là người đạo-diễn.  
Tôi có thể bảo ngưng lại bất cứ  
júc nào. Tuần-Sinh nhoẻn một  
nụ cười méo qua một bên khoé  
miệng, trông giống như một  
chàng trống cướp, chàng trống  
cướp thật bảnh trai. Chàng bảo :

— Em có nhiều ý nghĩ kỳ cục.

Tôi lầm-mầm trong mồm :

— Anh hôn em đi. Anh hôn em,  
lẹ đi !

Thế là tôi khởi đầu sắp đặt  
tán hài-kịch. Mặc dầu tôi không  
thích, chỉ vì lười biếng, vì tinh  
hiếu kỳ... Một giờ sau, tôi từ-giã  
hai người đồng-lõa của tôi, trong  
lòng không hoan-hỉ lắm. Biết đâu  
kế-hoạch của tôi là dở, biết đâu  
Ba tôi mê Ánh-Lê đến nhiệt-dộ  
trung-thành. Vả lại, Tuần-Sinh  
và Yên-Hoa chẳng làm gì được  
nếu không có tôi. Tôi sẽ có thể  
tim ra một lý do nào đó để  
ngưng cuộc âm-mưu nếu quả  
thật Ba tôi sẽ bị mắc mưu. Nhưng  
dù sao, cũng cứ thực-hành kế  
hoạch thử xem sao, kề cũng vui,  
và để coi những bài tinh-tâm-lý  
của tôi là đúng hay sai.

Vả lại Tuần - Sinh yêu tôi.  
Tuần - Sinh muốn cưới tôi. Ý-  
nghĩ ấy đủ làm tôi khoae-khoái.  
Nếu chàng có thể đợi tôi một  
hay hai năm nữa, thời-gian tôi sẽ  
trưởng-thành, thì tôi sẽ nhận lời  
Chưa chí tôi đã trưởng-tượng được  
sống chung với chàng, ôm chàng  
nằm ngủ, không buông chàng  
ra. Chủ-nhật, chúng tôi sẽ đi ăn

còn tiệm với Ánh-Lê, với Ba tôi, như một gia đình sum-sê-hợp, và có lẽ đã với Má của Tuần-Sinh nữa, như thế không khi bùa ăn càng thêm vui nhộn.

Tôi gặp Ánh-Lê trên hè, nàng đang định xuống bãi biển tìm Ba tôi. Nàng ngó tôi với vẻ mỉa-mai như ta ngó những kẻ say rượu đêm hôm trước. Ba tôi vừa ở dưới nước đi lên bờ, to lớn, mập mạnh, coi bộ hảnh lấm. Tôi xuống tắm với Ánh-Lê. Nàng bơi nhẹ-nhang, đầu ngóc lên để khỏi ướt tóc. Rồi chúng tôi cả ba người đều nằm sấp xuống cát để phơi nắng, nằm sát nhau, tôi nằm giữa hai người, ai nấy đều lặng-lẽ yên-tĩnh.

Bấy giờ chiếc ghe mới hiện ra nơi phía mũi vũng, buồm căng ra gió. Ba tôi thấy nó đầu tiên. Ông cười :

— Cái cậu Tuần-Sinh này coi bộ không chịu được nữa rồi. Ánh-Lê ơi, tự mình nén tha thứ cho nó nhé? Kể ra nó cũng khá ái.

Tôi ngược đầu/lên, tôi/cảm thấy nguy cơ sắp tới. Ba tôi nói :

— Không biết nó làm cái gì vậy? Nó định vượt qua vũng sao? À, mà đâu phải có một mình nó...

Dến lượt Ánh-Lê ngược đầu lên. Chiếc ghe sắp di qua trước mắt chúng tôi, và vượt qua. Tôi nhận thấy gương mặt của Tuần-Sinh. Tôi thầm mong chàng đi lánh xa đi.

Ba tôi thở ra một tiếng, làm tôi dứt mình :

— Ủa! mà... mà phải Yến-Hoa không? Yến-Hoa làm gì trọng đó?

Ông quay sang Ánh-Lê :

— Con nhỏ này thật là lùng nhí? Chắc nǚ đã neo được thằng nhỏ kia và bắt bà già nhận nó rồi chờ gì?

Nhưng Ánh-Lê không nghe ông. Bà ngủ tôi. Tôi ngủ bà. Tôi áp má xuống bãi cát, lòng ngập toàn hối-thẹn. Bà đưa bàn tay ra đặt trên cổ tôi :

— Ngó tôi đây, em. Em có buồn gì tôi không?

Tôi mở to đôi mắt: nàng ngồi nghiêng qua tôi, một nét nhìn longai, cầu-khẩn. Lần đầu tiên nàng ngó tôi như ngó một con người biết sâu cảm, biết suy nghĩ. Tôi ngoảnh mặt sang Ba tôi để thoát ra khỏi bàn tay nàng. Ba tôi đang nhìn chiếc ghe.

Ánh-Lê lại nói, khẽ giọng :

— Tôi nghiệp con gái! Con gái Mộng-Linh yêu mến, tôi thấy tôi cũng hơi có lỗi... Đáng lẽ tôi không nên quá cưng nệ làm gì... Thực ra thì không phải tôi đã muốn làm phiền cô em đâu, em có tin tôi không?

Nâng vuốt ve tóc tôi, ôt tôi, dịu-dàng âu-yếm. Tôi không khóc-nhiếc. Tôi có cảm-tưởng ý như cát trôi dưới bụng tôi khi làn sóng rút ra biển: một ý-nghĩ muôn thất bại, muôn dịu-hiên, xâm nhập vào tôi và không có cảm-giác nào, hoặc là giận-dỗi, hay ham muốn, có thể lôi kéo tôi mãnh-liệt như cảm-giác ấy. Hủy-bỏ hãi-kịch kia di, ký-thác đời tôi, tự biến cả thân-thể tôi trong tay Ánh-Lê, cho đến ngày tận số. Tôi chưa bao giờ tự thấy mình yếu đuối rã-rụi tuyệt đối như thế. Tôi nhắm mắt lại. Hình như trái tim tôi ngừng, không đập nữa.

(Còn nǚa)

## \* ĐÒ DỌC của Bình Nguyên Lộc (Nhà xuất-bản Bên-Nghé)

Một quyển truyện dài viết theo giọng văn bình-dân ở miền Nam. Cốt truyện và lời văn đều có tính-chất khôi-hài, đọc vui. Truyện một gia-dình trung-lưu ở Sài-gòn, vì thắt-nghịp phải dọn về quê ở gần Thủ-Đức. Ông Bố, bà mẹ và bốn cô con gái đã lớn tuổi, vui vẻ sống theo một kỷ-luật قد dãi do ông Bố đặt ra. Rồi bốn cô gái giành nhau yêu một anh họa-sĩ bị tai nạn xe hơi được gìn-dinh ấy đem về nhà săn-sóc. Cuộc tranh giành sanh ra ẩu đả. Một cô uất-ức nhảy giêng tự-tử, một cô thắt-vọng uống thuốc ngủ tự vẫn, nhưng cả hai đều được cứu khỏi chết. Rốt cuộc ba cô đều lấy được chồng. Thế là họ đã theo ba chuyển đò sang ngang, riêng cô chị vẫn còn... đò dọc.

Quyện truyện có nhiều đoạn văn lý thú, giải-trí lành mạnh và túc cười — Dày 307 trang — Giá 65\$.

## \* TOÁN HÌNH-HỌC lớp Đệ-lam A và B của giáo-su Nguyễn thanh-Tâm.

(Nhà xuất-bản Sóng-Mới)

Gồm có những bài tập, giảng-nghĩa rõ-ràng. Cần cho học-sinh ban Tú-tài — Dày 152 trang — Giá 48\$.

## \* LUYỆN THI TIỀU-HỌC VÀ ĐỆ-THẮT của Từ-Phát, giáo-su.

(Thanh-Quang xuất-bản)

Sách giáo-khoa, soạn đúng theo chương-trình Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục gồm có chánh-tả, luận văn, thường-thức, toán đố, bài học thuộc lòng v.v... Có lời chỉ dẫn rành-rẽ về các môn thi. Sách dày 190 trang — Giá 35\$.

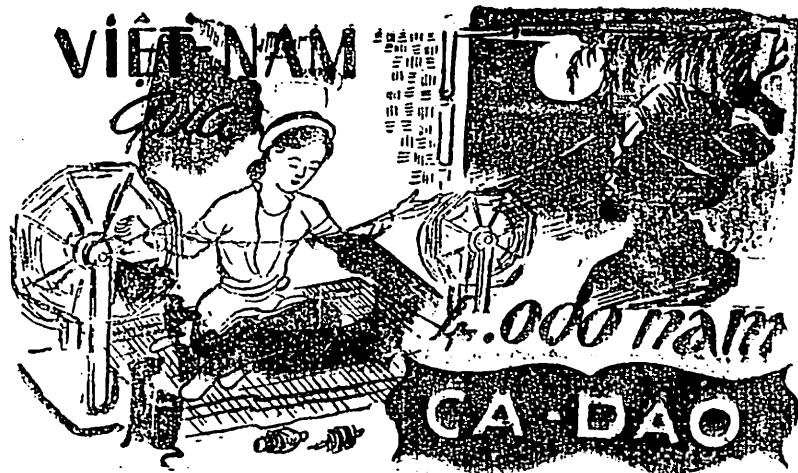
### BÁ - CÁO MẮT GIẤY TỜ

Chiều ngày 6-1-59, trên đường Lý-thái-Tô Phú-Thọ tôi có đánh mất một cái hộp trong đó có thẻ nhà Báo PHỐ-THÔNG.

Vậy ai lượm được xin vui lòng đem đến hoặc gửi trả lại tôi tại tòa Báo. Tiền và các vật khác xin khỏi trả lại.

Xin thành-thực cảm tạ.

Phạm Bạch-Yến



★ ■ ■ ★ B A T E O ★ ■ ■ ★

(Xem Phò-Thông bộ mới từ số 1)

\* BẠN NGUYỄN-CẨM  
28 Bạch-Đằng --- HUẾ

2552.— *Tiếng chàng hay chừ,  
thiếp hỏi thử đõi câu,  
Con vò-vò lót ô tha sâu núi nào ?  
Thiếp hỏi chàng thì chàng phải  
nói ra,*  
Con vò-vò lót ô nó tha sâu ngoài  
hàng rào.

2553.— *Tay cầm một mảnh  
glấy tay,  
Bỏ trên mặt nước nó xây mảnh rồi.  
Duyên chàng tội lầm chàng ơi !*

2554.— *Cá xa sông càng trong  
mến lời,  
Chim sâu nhành thảm lấm bậu ơi !*

*Nay cũng nguyễn tam-thất kẽ  
val,*

*Cho lâu chừ nghĩa cho dài chừ  
nhơn.*

*Ta ở với bạn không tiếng chí  
tron,  
Chó sao bạn giận bạn hờn chí ta ?  
Mây lâu ni bướm cách xa hoa !  
Núi tràng-sơn vắng bắn, sông  
Nhị-Hà vắng câu,  
Lời nguyễn phúc thủng non thau.*

*Bạn có xa ta chín thảm mười sầu  
lắm bạn ơi !*

2555.— *Chừ nghĩa chí chàng  
xúc không được miếng lá mít,  
Văn-võ chí chàng đánh không bè  
miếng mảnh sành,  
Nghe vua mồ-hôi cũng xòng-sành  
ra đì !  
Ra trường cũng không biết bài  
thi,*

- 2555.— *Mai mực ngâm violet có khì tối  
ngày.*  
 2556.— *Vì chàng nên thiếp chiju  
đòn oan!*  
*Không tin đỡ áo mà cõi dẫu  
làng,  
Chàng đi ngang qua ngõ,  
Thấy phụ-mẫu nàng đánh, nàng  
làng, nàng lóc 'nàng khóc,  
nàng la.  
Tú bě của đóng phén long,  
Biết làm sao cứu đặng cái đòn  
cho thiếp nhở!*  
 2557 — *Chàng vè làm rè bên  
thiếp ăn cơm với cá,  
Thiếp vè làm dâu bên chàng ăn  
rau má rạm đồng.  
Đắng cay thiếp phải chiju, mǎn  
nồng thiếp phải theo.*  
 2558.— *Thiếp nhở chàng tắm  
phén hư nuộc lạc đứt.  
Chàng nhở thiếp khi đắng nước  
nghẹn cơm.  
Ba trăng là mây, mươi hôm ?  
Mai nam vắng trước chiều nõm  
quanh sau.  
Chàng ôi ! đừng phu khó ham  
giàu !  
Khi lành lòn trương, khi đau  
phu phàng.*  
 2559.— *Phụ-mẫu n ò n g hép  
lượng non suy...  
Không cõi con, đòn của đòn phân  
bì thiế-gian ?  
Buồn tình đứng ngồi ngồi đờng,  
Sầu duyên quẩn-lử hoa tàn khô  
chưa ?*  
 2560.— *Đuôi còn gà ta khỏi  
mành mành,  
Kéo mà nó buồi he, buồi hành  
của ta.*  
 2561.— *Thiếp ơi ! thả áo cho  
chàng vè,  
Cha nghĩ cờ bạc, mẹ đẽ gái trai.  
Cuộc chung tình ta gởi lại tôi  
mai,  
Ta ghì trọng dạ không sai đâu  
thiếp buồn.*  
 2562.— *Khuyên cùng chàng &  
vợt nứ-nhi,  
Tôi trắng em thắp đèn gương  
đưa chàng vè.*  
 2563.— *Hai ta như trái đậu  
quyên,  
Dầu khô dầu héo cung guyên  
trên dây.*  
 2564.— *Ta nực cười ông ta  
sao lảng liếu,  
Bà guyên lão khéo thả lạy.  
Thương làm chí liều yếu triều  
gày,  
Kẻ mê vè tánh, người say vè  
tinh.*  
 2567.— *Vì ai nên trầu nõ xa  
cau !  
Chén vàng xa ve ngọc lòng đau  
đón lòng.  
Trầm-lạy ông Trời, duyên nợ  
cho mai xong,  
Ai giăng dây cung đứt, ai có  
thất vọng cũng mở ra.*  
 2568.— *Chàng ôi ! tôi trao  
miếng trầu thì mang câu thất  
hiếu,  
Tôi đẽ tr n hàng rào, ai có ý  
thì ăn.*  
 (Còn nữa)

Các bạn : Học-sinh, Quân nhân, Công,  
Tư-chức hãy đón mua một tài-liệu  
học tập cần-thiết :

# HIẾU HỌC

TỰ LUYỆN THI TRUNG HỌC ĐỆ NHẤT CẤP

Xuất bản hằng tuần, giá 6\$00

Gồm có các đặc điểm sau đây :

— Hướng dẫn Học-sinh về sáu môn cǎn bǎn : VIỆT-ANH PHÁP-TOÁN-LÝ-HÓA chuẩn bị kỳ thi Trung Học Đệ Nhất Cấp sắp đến (28-5-59) theo đúng chương trình của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.

— Hướng dẫn quý bạn Công, Tư-chức, Quân nhân, những bạn vì sinh-kế, vì nghề-nghiệp bắt buộc không thể đến nhà trường được, dùng tập sách **HIẾU HỌC** này để tự học và tự luyện thi.

— Sách do MỘT NHÓM GIÁO-SƯ biên soạn và do NHÀ XUẤT BẢN SỐNG MỚI 30, đường Phạm-ngữ-Lão Saigon ấn-hành.

In tại: Nhà In Việt-Hương-34, Lê-Lợi — SAIGON Đ. T. Số 21.039  
Quản-lý: Nguyễn-Vỹ

Kiêm-đuyệt số 75/HĐKD ngày 14-4-59.

Tổng phát hành: Nam-Cường 188, Nguyễn-thái-Học — Saigon



Mae-Ten! chí môt lý thoi  
Ain long, lón cùn Rasing, dòn vú tóh  
... tó thoi hùa tinh